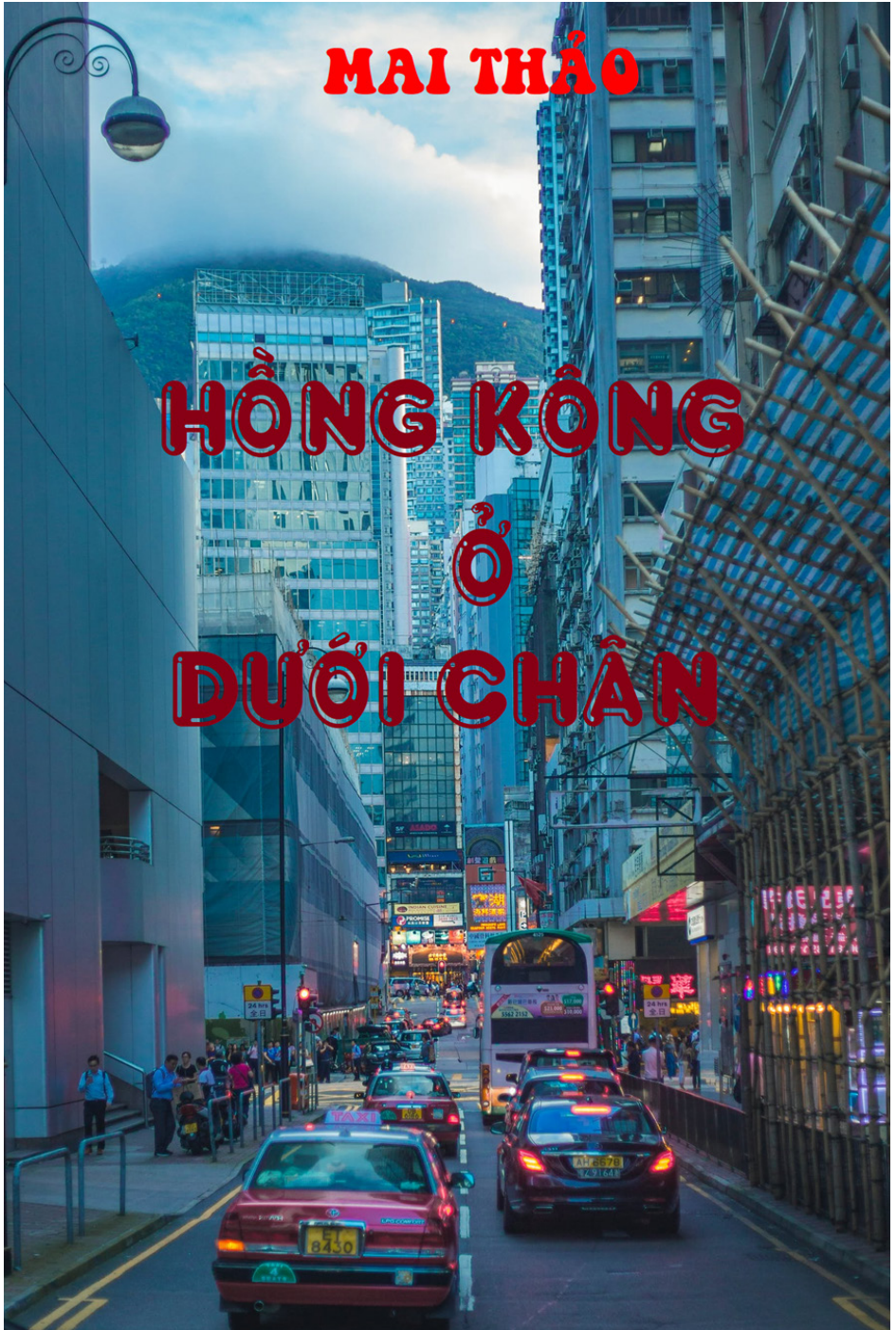


MAI THẢO

**HỒNG KÔNG
Ở
DƯỚI CHÂN**



**Hồng Kông
ở dưới chân**

mai thảo

Hồng Kông ở dưới chân

mai thảo

bìa: *Internet*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

Hồng Kông
ở dưới chân
(Tuyển tập truyện ngắn)

MAI THẢO

XUÂN THU
Xuất bản 1989

LỜI TỰA

Nhà văn Mai Thảo không xa lạ gì đối với độc giả Việt Nam. Tập truyện đầu tay của ông, Đêm già từ Hà Nội, đã gây tiếng vang lớn ngay khi vừa phát hành.

Ông trước bạ tên ông trên tạp chí Sáng Tạo và nhà xuất bản Sáng Tạo, mở ra một phong trào văn học nghệ thuật mới sau hiệp định Genève 1954. Chính ông đã khám phá và giới thiệu những khuôn mặt văn nghệ lẫy lừng như Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Duy Thanh, Ngọc Dũng...

Mai Thảo, Duyên Anh và Nhã Ca là ba nhà văn viết nhanh nhất, có nhiều sách xuất bản

nhất trước 1975. Ở tiểu thuyết của ông, Mai Thảo không thích truy nã thân phận con người, không ham gào thét cô đơn, không động lòng về những trắc ẩn của đời sống hoặc ưu tư về những vấn đề nước non.

Xuyên suốt tiểu thuyết của ông, Mai Thảo chỉ muốn tìm cái lãng quên của những kiếp người lỡ trớn đời, những người Sống chỉ một lần, để Cũng đã lãng quên đời và Để tưởng nhớ một mùi hương. Muốn thẩm định chính xác văn chương của Mai Thảo, chỉ có một cách duy nhất là đọc ông.

Nhà Xuân Thu đã tái bản tại Hoa Kỳ các tác phẩm của ông như Cửa trường phía bên ngoài, Khi mùa mưa tới, Mái tóc dĩ vãng, Ôm đàn tới giữa đời, Sau giờ giới nghiêm, Sau khi bão tới, Tình yêu màu khói nhạt, Trong như hồ thu, với một giao kèo ký kết giữa tác giả và nhà xuất bản Xuân Thu.

MỤC LỤC

1. Tất niên cuối cùng	11
2. Bằng lòng cho ở lại	27
3. Chuyển đi	60
4. Vai trò dưới nắng	88
5. Hồng Kông ở dưới chân	115
6. Vẫn là tiền định	151
7. Từ trời rơi xuống	187
8. Loan	219
9. Đồng tiền mừng tuổi của Jennifer	257
10. Bao giờ mây cũng ở trên cao	281

TẤT NIÊN CUỐI CÙNG

Họp mặt tất niên đón Giao Thừa năm ấy, nhóm đề xướng năm người bọn Đại cùng đồng lòng là phải thật đặc biệt, thật khác thường, như một đánh dấu, một nhớ đời, một khép đóng lại, huy hoàng và lộng lẫy, cho một thời tự do thanh bình không bao giờ còn nữa. Mặt khác, nó còn nhằm tỏ hiện một khinh mạn bọn Đại đều khoái chí, sự khinh mạn kẻ thù và cuộc đời bi thảm đã diễn ra ở chung quanh.

Sáng 29, họp mặt, điểm tâm, phác thảo các tiết mục ở nhà hàng La Pagode. Đại hỏi Cảnh:

– Cái biệt thự của ông gia bạn ở đường Hồng Thập tự dùng được không?

Cảnh gật:

– Hoàn toàn được. Ông cụ, bà cụ tối đã bay sang Thụy Sĩ từ tuần trước. Tầng dưới, tầng trên bỏ trống cả. Thừa chỗ cho hai mươi mạng nếu hạ màn còn muốn ở lại qua đêm.

– Đồ dùng thì sao?

– Ông cụ bà cụ tôi ra Tần Sơn Nhất tay không, không mang theo một đồ vật gì. Vậy là còn nguyên vẹn hết. Phòng ăn chính có bàn ăn và ghế sơn mài cho 30 người, khăn trải bàn dệt chỉ kim tuyến, với hai cái buffet đầy ắp những nĩa bạc, ly pha lê và đồ sứ Limoges ba bộ đủ loại thừa dùng cho những đại tiệc ông cụ tôi khoản đãi các cao cấp chính quyền ngày trước.

Cảnh cười:

– Các bạn cũng nên sử dụng những tiện

nghe này ít nhất một lần kéo phí. Sau đó, nếu thấy không còn cơ hội vui chơi đáng kể nào cho bọn ta nữa, đàn em các bạn sẽ khiêng ra hết chợ trời. Để rơi vào tay mấy thằng tai bèo Hà Nội quê mùa thì cũng uống lắm.

Huyền, người bạn gái trong đảng, ăn chơi lừng lẫy một thời và có tiệm bán mỹ phẩm nhập cảng trong hành lang Tax, còn được tiếng là rất khôn ngoan và hiểu đời, hỏi Cảnh:

– Biển phòng khách thành sàn nhảy được không?

– Dư sức. Chỉ cần đẩy hết bàn ghế vào chân tường. Nhạc cụ thì dương cầm, vĩ cầm, sáo, tây ban cầm trang bị đầy đủ cho những buổi hòa tấu bỏ túi trong nhà của anh em chúng tôi cũng còn nguyên đó cả. No say là lên máy vi âm và ra sàn nhảy thôi.

Vẫn Huyền, hỏi tiếp Cảnh điều cả bọn không nghĩ tới:

– An ninh, phường khóm khu biệt thự nhà bạn thế nào? Khó dễ nhiều lắm không?

– Cho đến bây giờ thì không. Mặc dầu cũng đã bắt đầu có sự dòm ngó. Tôi nghĩ không sao hết, nếu các bạn tới lặng lẽ từng người, cách nhau ít phút, đừng tới cả một lúc. Tôi sẽ để cổng khép hờ, các bạn cứ đẩy ra và lách mình vào, đừng bấm chuông. Bạn nào tới bằng xe hơi, nên để xe ở đầu phố, đi bộ tới.

Mọi người thấy cẩn thận vậy là được. Công việc được phân chia cùng với những khoản chi tiêu được đồng đều đóng góp. Phần việc của Đại và Huyền cùng đưa tới hai địa điểm chung là vùng Dakao và khu Tổng Đốc Phương trong Chợ Lớn, đôi bạn cùng đi với nhau trên chiếc xe hơi nhỏ của Huyền.

Đã ngót một năm trôi qua, từ cái đêm cuối cùng chiếc trực thăng vớt người cuối cùng lượn một vòng lượn cuối cùng rồi ra khỏi vùng trời Saigon và mất hút về một biển tối đặc. Đã ngót

một năm trôi qua, từ các buổi sáng nhợt nhạt ấy của Sài Gòn đổi đời và đổi chủ, ngọn cờ của kẻ thù đã ngạo nghễ trên nóc Dinh Độc Lập, những chiếc chiến xa của kẻ thù đã từ nhiều ngả tiến vào thành phố, vòng xích sắt chiến xa nghiền nát những lòng đường Sài Gòn, nghiền nát luôn cả hàng triệu trái tim của người Sài Gòn chảy máu vì cùng đường và tuyệt vọng.

Từ đó mỗi người Sài Gòn, can đảm trong cảnh ngộ, đều cố gắng nhẫn nhục sống. Nhẫn nhục chịu đựng. Nhẫn nhục hòa mình vào cuộc đổi đời bi thảm ở chung quanh. Huyền cũng vậy. Đại cũng vậy. Như mọi người. Nhưng trên chiếc xe hơi lăn từ từ dẫn họ tới vùng Dakao rồi đưa họ đi trên đại lộ Trần Hưng Đạo với đôi bạn vào Chợ Lớn, cảnh tượng đổi đời của Sài Gòn hiện ra trước khung kính vẫn nguyên vẹn là một cảnh tượng bàng hoàng và kỳ dị.

Những đám người nhếch nhác ngồi la liệt trên những vỉa hè. Chỗ này một cái chợ trời bỏ túi, bày bán la liệt những quần áo cũ, những

chai lọ, những đồ dùng đủ loại từ bên trong những gia đình thất nghiệp và cùng túng đưa ra. Chỗ kia mấy cái quán nước lộ thiên nhộp nhúa, một hình thức mưu sinh thảm hại dẽ ra với đời, giữa một Sài Gòn vong thân và đã rơi xuống đáy cùng vực thẳm.

Sài Gòn như vậy, còn sống mà cũng như đã chết. Sài Gòn nguyên vẹn, nhà cửa, cây cối, trời xanh ở trên đầu, nắng mưa trên đầu cành, mà cũng là Sài Gòn đã chôn vùi, đã mộ huyết, không còn phần nào của Sài Gòn gió nắng và tươi cười ngày trước.

Khoảng 4 giờ chiều, sau một bữa ăn trưa ở đường Khổng Tử, Đại và Huyền đã làm xong phần việc được giao phó. Ở Dakao, họ đã tìm gặp được một chủ tiệm ăn người Pháp quen biết từ lâu. Người chủ này bắt tay Đại, mời chàng một ly rượu, nói đã đóng cửa tiệm từ tuần trước, ông đang thanh toán một chuyện để rời khỏi Sài Gòn, vĩnh viễn. Y đưa Đại xuống hầm rượu, bán rẻ cho chàng hai thùng

rượu chất thượng hạng và bằng lòng đốt lại lò đích thân làm hai con thỏ hầm đặc biệt là món ăn chính bọn Đại muốn có cho hợp mặt ngày mai.

Ở Chợ Lớn, Huyền tìm lại được một tiệm thực phẩm, cũng là chỗ quen biết cũ, mua được vây, yến và các đồ gia vị cần thiết cho món súp nấu kiểu Thượng Hải nàng tính làm cho bữa ăn đêm sau khiêu vũ, cho những người ở lại nhà Cảnh tới sáng mới về. Đôi bạn tính mua một bánh pháo cối nữa, thật lớn. Để đốt vào đúng giao thừa. Nhưng chợt nhớ tới lệnh cấm đốt pháo của ban quân quản thành phố, đành thôi. Trên đường đưa Đại trở về, Huyền nói đến cửa tiệm bán mỹ phẩm ngoại quốc của nàng trong hành lang Tax. Còn mở cửa nhưng khách hàng đã bỏ đi hết, và phường khóm đã tới, làm khó dễ chuyện này chuyện nọ. Huyền hỏi:

- Còn anh, bọn chúng đã chiếu cố tới chưa?
- Rồi. Ngay. Tịch thu cái tủ sách phản động.

Chúng còn dọa lấy nhà, đuổi về vùng kinh tế mới nữa. Vì giấy tờ đứng tên ông anh cả đã đi được, viết thư về là đã được định cư ở tiểu bang Florida.

Huyền ngừng xe trước cửa nhà Đại:

– Người nào cũng có chuyện bận tâm, chuyện nhức đầu hết. Rồi chẳng còn biết sống thế nào đây. Nhưng tối mai Giao Thừa rồi. Tạm gác hết. Để vui chơi tất niên với nhau ở nhà Cảnh ngày mai.

Ngày hôm sau. Ngày ba mươi. Đại và Huyền trở lại vùng Dakao lấy món thổ hãm và hai thùng rượu chát rồi đến Cảnh ngay từ buổi trưa. Trong khi Huyền bận tay với món súp Thượng Hải của nàng, Đại phụ tay với anh em Cảnh. Ba bộ đồ sứ Limoges, những cái ly pha lê và dao muỗng mạ bạc được lấy hết từ những ngăn tủ ra, bày thành từng phần trên cái bàn ăn lớn phủ khăn trải bàn trắng muốt.

Hoa tươi Huyền mang tới cắm trong mấy bình sứ lớn ngoài phòng khách, ở đó trên mặt cái quầy rượu kê sát cửa đi sang phòng ăn Cảnh đã bày hết những chai rượu khai vị lớn nhỏ, tìm thấy trong nhà. Cảnh sai mấy đứa em thủ lại đám nhạc cụ sẽ dùng cho khiêu vũ, bật hết mấy dàn đèn cho phòng trong phòng ngoài cùng sáng choang.

Tới khi món thả hầm rượu đã sẵn sàng trong lò để hâm nóng lại trước khi ăn, món súp Thượng Hải Huyền đã làm xong, và những chai sâm banh đã ngâm lạnh trong một thùng nước đá chờ nổ vào đúng giao thừa, thì buổi chiều cuối năm đã xuống, hộp mặt cuối năm coi như mọi tiết mục đã chuẩn bị xong xuôi và đám bạn hữu được mời bằng điện thoại cũng lục đục kéo tới.

Họ tới theo đúng những dặn dò của Cảnh. Xe hơi đậu xa biệt thự. Đi bộ lại. Trước sau, từng người. Đẩy nhẹ cánh cổng khép hờ, đi thẳng về hướng nhà chứa xe ở phía trong, vào biệt thự

bằng cửa sau. Khi mọi người đã đủ mặt, ngồi kín mấy cái ghế bành ngoài phòng khách, mỗi người một ly khai vị trên tay; Cảnh mới từ trên lầu đi xuống. Quần áo chỉnh tề, một bông hoa nhỏ cài trên ve áo, Cảnh tươi cười nhìn mọi người và nói:

– Lát nữa là hết năm cũ, là không còn năm nay, cái năm khốn nạn nhất cho tất cả mọi người Sai Gòn, cho từng người chúng ta. Họp mặt này là để vui chơi thỏa thích với nhau, tới đón Giao Thừa, tới mừng năm mới. Ăn nhậu rồi khiêu vũ. Bạn nào không muốn về khuya, xin ở lại tới sáng mai, đã có đầy đủ chăn gối và chỗ ngủ ở trên lầu. Các bạn đã tới đủ, tôi đã khóa cổng lại rồi.

Chỉ những tấm rèm phủ kín những khung cửa. Cảnh nói tiếp:

– Mọi cửa sổ đều đã đóng lại hết, không để tiếng động lọt ra. Rèm che kín, bên ngoài không nhìn thấy ánh sáng. Các bạn có quyền

cười nói tự nhiên. Chúng ta phải thật vui với nhau đêm nay.

Hộp mặt tất niên khởi đầu vui thật. Mọi người cùng mừng rỡ được một tất niên bất ngờ và tung bùng với nhau, một tất niên rực rỡ rượu, hoa, âm nhạc và ánh sáng tưởng như chẳng có thể nào có giữa Sài Gòn đã đổi đời và đổi chủ. Những ly rượu khai vị với đi được rót lại thật đầy. Khói thuốc mù mịt.

Người này kể một câu chuyện có tính chất tiểu lâm về bọn cán bộ quê mùa từ Hà Nội vào khiến mọi người cười rộ. Người kia đọc mấy câu thơ chế riếu bọn công an phường khóm đang được truyền khẩu ở những quán cóc, những chợ trời khiến những chuỗi cười càng vang động hơn.

Bầu không khí vui nhộn kéo dài từ phòng khách sang phòng ăn. Tới hết bữa ăn cầu kỳ và thịnh soạn. Nhưng tới khi bữa ăn chấm dứt, tất cả trở lại phòng khách, chuẩn bị cho màn âm

nhạc và khiêu vũ đón Giao Thừa, thì cuộc vui bất chợt như suy giảm hẳn. Nó không còn như lúc đầu. Nó không còn như trước đó.

Mọi người, từ Đại tới Huyền, tới Cảnh đều cảm thấy những cười đùa của mình là những cười đùa lẻ loi giữa một im lặng và một tăm tối menh mông. Im lặng thật. Lặng tai nghe, không có một tiếng động nào ở ngoài đường, kể cả một tiếng xe chạy, một tiếng chân người, một tiếng lá rụng. Tưởng như ngôi biệt thự đầy hoa tươi, đầy ánh sáng chỉ còn là một biệt lập kỳ dị giữa một thành phố chết, một hòn đảo cô đơn giữa một mặt biển mù sương. Tối tăm thật. Những đường phố bên ngoài. Những hàng hiên, những ngã tư ở bên ngoài. Những hàng cây, những thảm cỏ ở bên ngoài. Những đời sống ở bên ngoài. Sài Gòn ở bên ngoài, trước Giao Thừa dần tới.

Cuối cùng là hộp mặt tất niên đứt đoạn nửa chừng, không kéo dài được tới Giao Thừa. Cuối cùng là không có âm nhạc, không có khiêu

vũ, không có tiếng nổ của sâm banh, không có ôm hôn mừng năm mới. Mọi người cùng lục tục muốn đứng lên hết, khi Thoa, người bạn gái trẻ tuổi nhất đám, nhà ở Khánh Hội, nhìn đồng hồ lo lắng và ngập ngừng nói với Cảnh:

– Xin lỗi anh Cảnh. Em phải về sớm, nhà ở xa, mẹ em dặn phải về trước giờ nghiêm.

Giới nghiêm. Giới nghiêm cộng sản. Như một rừng rợn, như một đe dọa. Cuộc vui cũng chẳng còn vui khi hiện ra sự thận trọng, như một lén lút, một đề phòng, với cánh cổng khóa chặt, những khung cửa sổ đóng kín và những tấm rèm buông kín.

Cảnh nhìn Đại. Đại nhìn Huyền. Vẻ buồn bã chưa rõ nét nhưng đã phảng phất trên từng khuôn mặt.

Nhìn mọi người, theo Thoa và nghe thấy hai tiếng giới nghiêm cũng đã đặt ly rượu xuống và đứng hết cả lên, Cảnh biết bầu không khí vui tươi đang tan biến dần dần và cũng chẳng

còn bụng dạ nào muốn giữ bạn bè ở lâu thêm nữa. Cảnh gượng cười:

– Các bạn không muốn ở lại tới sau Giao Thừa ư? Thật uống. Nhưng tùy các bạn. Tôi đành đón Giao Thừa một mình vậy.

Đại đứng lại với Huyền mấy phút ở ngoài cổng khi mọi người đã về hết và Cảnh cúi đầu xuống, im lặng, đã quay trở vào nhà.

– Một tất niên thất bại, Huyền nói nhỏ.

Đại gật đầu:

– Bao nhiêu công phu của chúng ta. Đáng lẽ chúng ta phải biết ngay từ đầu là chẳng thể còn một cuộc vui nào hết.

Ngẫm nghĩ một lát, cái bóng nàng đổ dài trên mặt đường vắng lặng, rồi Huyền nói:

– Mai anh điện thoại hẹn gặp lại Cảnh đi. Mười giờ sáng. Ở Givral.

– Có chuyện gì không?

– Có. Bàn chuyện tổ chức.

Đại ngán người:

– Thế này chưa thấy sao? Huyền còn muốn tổ chức lại một hộp mặt khác?

Huyền lắc đầu, nét mặt nghiêm trang, lời nói nghiêm trang:

– Không. Tổ chức để đi. Để vượt biên. Để rời khỏi Sài Gòn, rời khỏi thành phố này. Cuộc vui thất bại đêm nay cho em thấy thật rõ bọn chúng ta không thể sống ở nơi này được nữa, vì chẳng còn gì để vui, để sống nữa. Hôm qua em mới bắt được liên lạc với một người bà con quen dưới Châu Đốc. Có tàu. Đang âm thầm chuẩn bị ra đi. Em nghĩ chúng ta có thể điều đình để đi cùng được. Nếu vậy em phải đi Châu Đốc ngay. Xuống tận nơi xem sao. Anh nghĩ sao?

Đại cảm động nắm tay người bạn gái:

– Anh cùng một ý nghĩ với Huyền. Chắc Cảnh cũng vậy. Thôi Huyền về. Sáng mai ba anh em gặp nhau. Thật vậy, phải đi thôi. Chúng ta ở đây chẳng còn gì để vui, để sống.

Tiếng xe hơi của Huyền xa dần về một đầu phố. Đại quay đầu nhìn lại ngôi biệt thự. Mọi ánh đèn bên trong đều đã tắt hết. Ngôi nhà chỉ còn là một hình ảnh. Cái hình ảnh dạt dào của một cửa biển. Cái hình ảnh xa tắp của một chân trời. Cái hình ảnh sắp tới của một lên đường, một ra khơi. Chàng lững thững bước đi. Tưởng như những bước chân chàng trong một đêm khuya cuối.

BẰNG LÒNG CHO Ở LẠI

Như một con trăn sa mạc khổng lồ
trườn tới cái thân hình kỳ dị của nó
vào một vùn vụt không ngừng và không đối
tượng, những toa tàu lao đều trong nắng. Một
thứ nắng còn trần trụi và chói chang hơn cả cái
nắng sa mạc. Vì soi chiếu xuống một địa hình
còn lăn lóc, hoang vu hơn cả một địa hình sa
mạc. Tàu chạy qua, chạy qua. Những sinh lầy
khô kiệt, mặt đất nứt nẻ đóng vầng từng chỗ,
như một tấm da thú, sau một trận cháy rừng.

Những nhịp cầu gãy gập, những thanh gỗ
tróc sơn cắm đầu xuống những đường mương
khô bụi đã phủ tới lưng chừng, quăng quăng
là những đồng vỏ thùng, vỏ chai không thể
đoán đã được đem từ đâu tới và tự bao giờ, im

phắc từng nắm mồ chối chang tử hình dưới nắng. Tàu chạy qua, chạy qua. Những công xưởng phế thải chỉ còn những ống khói chết, những hàng rào đổ gục, những lối vào cỏ mọc, những bãi đậu xe bỏ hoang, những kho chứa hàng trống hoác. Tàu chạy qua, chạy qua. Ình ình qua những túp lều gỗ mục nát, âm ỉm giữa những đồng cỏ cháy. Và ném tầm mắt thật xa về hai phía cửa kính toa tàu thoang thoáng những hình ảnh lùi ngược và mất tích là cả một vùng thôn quê Trung Mỹ bằng phẳng, trống trải kéo dài dưới biển nắng choáng váng sự tẻ nhạt bản bật của nó tới chân trời.

Tầm mắt. Một tầm mắt đã nhòa, đã mệt, đã lả. Vì mấy giờ đường trường lao đao chập chờn. Vì những hình thể thấp thoáng lùi ngược bên ngoài khung kính, vận tốc bay biến chóng mặt như một đội đập liên hồi vào cái nhìn khiến nó trở thành tê dại mung lung. Vì cái nắng lòà chối, dữ dội, cùng khắp, và tôi có cảm tưởng cặp mắt mình đang chịu đựng cực hình dưới những ngọn đèn trăm nến.

Cảnh vật nữa, trần trụi, phẳng tấp, không dứt, nhìn mãi thành chẳng nhìn, thấy mãi thành không thấy, khiến cái nhìn rơi vào một trạng thái gần như mù lòa, gần như tối đen. Tầm mắt. Một tầm mắt, thực ra không chỉ trên một toa tàu lao đều trong nắng mà đã nhạt nhòa, đã mệt lả từ lâu, trước một cảnh sống thù nghịch không ngừng dội đập.

Ngôi sao xấu ấy đột ngột mọc lên vòm trời thân thể tôi từ ba năm trước. Khi tôi cùng Diễm và hai cháu Lan, Bảo rời khỏi tiểu bang Colorado về sống ở vùng Nam California. Tôi đã nghe Diễm. Lý lẽ của nàng cũng đứng vững nữa. Ở Colorado, đời sống yên tĩnh, việc làm dễ kiếm, hai vợ chồng cùng có chân bán hàng ở một siêu thị.

Nhưng Colorado buồn hiu hắt, ít người Việt, mùa đông lại quá dài, tuyết phủ cùng khắp, sự buốt lạnh dưới không độ, nàng chịu đựng không được. Diễm than thở như vậy nhiều lần. Cuối cùng mượn một chiếc U Haul,

bằng qua sa mạc Nevada, cái tiểu gia đình của chúng tôi đi sang miền Tây.

Người Mỹ thường nói California là đất tiền đất bạc. Tiểu bang lại đang đà kinh tế thịnh vượng, kiếm một việc làm tốt là chuyện như trở bàn tay. Có lẽ thế thật. Nhưng cái ngôi sao xấu kia đã mọc trên vòm trời bản mệnh tôi, nó không chịu bỏ đi thì còn sự may mắn, sự tốt lành nào đến với tôi được nữa.

Ba tháng trời liền, tôi phóng xe tứ tung, tìm kiếm việc làm mà không ra. Dù đã bằng lòng cả với một sở làm tối tăm, một đồng lương khiêm nhượng. Sáng tôi đi sớm, chiều tối mới về. Diễm đón ở cửa, hỏi:

– Sao, hôm nay có kết quả gì không?

Tôi lắc, tôi lắc, thân thể và đầu óc cùng mệt mỏi. Diễm dậm chân, la lớn:

– Anh cù lần quá. Người ta có việc dễ dàng mà sao chỉ anh là ngày nào cũng trở về tay không!

Diễm đã không an ủi, cho tôi giữ vững được tinh thần. Còn la lối. Khiến tôi vừa ê chề vừa khổ sở. Cảnh túng thiếu trong gia đình đã thấy rõ. Khoản tiền dành dụm được trong mấy năm ở Colorado đã tiêu hết. Tôi bó tay không biết xoay sở thế nào.

Cái apartment hai phòng trong một khu bình dân đông người Mỹ ở, những ngày mới tới, Diễm và tôi cùng định ninh nó là địa chỉ cho một khởi hành vào đời bằng cửa lớn. Dần dần, cùng với sự thất nghiệp của tôi kéo dài, những giải nắng và những ngum gió của hy vọng tươi sáng từ từ rút hết. Và thay vào là những tảng bóng tối của phiền muộn nào nề phủ xuống, mỗi lúc một dày hơn.

Vô kế khả thi, tiền phòng, tiền xe sắp không trả nổi, tôi toan bàn với Diễm bầu đoàn lại trên

một chiếc xe U Haul ngược đường trở về Colorado, tìm gặp chủ cũ, xin lại việc cũ thì Diễm, Diễm chứ không phải tôi, kiếm được việc làm. Nhớ hôm đó, tôi đang nằm khăn trên đi-văng phòng khách với một chồng báo cũ. Diễm đi đâu cả buổi trở về, diện ngất, nước hoa thơm ngát, mở cửa chạy vào, vui thích la lớn:

– Em kiếm được việc làm rồi.

– Thật không? Bán hàng hay thu ngân? Tôi ngồi dậy và hỏi, biết vợ tôi chỉ có khả năng với cái thể loại việc làm tầm thường như thế.

Diễm vénh mặt:

– Bộ đùa với anh sao! Và không thu ngân không bán hàng gì nữa. Mà phụ tá, đại diện, thường trực văn phòng và trưởng ban giao tế cho một luật sư Mỹ trên đường Main. Em vừa ở văn phòng ông ta về. Thứ hai tới bắt đầu làm việc.

Diễm không nói bằng tất cả sự nghiêm trang và cao hứng đích thực của nàng, tôi đã cho nàng điên. Sang Mỹ dễ điên lắm. Đàn ông, đàn bà, trẻ già, hết thấy. Trời đất cái mụ vợ bình dân bỏ học từ trung học, tiếng Mỹ ăn đong của tôi mà sắp làm phụ tá, đại diện, thường trực văn phòng và trưởng ban giao tế, những bốn chức vụ lận, cho một luật sư Mỹ chính cống.

Nếu quả có sự kỳ quái ấy thì đời thật rồi. Cùng khắp. Không chỉ ở Việt Nam đang tù ngục mà còn cả trên nước Mỹ, cả ở cái khu Garden Grove tôi đang thất nghiệp dài dài. Và nếu có cái sự thật ở ngoài tưởng tượng ấy thì cả nước Mỹ này điên hết rồi.

Từ ông tổng thống Mỹ đến thẳng cảnh sát chỉ đường Mỹ. Trong cái số triệu triệu khủng điên ấy, có cái thẳng luật sư điên nào đó ở đường Main dám muốn làm phụ tá văn phòng một phụ nữ ty nạn thất học và mù lòa hoàn toàn về luật pháp như mụ vợ tôi.

Tôi nhìn Diễm. Nàng vẫn đẹp. Tuyệt đẹp. Một khuôn mặt thanh tú, mái tóc đen mun, óng ả, nước da trắng muốt, thân hình nhỏ nhắn, vẻ đẹp Á Đông dịu dàng ấy người ta nói lại làm cho những thằng Mỹ hộ pháp chết mê, chết mệt, nhan sắc mặn mà không tàn phai ấy bao nhiêu năm vẫn còn làm cho tôi rung động, Bèn nảy sinh ra lòng ngờ vực:

– Em coi chừng, kéo bị lợi dụng.

– Anh nói sao?

– Thì anh nói bị lợi dụng. Chủ nhân Mỹ có nhiều thằng điểm đàn và khốn nạn lắm.

Diễm hiểu tôi muốn nói gì. Liền quắc mắt giận dữ:

– Tầm bậy. Đầu óc anh chỉ toàn những ý nghĩ xấu bẩn. Người ta là một luật sư lớn, có hàng chục nhân viên dưới quyền. Nói đang cần lắm một người phụ tá như em để mở rộng dịch vụ vào cộng đồng tỵ nạn. Anh muốn thấy, sáng

thứ hai tới đưa em đến văn phòng là thấy rõ.

Thứ hai tuần sau, Diễm đi làm thật. Ngày đầu tôi đưa nàng tới văn phòng. Để được nàng tươi cười giới thiệu với chủ, một thằng luật sư Mỹ trẻ tuổi, râu quai nón, ăn nói lém lỉnh, cái nhìn lão liên. Để thấy nàng được thằng chủ dành cho một phòng riêng, bàn giấy lớn, máy lạnh, đầy đủ tiện nghi, như chưa bao giờ trong đời Diễm được như thế.

Từ đó, ngày ngày Diễm ra khỏi nhà, phó mặc hai đứa nhỏ cho tôi, tới chiều mới về. Cuộc chung sống giữa chúng tôi cũng lâm nguy từ đó. Những dấu hiệu báo trước sự lìa đứt hiện dần. Nửa tháng đầu, Diễm để tôi đưa đi đón về. Sau nàng lái lấy chiếc xe cũ. Sau, trả lại tôi xe, mua một chiếc xe khác, mới tinh, nói chủ Mỹ cho mượn tiền vì nhu cầu công việc, càng ngày nàng càng phải đi đây đi đó.

Lúc đầu, thức dậy sớm, làm lấy bữa ăn trưa mang theo tới sở, chiều nào cũng về nhà làm

bếp, cả nhà cùng ăn. Rồi thức ăn không làm mang theo nữa, về nhà cũng muộn hơn, lúc nói phải đi dự tiếp tân với khách hàng, lúc nói phải có mặt ở party với chủ. Trên sự thay đổi này của Diễm nàng để tôi được yên thân. Bỏ mặc thì đúng hơn. Mặc tôi thế nào. Mặc tôi sống chết. Có như, bằng một bàn tay nhẹ nhàng nhưng quyết liệt nàng đẩy dần tôi ra khỏi đời nàng, vẫn chung sống dưới một mái nhà nhưng cái bờ vực của tách rời ngày càng sâu thẳm.

Cho đến khi Diễm nói văn phòng mở thêm mấy chi nhánh mới, một ở San Diego, một ở San Jose, do vậy có những tuần nàng sẽ phải đi xa một vài ngày để sắp đặt mọi chuyện cho mấy chi nhánh mới mở ấy, tôi biết Diễm đã chuẩn bị nhảy một bước dài, thật dài ra khỏi đời tôi, chặt đứt hẳn những liên hệ mong manh cuối cùng còn sót lại.

Một cách khác, đi từ che giấu lén lút tới công khai hóa sự ăn ở của nàng với thằng chủ Mỹ. Thoát ly của Diễm, tôi bó tay không cách gì

ngăn cản được. Người ta chỉ giữ được cái còn, may ra. Giữ làm sao cái mất, và tôi đã mất Diễm từ lâu. Cuối cùng việc phải tới đã tới. Diễm đòi ly dị. Nói tôi chỉ còn là một thứ đàn ông vừa vô dụng vừa vô trách nhiệm nàng không thể mãi mãi sống cùng, nàng đi đường nàng tôi đi đường tôi, hai đứa nhỏ nàng nuôi dưỡng hết. Gọn ghẽ. Ngon lành. Rất đàn bà bây giờ. Rất Mỹ.

Tôi không có phản ứng gì. Làm gì còn có một phản ứng nào ở một xác chết. Diễm để lại cho tôi chiếc xe, một khoản tiền nữa, rồi rời khỏi apartment và mang hai đứa nhỏ đi ngay sau khi tôi chịu tới văn phòng ký tên dưới tờ giấy bằng lòng ly dị. Và ngôi sao xấu thì vẫn còn nguyên đó, trên đúng đỉnh đầu, giữa đường bản mệnh, làm thành sự thật tôi cái câu phúc bất trùng lai họa vô đơn chí. Cái phúc chỉ đến một lần. Cái họa đã đến một lần còn đến nữa. Dồn dập. Quạt ngã hẵn và chôn vùi tới đáy. Như thế với tôi thật.

Diễm bỏ đi, tôi uống rượu say ngất, đêm ngày lẫn lộn, không còn biết trời đất là gì. Rồi lái xe trong cơn say, bị cảnh sát chặn bắt, phải vào tù. Diễm bỏ đi, như một chiếc xe hơi đứt thắng, một con diều đứt dây, tôi quay tròn lông lốc, tôi nửa mê nửa tỉnh, hàng quán lang thang, đập lộn, đụng xe, bị cảnh sát bắt nữa.

Cho tới khi chiếc xe nằm ụ, bằng lái bị giữ, chủ nhà sắp tổng cổ ra đường vì đã mấy tháng không trả tiền phòng, cái hồn ma vất vưởng tuyệt vọng nghĩ không còn cách nào hơn là một tự hủy cho xong, thì tôi nhận được thư Tuấn. Nó là bạn thân. Ngày trước ở cùng một đơn vị. Cùng tới Camp Pendleton, nó đi theo bảo lãnh về Illinois, tôi cùng Diễm đi Colorado. Và hai thằng đứt liên lạc với nhau từ đó.

Con trần sa mạc khổng lồ là những toa tàu Amtrac bóng loáng vùn vụt lao qua tấm bảng dựng bên đường sắt. Tấm bảng nói đã bắt đầu lãnh thổ tiểu bang Illinois. Tôi dụi mắt nhiều lần cho tỉnh ngủ và ngồi thẳng dậy. Trên Trung

Mỹ mênh mông, sa mạc đã bỏ lại, cảnh thổ tươi xanh hơn và ngày đã về chiều. Từng quăng, từng quăng, những thung lũng. Từng quang, từng quăng, những ngọn đồi. Những làng xóm, rải rác. Một hình ảnh tươi mát đột ngột trọn ngày không nhìn thấy nữa là một dòng sông nhỏ trên từng quăng có những cây cầu gỗ bắc qua. Sắp tới rồi, tôi nghĩ thầm và móc túi lấy lá thư Tuấn ra đọc lại. Lá thư ngắn. Vừa thân thiết vừa chửi mắng:

“Thằng khốn. Mấy tháng trời ròng rã, điện thoại tùm lum, tới Colorado rồi tới Nam California, mãi mãi mới kiếm ra dấu vết và địa chỉ mày. Thu thập tin tức, biết dân về mày. Tưởng đã ổn định mọi bề ở Colorado, hóa không phải. Vợ bỏ đi lấy Mỹ rồi hả? Thất nghiệp, say rượu, đập lộn, đụng xe, bị cảnh sát bắt nhiều lần, thành tích bệ rạc đã nổi tiếng một vùng và đã xuống tới đất đen rồi hả? Sao đến nông nổi ấy, thằng khốn, chí khí có còn không? Quảng hết đi, sang đi. Sống ít ngày với gia đình tao. Tỉnh dưỡng, nghỉ ngơi. Rồi tỉnh. Gửi theo đây

cho mày một trăm đô. Sáng thứ ba, ra ga xe lửa, lấy chuyến sớm nhất, khoảng 5, 6 giờ chiều tới tiểu bang Illinois. Nhớ xuống ở ga Pittsburg, một cái ga nhỏ giữa đồng. Ngồi chờ trước cái trạm xăng sơn đỏ. Tao sẽ đưa xe tới đón. Bọn mày. Tuấn.”

Cất lá thư vào túi, tôi chăm chú theo dõi những tấm bảng trống hai bên đường sắt. Chừng nửa giờ thì tấm bảng có hai chữ “Ga Pittsburg” hiện ra cùng với con tàu hú còi và từ từ chậm lại. Tàu ngừng. Cái ga nhỏ vắng ngắt. Hành khách chỉ độc một mình tôi xuống.

Nhìn theo con tàu lại hú còi, lăn bánh và chuyển đi, theo đúng như Tuấn dặn, tôi xách cái túi vải, lưng thững tới cái trạm xăng đỏ chói, ngồi xuống một bờ thềm. Rút thuốc lá, châm lửa hút, thở ra một hơi dài, tựa lưng vào một thân cột, nhìn vào khoảng trống không trước mặt, tôi lặng lẽ chờ đợi. Thoáng nghĩ tới Diễm. Tới hai đứa nhỏ. Rồi thấy California đã ở thật xa và cố gắng vứt bỏ những hình ảnh vừa nghĩ ra khỏi đầu óc.

Một lát. Khá lâu. Sự chờ đợi kéo dài trong vắng lặng đẩy tôi trở lại với cái cảm giác mệt mỗi lúc buổi trưa, giữa sa mạc, ở trên tàu. Tròng mắt cũng tê cứng trở lại, tôi tựa hẳn đầu vào cây cột rồi ngủ thiếp đi. Tiếng một chiếc xe hơi từ xa phóng tới và ngừng khựng trước mặt làm tôi giật mình mở mắt.

Đó là một chiếc xe tải nhỏ, rất cũ, thân xe, bánh xe đều phủ kín một lớp bụi đồng đỏ cách. Cửa xe mở. Tôi ngăn người trước người con gái từ trên xe nhanh nhẹn bước xuống. Tuân không tới. Ra đón thế cũng không phải Yến, vợ Tuân.

Người con gái với tôi hoàn toàn lạ mặt. Nàng đội một chiếc mũ lưỡi trai của đàn ông, trông rất tức cười và phục sức theo kiểu đồng áng. Nhỏ nhắn. Khoảng 22, 23 tuổi. Không đẹp. Nhưng nụ cười tươi tắn và cái nhìn chân thực tạo cho khuôn mặt một vẻ khả ái đặc biệt khi nàng hấp tấp xin lỗi:

– Anh Tuấn dặn đi đón anh sớm hơn. Nhưng con cháu nhỏ của anh chị ấy đỡ mãi mới chịu ngủ. Thành ra để anh phải đợi. Tên em là Hà, em gái anh Tuấn. Xin lỗi anh.

Tôi đứng lên:

– Không sao. Tuấn đâu?

– Anh chị Tuấn bất ngờ có một công chuyện phải giải quyết gấp ở một vùng cách nhà gần 200 dặm. Rồi lại phải ngủ luôn đêm ở đó để sáng mai dự cuộc bán đấu giá mấy cái xe tải chở hàng trại đang cần. Xong xuôi cũng phải tới quá trưa ngày mai mới về tới nhà. Không sao.

Em đã làm cơm tối cho anh. Chỗ ngủ cũng đã thơm tắt. Anh dùng bữa xong, đi ngủ một giấc tới sáng cho lại người, chờ anh chị Tuấn về là vừa. Thấy nói anh từ Nam Cali sang. Đường quá xa, còn băng qua sa mạc mùa nắng này chắc rất mệt. Mời anh lên xe. Anh cứ ngủ tự nhiên. Cũng phải ngót một giờ mới tới.

Trái với lúc tới Hà lái xe ung dung, ở tốc độ trung bình. Nắng đã tắt hẳn trên cánh đồng Trung Mỹ bao la. Con đường như một đường chỉ nhỏ lúc thẳng tắp, lúc ngoằn ngoèo ở giữa. Nhìn sang, khuôn mặt Hà trống nghiêng in hình lên khung kính, những sợi tóc lòa xòa, đường cằm thanh thoát, hai bàn tay đặt trên vô lăng những ngón tay không tô son như khuôn mặt mộc mạc để trần không trang điểm gọi cho tôi một ấm áp quen thuộc bao nhiêu năm chưa từng gặp lại, ở Colorado, ở California. Đất nước người chỉ còn đầy đặc những Diễm. Diễm, giày cao gót cộp cộp, thời trang phát phối, dáng đi tiến chiếm. Diễm, thẳng băng, hợp lý, anh đi đường anh tôi đường tôi.

– Tôi đã gặp Hà ở nhà bao giờ chưa? Tôi gọi chuyện.

Cười, tiếng cười hồn nhiên, mộc mạc như khuôn mặt không son phấn:

– Em không biết. Nếu có em cũng chẳng

nhớ được. Hồi anh và anh Tuân sống cùng một đơn vị, em còn nhỏ xíu à!

– Tôi không thấy Hà ở Camp Pendleton.

Lại cười:

– Em đâu có đi cùng với anh chị Tuân. Mẹ em không chịu đi.

Phải một người ở lại để coi sóc. Mấy năm sau mẹ mất, em mới tính tới chuyện vượt biên. Khi đó đi đã khó quá. Bốn, năm lần đi đều hỏng, một lần em còn bị bắt ở Rạch Giá nữa. Lần thứ sáu mới đi thoát. Em mới sang sống cùng anh chị Tuân được ngót hai năm nay.

– Tuân nói chuyện với Hà nhiều về tôi không?

– Chút ít thôi. Nói cần kiểm ra anh. Anh về Cali không được may mắn và gặp phải nhiều chuyện buồn phiền.

Quay sang tôi, dịu dàng:

– Cho qua đi anh ạ! Rồi mọi chuyện sẽ tốt đẹp trở lại với anh. Anh định ở chơi với anh Tuấn em bao lâu?

– Dăm ba ngày, một tuần. Rồi tôi sẽ trở lại hoặc Cali, hoặc Colorado.

– Anh đang không được khỏe. Nghỉ ngơi ít ngày ở đây tốt lắm. Yên tĩnh, không khí rất trong lành dễ chịu. Lại cười:

– Trang trại nằm giữa một vùng đồng quê hẻo lánh. Chẳng có thú vui, chẳng có hàng quán gì hết, chỉ sợ anh buồn thôi.

Câu chuyện ngừng. Hà nói đã tới. Từ đường lớn, nàng rẽ trái, vào một con đường rất nhỏ, thấp hơn, hai bờ là những bụi cây thấp. Vào sâu chừng năm trăm thước, trang trại của Tuấn hiện ra. Hà lái xe vào chỗ chứa xe, một căn nhà gỗ mái, vách đơn sơ, chiếc xe tắt máy giữa một bên là những dụng cụ dùng cho chăn nuôi và

trông trọt ngọn ngang dưới chân tường, một bên là cỗ xe ủi đất hình thù to nặng.

Tôi xách cái túi vải xuống, bước ra ngoài trời. Hà đi theo sau. Ném một cái nhìn bao quát ra bốn phía trang trại, tôi thấy Tuân đã làm chủ được một diện tích đất đai rộng lớn, vuông vắn. Nhưng trang trại chỉ mới thành hình với ngôi nhà ở có một hàng hiên rộng vây quanh và một vườn đất vừa trồng rau vừa trồng hoa, khá tươi tốt trước mặt tiền ngôi nhà. Phần còn lại thì còn dở dang hết. Từ khu chăn nuôi gà vịt đến cái hồ nổi có mái để nuôi cá.

Tiếng Hà ở phía sau:

– Còn phải cả năm nữa mới thành cơ ngơi tươm tất được anh ạ! Sau đó mới có rau đậu và gia súc bán cho những gia đình ở trong vùng. Mọi chuyện tiến hành chậm, trong nhà làm cả thôi. Anh Tuân em nói chẳng sao. Người Mỹ làm được mình cũng làm được. Chỉ cần bền chí và quyết tâm ở đây, không đi nơi khác.

Tuân. Người lính can trường của cuộc chiến. Một cây phá phách ở đơn vị. Những lần nghỉ phép về Sài Gòn cờ bạc, nhậu nhẹt, la cà cùng khắp. Vậy mà trắng tới tuần trăng tròn, lập được gia đình, sống đứng đắn lại, tới Mỹ trở thành chủ nhân một trang trại hẻo lánh, lựa chọn cho mình và vợ con một đời sống thôn dã lành mạnh, xa cách hẳn những vùng thị tử náo nhiệt.

Đó là hình ảnh một ý chí vững chãi, một tâm hồn độc lập. Và nghĩ đến mình, một chiếc xe đứt thắng, một con điều đứt dây, lết bết, tả tơi, vật vờ, vô dụng, tôi cảm thấy ngượng ngập vô cùng với chính mình, với người em gái bạn đứng bên. Nghĩ thầm, nó mắng chửi cho một mách trong thư cũng là đáng lắm.

Trên đầu, nền trời đã thẫm màu. Bóng tối từ từ phủ xuống. Tôi đi theo Hà tới ngôi nhà ở. Hàng hiên rộng. Ghế xích đu. Một cái bàn học cho trẻ nhỏ. Hà chỉ cái bàn:

– Anh Tuấn giao cho em việc dạy các cháu viết và đọc tiếng Việt, mỗi ngày một giờ. Cho các cháu ngồi học ngoài hiên, làm việc ở góc trại nào cũng nhìn thấy và canh chừng được.

Hà vào nhà, bật đèn. Căn phòng khách rộng, bàn ghế đơn giản, mộc mạc nhưng bếp nước đầy đủ thơm tất dưới ánh đèn ấm cúng hẳn so với cảnh vật ở bên ngoài. Tường treo mấy tấm hình chụp phong cảnh Việt Nam. Có cả một tấm hình đen, trắng chụp Tuấn và tôi, áo trận, đứng cùng anh em trong đơn vị, trước cổng vào một doanh trại. Bữa ăn đã làm sẵn. Hà hâm nóng, dọn ra bàn ăn cho tôi. Nàng nói đã ăn hồi chiều với các cháu nhỏ. Nói phòng ngủ cho tôi đã sẵn sàng. Nói tôi dùng bữa xong nên đi nghỉ sớm để lấy lại sức khỏe rồi đi làm những công việc vặt ở trong nhà.

Tôi ăn thông thả. Lúc nghe tiếng Hà ở một phòng trong, giọng nói rất ngọt ngào, ý chừng đang dỗ bầy nhỏ ngủ. Lúc thấy nàng trở lại, đi ngang qua phòng khách, trên người mặc thêm

một áo ấm, tay cầm một đèn bấm, nhìn tôi ăn, mỉm cười, và mở cửa trước đi ra, tiếng chân xuống thêm, ý chừng đi xem xét toàn trại một lần cuối cùng trước khi không ra ngoài nữa.

Ăn xong tôi vào phòng ngủ mình. Để nguyên quần áo, đặt mình nằm xuống. Cảm thấy toàn thân vừa thư thái vừa mỏi mệt. Giấc ngủ tưởng tới ngay nhưng không tới. Đầu óc tỉnh táo, tôi đốt thuốc hút, lắng nghe bầu không khí cực kỳ yên tĩnh của một trang trại ở giữa một vùng thôn dã mênh mông đang phủ xuống quanh mình.

Nghĩ xa, nghĩ gần. Diễm, trên con đường riêng ở đó là cuồng nộ sống của nàng, của tuổi trẻ, của nhan sắc nàng, với sự lãng quên đi, mau chóng và tàn nhẫn, người chồng cũ là tôi đã ăn ở với nàng bao nhiêu năm và đã có với nàng hai đứa con. Những ngày tháng nằm dưới đáy sóng của tôi, thâm thắm, bệ rạc, không còn một nhân cách, một tự trọng nào. Và phúc bất trùng lai. Và họa vô đơn chí. Những vụ đánh lộn ở

những hàng quán. Những cơn say bị cảnh sát bắt. Chiếc xe hơi lái ẩu bẹp dúm, trên một bờ cỏ đêm là hình ảnh con người tôi đã vong thân, đã xuống dốc tới cùng. Những nghĩ xa làm cho tê tái. Những nghĩ gần làm cho bàng khuâng.

Bên ngoài, vẫn sự hiện diện đầy tươi tắn, như một bông hoa vừa nở về đêm của Hà. Nàng còn thức. Tiếng chân lên thêm. Tiếng một cánh cửa mở ra và đóng lại. Hà đã từ ngoài đêm trở vào. Tiếng những bàn ghế được kê dọn lại. Tiếng nước chảy. Tiếng va chạm lạnh canh, vui tai của chén, bát từ một góc bếp. Hà đang dọn đi bữa ăn làm sẵn cho tôi. Anh ăn rồi đi ngủ cho khỏe.

Câu nói bình dị mà thân tình. Sự săn sóc tự nhiên mà ấm áp. Chẳng có người đàn bà nào nói với tôi như thế. Từ lâu. Kể cả Diễm. Diễm, Hà. Hà, Diễm. Chiếc xe hơi mới tinh. Những party tưng bừng. Thằng chủ Mỹ và cái văn phòng riêng của Diễm có máy điều hòa không khí. Một trang trại giữa đồng. Những thước

không khí trong vắt. Những việc làm chân tay lao động từ sáng đến tối của Hà. Anh ăn rồi đi ngủ sớm cho khỏe. Tôi cảm thấy mình vừa tiếp nhận được một điều gì không rõ rệt lắm nhưng sáng tươi như một giọt nắng ban mai, Trên cái hình ảnh của một giọt nắng, những di chuyển của Hà trong ngôi nhà không nghe thấy nữa. Và tôi ngủ thiếp đi.

Nhìn lên phiến trần trắng toát trên đầu, nghe ngóng, thấy mình vừa thức giấc trên một mặt nệm xa lạ, giữa một nơi chốn xa lạ, phải một phút định thần, tôi mới nhận thức được mình đang ở đâu, chấp nối lại được trong đầu những sự việc xảy ra của ngày hôm trước. Sa mạc trần trụi, mênh mông. Những bụi xương rồng chết khô trên cát. Đoàn tàu Amtrac, như một con trăn sa mạc khổng lồ lao đều dưới nắng. Lá thư của Tuấn. Và tôi đã rời bỏ miền Nam Cali ồn ào. Đã mua một cái vé tàu. Đã băng qua sa mạc tới một vùng thôn quê Illinois. Đã được Hà ra đón ở cái cây xăng hiu quạnh giữa đồng. Và

đã ngủ một đêm ở cái trang trại mới dựng của Tuấn.

Anh ăn rồi ngủ sớm cho khỏe. Hà. Giấc ngủ không mộng mị, một mạch làm hồi sức thật. Tòì vươn vai ngồi lên, cảm thấy trong người máu huyết lưu thông, tay chân nhẹ nhõm. Như một con người mới. Trong một thể xác mới, một tâm hồn mới. Lấy quần áo. Sang phòng tắm. Một lát sau ra phòng khách. Ngôi nhà như đêm qua, hoàn toàn yên tĩnh. Yên tĩnh trong một ngăn nắp sáng láng, cùng khắp, bằng bàn tay Hà tới khuya đêm qua không ngừng thu dọn. Trên mặt bếp một bình cà phê đã sẵn sàng, khói tỏa thơm ngát. Tòì bưng bình, rót cà phê ra tách. Rồi đốt điếu thuốc đầu ngày, ly cà phê trên tay, tới trước một khung cửa sổ, kéo dạt tấm màn mở rộng về hai phía, nhìn ra.

Mặt trời đã lên. Từ phía bên kia con đường đất nhỏ, hướng đó, chiều qua Hà đã chở tòi từ cái ga xép giữa đồng về trại. Một cảnh tượng quang đấng trải rộng trước tầm mắt. Năng

lấp lánh trên những luống rau, những bụi hoa mảnh đất trông trước mặt tiền ngôi nhà. Con đường vào trại, màu đỏ thắm dưới nắng. Trước cửa nhà chứa xe, chiếc xe ủi đất và chiếc xe tải nhỏ đã được lái từ trong ra, như đợi chờ cùng người làm việc.

Tôi uống cà phê từng ngụm nhỏ. Thong thả hút thuốc. Nhìn dần từ phía này tới phía kia của trang trại. Tôi nhìn thấy Hà. Ở một góc trại, khá xa. Mở cửa, xuống thêm, băng qua mảnh vườn, nhà chứa xe, khu chăn nuôi lợn, gà, cái bể nổi nuôi cá có mái, tôi đi tới chỗ Hà đang dưới nắng một mình làm việc.

Vẫn cái khăn buộc chặt mái tóc như đêm qua, nhưng lối phục sức đồng áng của người Mỹ, quần jean xanh và sơ-mi xắn tay không mặc nữa, mà rất Sài Gòn, rất ở nhà, một cái áo bà ba nâu và một cái quần vải đen. Hà đang khuôn dần một đồng gỗ phiến đã cưa, xẻ ngổn ngang trên một khoảng đất phẳng phiu cạnh đó. Thấy

tôi tới, nàng cười, chào: “Anh ạ!” Nhưng không ngừng tay.

– Hà dậy sớm quá. Tôi nói.

– Vâng, và thành thói quen rồi anh. Anh chị Tuấn em cũng vậy. Trước mặt trời mọc. Cả nhà chỉ để riêng cho mấy cháu nhỏ ngủ tới lúc nào cứ ngủ thôi. Anh ngủ được không?

– Được.

Nghiêng đầu nhìn tôi, Hà cười, ánh mắt mừng rỡ:

– Em đã bảo anh mà. Đêm trại mát mẻ, anh đã ngủ được. Chiều qua, thấy anh mỗi mệt, sáng nay đã khác hẳn đi. Em đã pha sẵn cà phê, anh uống chưa?

– Rồi.

Tôi lúng túng tìm cách nói chuyện. Trước sự tự nhiên tươi tắn của Hà, chợt thấy mất tự nhiên. Nhìn nàng:

– Bộ bà ba hay quá. Lâu lắm mới lại thấy.

Nàng nhìn xuống người, cười thành tiếng, và tôi khám phá thấy sự thanh tú đặc biệt, sự thanh tú mãi mãi của người đàn bà Việt Nam, trong bộ bà ba quê mùa, đơn giản:

– Bộ quần áo em mặc ngày ra biển. Sang đây, phải ăn mặc lung tung cho hòa hợp với người đàn bà Mỹ. Nhưng em vẫn giữ bộ quần áo. Vẫn yêu. Lâu lâu lại lấy ra mặc.

Cười tiếp, ròn rã:

– Nhưng anh Tuấn em đã dặn. Cô chỉ được mặc ở trại, trong nhà. Đi đâu không được mặc, người Mỹ họ thấy là kỳ dị lắm đó.

Hà tiếp tục làm việc. Đồng gỗ ngổ ngang với dần cùng với đồng gỗ xếp chồng ngay ngắn cao dần. Nàng làm việc tươi mát, ngon lành. Những gỗ phiến thanh nào cũng khá nặng, phải bằng hai tay khiêng lên, và dùng sức xếp lên trên một tấm cao. Nhìn thấy những chân

tóc Hà dưới chiếc khăn đã lấm tấm mồ hôi, tôi tiến lại, đứng cạnh đồng gỗ đang chắt, chìa tay đón lấy phiến gỗ Hà vừa khuôn từ dưới đất lên.

– Mặc em. Em làm một mình được mà!

Tôi không nói gì, cứ để nguyên hai bàn tay chờ đón. Nàng nhìn tôi, nhìn tay tôi, yên lặng một giây, rồi trao phiến gỗ cho tôi. Tôi đón lấy, xếp lên trên mặt đồng gỗ, lớp ngang lớp dọc, đúng như Hà đã xếp. Chúng tôi cùng im lặng làm việc. Như thế một lát. Khá lâu. Sự im lặng chừng như đang trở thành một sự nghiêm trang. Đôi lúc tôi gợi chuyện nhưng Hà chỉ vâng, dạ dụi dàng và không cười nữa. Một lát nàng hỏi:

– Máy giờ rồi anh?

– Mười một giờ.

Hà đứng thẳng người lên, vạt áo bà ba mịn màng dưới nắng:

– Ngừng tay anh ạ. Anh chị Tuân em sắp về tới. Em phải vào nhà đánh thức các cháu dậy và sửa soạn bữa ăn trưa.

Tôi đứng yên nhìn theo từ sau lưng, hai bờ vai nhỏ nhắn, cái dáng đi nhẹ nhàng mà đầy ắp sức sống tươi tốt của Hà đang băng nhanh qua trang trại trở về ngôi nhà. Nhìn. Tới khi nàng lên thêm. Tới khi nàng mở cửa, đi vào và cánh cửa đóng lại.

Thấy một bóng cây ở gần, trên một gò đất cao, tôi từ từ đi tới, ngồi vào cái bóng rợp quanh gốc, tựa lưng vào thân cây. Vỏ cây sù sì, cảm thấy sự tiếp xúc của nó với da thịt. Một tiếp xúc đơn giản mạnh mẽ. Như đời sống đời đời. Như tạo vật mãi mãi. Một tiếp xúc chân thật và đầy yên tâm. Trên đầu, mặt trời đã lên cao.

Trang trại lòa nắng, cùng khắp. Tôi đốt thuốc hút. Nhìn tới khu chăn nuôi gà vịt, những dãy chuồng lưới sắt đan hình mắt cáo. Tới cái hồ nổi nuôi cá, lớp mái tôn lòa nắng ở bên trên.

Nhìn về ngôi nhà, hình dung ra Hà, bộ bà ba thanh tú của ngày vượt biển, bộ bà ba như một niềm chung thủy, đang từ phòng trong đi ra phòng khách, đứng trước lửa bếp, thay quần áo cho mấy đứa nhỏ, lấy gạo, nấu cơm làm bữa ăn trưa cho anh chị nàng sắp về tới, bữa ăn có thêm đĩa bát và một chỗ ngồi nữa, cho tôi.

Dụi tắt điều thuốc, tôi đứng lên, ra khỏi bóng rợp, trở lại với đồng gỗ ngổ ngang chưa xếp hết. Khuôn từng phiến xếp dần lên đồng gỗ đã xếp và như Hà đã làm. Tôi làm thông thả, êm đềm, không vội vàng, như có cả một thời gian dài rộng trước mặt.

Vừa làm, vừa nghĩ trong đầu: không trở lại California, cũng không trở về Colorado nữa. Vừa làm vừa nghĩ trong đầu: để vài ngày nữa, sẽ nói với Tuấn, tao yêu trang trại này, tao không muốn đi đâu nữa, hãy bằng lòng cho tao ở lại. Nó là bạn thân. Trang trại mới dựng. Đang cần tay người. Chắc vợ chồng nó sẽ bằng lòng cho tôi ở lại. Và Hà nữa. Khuôn mặt hiền hậu, tiếng

cười trong sáng, tâm hồn thủy chung như bộ
bà ba ngày vượt biển nàg vẫn giữ, còn yêu, lại
mặc sáng nay, chắc Hà cũng bằng lòng cho tôi
ở lại.

CHUYẾN ĐI

Khi chiếc máy bay nhẹ nhàng đáp xuống, từ từ lăn bánh và ngừng lại ở cuối phi đạo, vùng thị tứ bát ngát đèn lửa của Los Angeles đã viết xong, trên cái nền tâm trạng náo nức chưa từng của Nữ hai hàng chữ. Cả hai cùng lấp lánh nhảy múa. Hàng chữ đầu nói niềm mong chờ bấy lâu dang dở của Nữ đã thực hiện. Hàng thứ nhì nói giấc mộng một đời của Nữ, tưởng vĩnh viễn chỉ là ảo mộng đã trở thành sự thật. Và điều tuyệt diệu hơn cả là sự thật ấy còn nguyên vẹn, nó chỉ mới bắt đầu.

Chiếc đồng hồ trên tay, giờ giấc đã được điều chỉnh lại, chỉ đúng tám giờ. Giờ miền Tây Hoa Kỳ. Giờ Los Angeles. Nữ nhìn đồng hồ, nghĩ thâm, bây giờ đã là mười một giờ đêm ở

Montréal. Montréal. Nơi nàng vừa rời bỏ. Montréal. Nơi cuộc đời dừng lại. Montréal. Nơi mọi chuyện bắt đầu. Trong một hình dung ngắn, nàng thấy một đêm Montréal đã khuya, đêm ngay từ chiều, của một ngày cuối năm không mặt trời, cái apartment nhỏ chật của chị em nàng mọi ánh đèn đều đã tắt, hai đứa em nàng đã ngủ từ lâu dưới những tấm mền bông dày nặng, và bên ngoài mặt tuyết trắng xóa phủ kín Montréal trong một mùa đông, sau mỗi năm, lại thấy như buổi lạnh hơn, dài thắm hơn mùa đông năm trước.

Mỗi năm. Đã mười hai lần mỗi năm, kể từ đêm đó, đêm Nữ cùng hai em liêu mình vượt biển. Chiếc tàu đánh cá mục nát chở chị em Nữ và ngót năm người đồng hành chết máy ngay khi ra khỏi hải phận. Phó mặc cho sóng nước trôi đi suốt hai ngày hai đêm, sang ngày thứ ba bọn Nữ may mắn được một tàu buôn Gia Nã Đại cứu vớt. Con tàu đi tiếp hải trình của nó tới Tân Gia Ba, dỡ hàng xuống, bốc hàng lên và trở về Gia Nã Đại. Một tuần sau chị em Nữ

được định cư ở Montréal.

Mồ côi cha mẹ từ nhỏ, từ thiếu thời đã phải lăn mình vào nắng mưa đời, cảnh ngộ sớm tôi luyện được Nữ thành người chị lớn quả cảm, tháo vát, nuôi được hai em ăn học, thức khuya dậy sớm và nhờ tài nấu nướng thiên phú mở được một quán hàng bán điểm tâm đông khách ở trước cửa chợ Đakao.

Tới quê người, nghỉ ngơi vài tuần rồi Nữ tính ngay tới chuyện kiếm sống với tài nghề cũ. Montréal thật lạnh, lúc Nữ tới. Mưa tuyết. Hàn thử biểu dưới không độ. Những cánh rừng, những mặt hồ đông giá. Nhưng thời tiết gay cấn được bù lại bằng số người Việt tị nạn ở Montreal rất đông, những người mà Nữ đã nhìn thấy là những khách hàng tương lai của mình.

Với mấy lượng vàng cuối cùng mang theo được, Nữ sang một tiệm ăn nhỏ ở khu trung tâm thành phố. Thoạt đầu chỉ bán cà phê và

độc một món chả giò. Được liền. Cửa tiệm mở ra, chỉ một vài tháng sau, khắp Montréal đâu đâu cũng ngợi khen tách cà phê thượng hạng ở quán hàng cô Nữ.

Hai đứa em đã có chỗ ăn học đàn hoàng, sang năm Montréal thứ ba, với số tiền lời dành dụm được, Nữ sang một cửa tiệm lớn hơn. Nàng trở tài nấu nướng thêm nhiều món ăn đặc sắc khác, món nào cũng được thực khách sành ăn trầm trồ tán thưởng. Và cuối cùng là tiệm cơm Việt Nam của Nữ đã là một trong mấy tiệm có số tiền lời đều đặn nhất ở Montréal.

Cuộc đời Nữ sẽ cứ đều đặn xuôi dòng như thế, một suối dòng êm ả nhưng buồn rầu, buốt lạnh nữa, như những mùa đông dài thắm ở Montréal, bởi những xuân đời cứ lần lượt trôi qua, mà căn vườn nàng vẫn bần bật tin hương, nhánh hoa hạnh phúc vẫn chưa một mùa nào hoa nở, nếu không có một buổi sáng kia, một trong những thực khách của tiệm ăn nàng là

một người cũ. Người cũ. Nói lảng mạn văn chương là một cố nhân, đứt đoạn đã bao năm bất ngờ gặp lại trên quê người xa lạ.

Người đàn ông đẩy cửa tiệm bước vào, dong dỏng cao, vẻ người lịch lãm, áo choàng dạ tím còn những phần tuyết trắng xóa trên vai, tới ngồi xuống một bàn ăn đối diện với quầy trà tiền Nữ đang đứng ở phía sau.

Tới một lúc người đàn ông nhìn lên, bốn mắt gặp nhau. Nữ ngờ ngợ rồi nhìn kỹ hơn, nàng mừng rỡ la lớn:

– Trời ơi, anh Linh.

Người đàn ông ngẩn người. Rồi cũng nhận ra nàng. Và đẩy ghế chạy tới:

– Ủa, Nữ, Nữ.

Hai tiếng kêu thảng thốt của gặp lại, của nhận ra nhau giữa một mùa đông quê người nối kết lại một đứt đoạn tình cảm đã mười năm

dù nền tảng tình cảm ấy chỉ rất bình thường và một phía. Phía ấy là cái phía của Nữ.

Linh quen nàng ở một tiệc cưới có khiêu vũ khoảng cuối 1971, đầu 1972 gì đó. Thấy Nữ ngồi lẻ loi một mình, Linh tới nghiêng đầu chào và mời nàng ra nhảy. Chàng nhảy thật giỏi. Cánh tay ôm tình tứ. Bước nhảy lả lướt phóng túng. Hai người quen nhau.

Sau đó, nhiều lần Linh đến nhà, mời nàng đi ăn tối, đi khiêu vũ. Một đêm đưa nàng về, Linh ngất ngưỡng say và có những cử chỉ lả lơi quá trớn khiến Nữ có cảm tưởng bị người đàn ông coi thường và đã cự tuyệt khi Linh đòi theo nàng vào trong nhà. Sau lần đó, Linh không tới nữa và Nữ tuy đau buồn nhưng vì tự ái cũng không tìm gặp lại. Cuộc tình chỉ có thế, chưa gọi được là một cuộc tình đích thực, chỉ như một hương thơm vừa phảng phất đã tan bay.

Nhưng tấm lòng đang trống lạnh, mùa đông Montréal đang mưa tuyết đầy trời, nên bất ngờ

gặp lại Linh, Nữ đã vô cùng mừng rỡ. Nàng đưa Linh ra bàn, mời chàng cùng ăn trưa. Linh già hơn so với mười lăm năm trước. Phong trần hơn, một vẻ nào đó. Nhưng ánh mắt vẫn quyến rũ, điệu dáng vẫn phong lưu. Hai người vừa ăn vừa nói chuyện. Nữ thuật lại với Linh về cuộc vượt biển của nàng, lý do tại sao chị em nàng được định cư ở Montréal, những ngày tháng khởi đầu đầy khó khăn đưa dẫn tới một tình trạng khả quan hơn và bây giờ, với một tiệm ăn đã được tín nhiệm chị em nàng đã có một đời sống vững vàng về mọi mặt.

Linh chăm chú nghe và nhìn tiệm ăn khang trang với những dàn đèn pha lê trên trần, những bàn ăn khăn trải trắng muốt đang đầy dần những thực khách nối đuôi nhau đi vào bằng cặp mắt thán phục. Linh khen những món ăn tuyệt hảo. Nói chàng từ Los Angeles sang Montréal có việc lẽ phải về ngay nhưng phi trường Montréal đóng cửa vì bão tuyết phải chờ bão tan và có những chuyến bay về Mỹ. Câu chuyện không dứt. Chia tay lưu luyến.

Hôm sau Linh trở lại với một bó hoa, nói là để đánh dấu cuộc trùng phùng như một hạnh phúc bất ngờ tìm thấy, cử chỉ và lời nói rõ ràng là một tỏ tình khiến Nữ bàng hoàng đến lặng người đi.

Lần ấy Linh ở lại Montréal năm ngày. Mướn phòng khách sạn ở. Ngày ngày đến gặp Nữ ở tiệm ăn, hoặc đón nàng ra ngoài đi nghe nhạc, ăn tối ở những tiệm ăn ngoại quốc sang trọng. Năm ngày ấy, người đàn ông không có một lời nói sàm sỡ hoặc một cử chỉ đàng điếm nào. Lúc nào cũng đàng hoàng, lịch sự. Đêm khuya đưa nàng về, đứng lại ở chân thang, cầm tay chúc nàng ngủ ngon rồi trở ra xe. Tất cả làm Nữ vừa lòng vô tả. Ngày thứ năm, bữa ăn chia tay ở phi trường. Bão tuyết đã tan. Có chuyến bay từ Montréal về Los Angeles. Phút từ biệt cũng là phút tỏ tình thực sự. Người đàn ông nắm lấy tay nàng, nhìn thẳng vào mắt nàng:

– Cám ơn trời đã cho anh gặp lại em ở Montréal sau mười mấy năm không gặp. Năm

ngày vừa sống là năm ngày thần tiên, không bao giờ anh quên. Anh nói anh yêu em với tất cả lòng thành thực. Anh vẫn sống một mình. Đây, địa chỉ của anh ở Los. Em suy nghĩ kỹ đi. Nếu đáp lại tình yêu của anh, đánh điện hoặc viết thư cho anh, anh sẽ sang ngay với em.

Nữ nghe và chảy nước mắt, trái tim đập mạnh như muốn vỡ tan trong lồng ngực. Cúi đầu xuống, nàng nói nhỏ:

– Chuyện đột ngột quá khiến đầu óc em rối loạn. Vâng, anh để cho em suy nghĩ. Em cũng rất mừng được gặp lại anh.

Đoạn ngồi yên, rưng rưng nhìn Linh ra máy bay.

Nữ đâu còn suy nghĩ đắn đo gì nữa. Chỉ vì tự trọng và phải bằng một kim giữ phi thường, nếu không nàng đã ôm chặt lấy người đàn ông, nói lớn nàng bằng lòng, và giữ lại không để cho Linh về Mỹ. Không còn suy nghĩ gì. Một nửa đời người, cõi lòng như một bãi sa mạc khô

cháy bất tận, không một giòong suối, không một bóng cây. Những đêm dài vô cùng bởi vì những đêm nằm một mình. Những ngày buồn vô cùng bởi vì những ngày không tình ái. Không còn suy nghĩ gì.

Cả một thời Xuân sắc đã đi qua, thân thể là mùa thu, chỉ những chiếc lá vàng và lá lìa cành rụng xuống thành một mộ là chất ngất, số phần là mùa đông trong tâm sự buốt lạnh của nàng còn buốt lạnh hơn những mùa đông buốt lạnh nhất của Montréal, sự cô đơn khủng khiếp của nàng là hình ảnh một bóng cây trơ trọi giữa một cánh đồng tuyết phủ. Thì còn suy nghĩ gì nữa? Khi huyền thoại bỗng trở thành sự thật. Với chàng, chàng tới như chàng hoàng tử trên một con ngựa trắng, và nàng, nàng là nàng công chúa ngủ giấc ngủ trăm năm trong rừng thẳm cửa mình và thức giấc để thấy chung quanh là hoa và ánh sáng, là bình minh và mùa xuân.

Nửa tháng sau. Nữ đánh một bức điện cho

người ở Los. Bức điện vồn vện bốn chữ nhưng ào ạt như biển khơi, sáng rực như mặt trời: “Sang ngay với em.” Linh sang ngay. Ra đón chàng ở phi trường, nàng mạnh dạn ôm lấy chàng, ngửa mặt để chàng hôn. Nàng không chịu để Linh mượn phòng khách sạn như lần trước mà đưa chàng về nhà. Tình yêu thả buông vùn vụt đi tới bằng những bước hải bầy dậm. Đam mê vùn vụt đổ dốc, một đam mê đốt giai đoạn. Đôi chúng mình bàn tới chuyện tương lai, đặt vấn đề vợ chồng và chung sống:

– Em định ở vùng Montreal giá lạnh suốt đời sao?

– Không. Montréal lạnh lẽo thật, mùa đông nào cũng quá dài nhưng em không có một nơi chốn nào khác.

– Chuyển công việc làm ăn sang Mỹ. Về Los Angeles sống với anh, vui tươi và ấm áp hơn.

– Thủ tục di chuyển dễ dàng không anh?

– Rất. Anh đã quốc tịch rồi. Khi chúng mình đã chính thức với nhau rồi, có giá thú rồi, anh đón được liền em sang Mỹ. Mấy đứa em của em cũng vậy nữa. Sẽ tiếp tục việc học ở một trường vùng Los. Điều kiện nhập học rất dễ dàng. Chỉ còn cái nhà hàng của em, có thu xếp được không?

– Được, anh ạ. Đang đông khách, nhiều lời, được tiếng, em gọi bán là có nhiều người tranh nhau tới hỏi mua ngay.

Vậy là rời Montreal không thấy có trở ngại gì. Nếu có, Nữ cũng vượt hết. Cuối cùng là hai người đi tới đồng ý là Linh trở về Los Angeles. Thời gian này Nữ bán cửa tiệm, chờ khi nào Linh tìm được cho nàng một địa điểm thích hợp để mở một nhà hàng ở Los. Nàng sẽ đem hết tiền bạc và vốn liếng sang để mua ngay, và mở nhà hàng ngay. Xong xuôi đâu đó, sẽ đón hai em nàng sang sau. Linh cho Nữ biết thêm là muốn mua được cửa tiệm giá hời ở Los, tốt nhất là trả được bằng tiền mặt và trả ngay một

lần. Rồi chàng nói khi đã tìm thấy cửa tiệm tốt, muốn bán lại, chàng sẽ đánh điện ngay để nàng sang mua. Rồi Linh ra máy bay.

Và bức điện tín của Linh đã tới Montréal cuối tuần trước. Nữ đánh điện trả lời là tiền mặt của nàng đã sẵn sàng. Tới Los nàng sẽ theo đúng địa chỉ đến tìm Linh đến chỗ chàng ở, buổi sáng ngày thứ năm.

Và tối nay Nữ tới Los là buổi tối thứ Tư. Los Angeles đông vui, tấp lập thật, khác hẳn Montreal. Bất ngờ làm nàng vui thích nhất là một thời tiết và một khí hậu mới. Từ Montreal giá rét căm căm, máy bay thả Nữ xuống một đất trời khác hẳn, thật ấm áp thật dễ chịu, như Montréal chỉ có sự ấm áp hiếm hoi và tuyệt vời này một vài ngày trong suốt một năm, giữa mùa hè.

Tháo cái áo ngự hàn dày nặng khỏi người, vắt nó ,lên tay, Nữ xách va li hớn hở theo dòng người nườm nượp đi ra. Nhìn lên, bầu trời

Los Angeles lấp lánh sao. Nhìn chung quanh, thành phố Los Angeles chan hòa ánh sáng. Em về khách sạn ngủ một đêm cho thật khỏe khoắn. Sáng mai em sẽ trang điểm và phục sức nhẹ nhõm như một người đàn bà chính cống của Los và em sẽ đến với anh. Nữ thầm nói với người tình như vậy và theo chỉ dẫn, đi tới bến taxi.

Dãy xe nối hàng. Chiếc xe đầu mở cửa cho Nữ, bên trong, trước tay bánh đã nổ máy là một người tài xế da đen. Một ông già, vẻ người hiền lành, phúc hậu. Ông lão quay lại chào Nữ ở ghế sau và hỏi:

– Bà về đâu?

Nữ vui vẻ đáp:

– Tôi từ Canada sang. Mới tới Los lần đầu. Cụ có biết một khách sạn nào thơm tắt, có tiện nghi, gần vùng phi trường.

Ông lão gật:

– Biết chú. Nghề lão phải biết mà. Lão đã đưa khách từ phi trường này về khách sạn từ hai mươi năm nay. Để đưa bà tới một khách sạn tốt.

Chiếc taxi rời khỏi phi trường. Xe chạy giữa dòng xe cộ trùng điệp, trên những lòng đường sáng trưng, hai bên là những khối nhà nhiều tầng cao ngất, mỗi khối là một khối ánh sáng lấp lánh. Một lát, ông lão vừa lái vừa bắt chuyện:

– Bà có người quen ở Los không?

Nữ trả lời, nghĩ tới Linh với tất cả lòng âu yếm:

– Có một người bạn. Một người bạn rất thân.

Ông lão hỏi, giọng ngạc nhiên:

– Còn sớm, sao bà không về thẳng nhà người bạn ngay bây giờ mà phải mượn phòng khách sạn?

Nữ nghe và nhìn ông già tài xế, ngần người ra. Sao bà không về thẳng nhà người bạn ngay bây giờ, lại phải qua đêm ở khách sạn? Ủ, tại sao không, tại sao không thế nhỉ? Tại sao không đến thẳng chỗ ở chàng ngay bây giờ, đem tới cho chàng một bất ngờ vui thú, tức khắc, mà phải đợi tới ngày mai. Còn sớm. Nàng có thể đi ăn tối ngay với chàng, đòi ngay chàng cho biết ngay đêm nay cuộc sống về đêm của Los Angeles.

Nghiêng đầu suy nghĩ rồi Nữ nói với ông già tài xế:

– Cụ nói có lý. Có gì buộc tôi phải nằm ngủ một mình ở một căn phòng khách sạn đêm nay đâu.

Lấy ở sách tay ra mẫu giấy ghi địa chỉ của Linh, Nữ nhoài người về phía trước đưa mẫu giấy cho ông già da đen:

– Địa chỉ này gần không? Cụ tìm ra được không?

Ông lão chỉ liếc qua mẫu giấy:

– Gần và tìm dễ như chính nhà lão vậy. Bà muốn tới đó?

Nữ ngồi ngả người ra thành xe:

– Vâng. Tôi không về khách sạn nữa. Cụ cho tôi tới đó. Tôi muốn dành một bất ngờ cho bạn tôi.

Đoạn đường, hướng Nam Los Angeles, phải chạy xe mất gần hai mươi phút. Chiếc xe taxi rời xa lộ 405, vào một exit tối thui, có cây um tùm. Ánh sáng hiện trở lại, thứ ánh sáng lác đác và mờ yếu của một thị trấn nhỏ. Xe chạy trên hai ba con đường gập ghềnh nữa, đoán thấy mặt nhựa từng quãng vỡ nát ở phía dưới, rồi chậm đà và rẽ vào một con phố nhỏ, rất ngắn, chỉ chừng mười mấy căn nhà từ đầu phố đến cuối phố. Ông lão ngừng xe:

– Số chẵn ở bên trái. Bà chỉ tìm vài căn là thấy.

Nữ nói cảm ơn, trả tiền và ra khỏi xe. Chiếc taxi quay đầu, chạy trở ra đường lớn. Con phố ngắn thật. Nữ chỉ đọc dần đến thứ tư là thấy. Nàng vui mừng thấy chiếc xe hơi mui vải, màu trắng Linh tả là chiếc xe chàng đang có đậu ở lối vào.

Căn nhà có đèn sáng ở phòng khách, nhỏ bé, tiêu tụy, điều này khiến Nữ hơi bất ngờ và nghĩ ngay đến một căn nhà khác, khang trang hơn, nàng sẽ phải mua sau cửa tiệm, để khởi đầu cuộc chung sống với Linh. Bước nhẹ từng bước trên thảm cỏ, không gây một tiếng động nào, nàng muốn dành cho chàng sự bất ngờ tới giây phút cuối cùng. Nữ từ từ tiến vào.

Cửa sổ phòng khách mở rộng trước một tấm màn thưa, nhìn thấy rõ mọi đồ vật bên trong. Căn phòng trống, trần trụi, chỉ có một cây đèn đứng, một cái xe đẩy rượu và một bộ sa-lông loại rẻ tiền. Một lát. Chừng hai phút. Rồi Nữ nghe thấy tiếng chân người và nhìn thấy Linh từ một phía trong đi ra. Linh ở trần,

chỉ quấn một khăn bông ngang người, ý chừng vừa tắm xong, trên tay cầm một ly rượu.

Chàng tới ngồi xuống một mặt đệm, quay đầu nhìn vào phía trong. Chàng. Chàng kia. Người yêu dấu, người sẽ che chở nàng, sẵn sóc nàng, ăn đời ở kiếp với nàng. Đúng vào lúc Nữ mở miệng để sẽ la lên thật lớn: “Anh, em đây, mở cửa cho em” thì nàng nhìn thấy từ hướng nhìn của Linh một người đàn bà đi ra.

Thật là một bất ngờ. Một bất ngờ choáng váng. Nữ nín bật, lùi giật lại một bước, sát vào thành cửa sổ. Người đàn bà khổ người đầy đà, cặp mắt xéch và dữ vì quầng than tô đậm. Chừng như cũng vừa tắm xong, ả mặc một cái áo tắm rộng thùng thình tới mắt cá chân và cũng trong tay một ly rượu uống dở. Người đàn bà tới ngồi xuống sát cạnh Linh. Rất tự nhiên, ả gác hẳn một đùi lên đùi Linh, hất hàm:

– Nói lại đi. Vậy là trưa mai, con khốn nạn nào đó từ bên Montréal sang tới đây, đến ở đây?

Con khốn nạn nào đó từ Montreal sang. Mình rồi, Nữ bàng hoàng nghĩ thầm. Nàng không dám nhìn vào nữa, sợ người bên trong phát giác ra sự có mặt của nàng. Lùi thêm hai bước, vào hẳn vùng bóng tối của vách tường, Nữ lắng tai nghe tiếp.

Tiếng Linh, trong tiếng cười, rất đều đặn:

– Không phải một con khốn nạn. Một con khờ dại, đã rơi ngã dễ dàng vào cái lưới ái ân anh vừa dăng ra.

Tiếng mục đàn bà, đầy vẻ dọa nạt:

– Nghi anh lắm à. Anh là vua gian dối. Anh nói sáng sớm ngày mai, tôi phải rời khỏi chỗ này cho con khốn nạn tới. Anh dám đánh lừa tôi lắm. Bây giờ tôi đổi ý, tôi không chịu đi nữa, anh làm gì tôi?

Nữ bấu chặt hai tay vào gờ tường để khỏi ngã quy xuống. Mặt đất dưới chân nàng như vừa xụt hẫng xuống thành một vực thăm rùng

ợn. Tất cả quay cuồng chao nghiêng. Trong tê chết toàn thân, trong nước mắt ràn rụa, nàng nghe tiếp thấy người đàn ông ôn tồn, dỗ dành:

– Em chỉ phải lánh mặt đi từ một tuần đến hai tuần là cùng thôi. Đi Las Vegas chơi đi. Yên tâm chờ vở kịch hạ màn xong xuôi, anh bảo về hãy về. Anh đã nói hết với em hồi chiều rồi. Nửa năm nay, cả anh và em đều xui tận mạng với Las Vegas. Anh đánh, em đánh, cùng cháy túi hết. Tiền thiếu nợ bọn chủ sòng đã trên hai chục ngàn rồi. Đã khát chúng mấy lần rồi, không trả được chỉ có chết. Căn nhà này nữa. Đã ba tháng tiền nhà không trả. Hồi sáng, thằng chủ nhà đến tận đây quát tháo đòi đuổi, em thấy rồi đó.

Thật may mà anh tình cờ gặp lại con gái già khờ khạo ấy ở Montréal. Nó là cứu tinh duy nhất và cuối cùng của anh và em. Anh đã đóng xong đến chín phần mười vở kịch. Mất bao nhiêu thời giờ. Mất bao nhiêu công trình. Hai chuyến sang Canada nữa. Nhờ con nhỏ

đó, chúng ta sẽ trang trải được hết, trả hết được nợ nần, khỏi phải đuổi nhà, còn mỗi cuối tuần còn dắt nhau đi Las Vegas như trước.

Tiếng mụ đàn bà:

– Nghe thì ngon lành lắm. Thế nào, nói lại coi.

Tiếng thằng đàn ông:

– Giản dị lắm. Khoảng trưa mai nó tới đây. Mang theo tất cả đám vốn và số vàng đã bán đi và đổi thành Mỹ kim, cùng tiền mặt. Chừng trên dưới hai trăm ngàn gì đó. Anh sẽ đưa nó đi chơi đây đó vài ngày. Rồi sẽ đưa nó đến coi một cửa tiệm trên đường Main. Sau sẽ đưa nó đến gặp chủ nhà. Gặp luật sư làm hợp đồng nữa, nếu nó đòi vậy. Anh đã bố trí hết.

Thằng chủ nhà cũng giả, thằng luật sư cũng giả, hai thằng đều là bạn giang hồ của anh. Cả hai đang rách như đĩa, đều đã bằng lòng đóng vai trò phải đóng trong màn kịch

chót, vì anh đã hứa sẽ trả công cho mỗi thằng một khoản. Thế là xong. Tiệm ma, giấy tờ ma hết. Và hai trăm ngàn tiền mặt đã vào tay mình rồi, con nhỏ định ninh mọi chuyện tốt đẹp, trở về Montréal thu xếp đón hai em nó sang thì chúng mình đông tuốt. Sang ở Las Vegas một thời gian chẳng hạn. Trời tìm.

Yên lặng một lát. Tiếng thằng đàn ông:

– Cũng là anh phải xếp đặt tới cùng vì cần thận thôi. Anh tin chắc tới đây, nó đưa hết ngay tiền cho anh, mọi chuyện giao phó hết cho anh, không nghi ngờ gì cả.

Tiếng mẹ đàn bà:

– Được. Sáng mai tôi tạm lánh mặt. Mọi chuyện không như anh nói, anh chết không có chỗ chôn với tôi.

Mãi mãi, sẽ chẳng bao giờ Nữ hiểu được bằng một động lực nào ở trong con người nàng, hay đó là một đợt sóng ngầm đẩy được nàng

đến khi nàng đã rơi chìm tới đáy, hay nàng còn muốn sống, hay nàng đã kịp nghĩ được tới hai đứa em nhỏ của nàng và bốn phận của một người chị lớn. Nữ rời khỏi được chỗ đứng ẩn cạnh thành cửa sổ. Lết ra được tới đường lớn. Tới được một điện thoại công cộng. Gọi được taxi. Lên được xe. Rời khỏi được vùng ma quỷ. Về tới được một khách sạn.

Chỉ nhớ nàng đã hết đi, như trong một giấc mơ. Chỉ nhớ nàng đã trôi đi, như trên một giải mây. Chỉ biết cặp mắt nàng nhòa lệ khi tới khách sạn đã ráo hoảnh, mở lớn, với cái nhìn đăm đăm của một kẻ mất hồn. Chỉ biết nàng đã bước lên những bậc thang khách sạn như bước vào một khoảng không. Chỉ biết nàng đã đi vào căn phòng khách sạn, thần thờ, lạnh tanh, như một người máy. Cái va-li ở dưới chân, hai tay đặt lên đùi, nàng ngồi thẳng cứng trên mặt đệm, nhìn trần trần vào tường trước mặt.

Như thế, không biết bao lâu. Như thế, trong đêm. Los Angeles dần dần vào khuya rồi

ngiên dần về sáng. Như thế, tới khi ánh sáng ban mai nhợt nhạt của Los Angeles hiện dần ngoài khung cửa sổ và những tiếng động đầu ngày từ những lòng đường Los Angeles phía dưới lác đác vọng lên. Trạng thái tê liệt tan dần tới hết, đem lại sự thức tỉnh. Sự đau đớn nữa. Sự tủ nhục nữa. Vật mình xuống mặt đệm, vùi đầu vào mặt gối, điên loạn la lớn. Nữ khóc, khóc hết nước mắt. Một lần nữa. Lần khóc cuối cùng.

Trời đã sáng hẳn. Nữ vào phòng tắm, rửa mặt, chải tóc, nhìn nàng trong gương, thay quần áo mới. Đoạn, thở ra một hơi dài, nàng xách va-li, mở cửa phòng, đi xuống phòng khách của khách sạn ở tầng dưới cùng.

Tôi không còn gì để ở lại Los Angeles, dù chỉ một phút. Dù trời của Los sắp nắng. Dù ngày của Los ấm áp. Trả xong tiền phòng, Nữ kêu bồi đưa tới một ly cà phê thật đặc. Uống hết ly cà phê nóng bỏng, sự mệt mỏi tan biến, sự tỉnh táo trở lại. Bốc điện thoại gọi cho một hãng

máy bay, Nữ giữ được chỗ trên một chuyến bay về Montréal, sau hai giờ nữa. Nghĩ thế nào, Nữ đổi ý kiến. Lấy một chuyến bay khác, có ghé Las Vegas thành phố của đồ bác nàg chưa bao giờ đặt chân, sau đó mới từ Las Vegas về Montréal.

Tới Las Vegas. Nàg kêu taxi, hỏi sòng bài nào là sòng lớn nhất, bảo chở nàg tới đó. Trong hai tiếng đồng hồ, cái va-li nặng chiu số tiền mặt còn nguyên vẹn trong tay. Nữ đi lang thang, qua hết bàn bài lá này tới bàn run-lét khác. Đứng lại. Bước tiếp. Nhìn ngó. Nghe những tiếng tiền rơi ào ạt trong dãy máy gạt tiền. Nhìn những con bài úp xuống, lật ngửa những hòn bi lăn nhảy điên cuồng, những con súc sắc quay tít chóng mặt. Nhìn cái đám người mê mải. Nhìn những cặp mắt đăm đăm. Nhìn những khuôn mặt căng thẳng. Và không hiểu. Không hiểu. Không hiểu được sự đam mê của con người. Sự khốn đốn của con người. Vì Las Vegas. Sự hèn hạ của con người, sự lừa dối, sự táng tận của con người. Vì Las Vegas. Sự thất

cơ lỡ vận của kẻ kia. Vì Las Vegas. Không hiểu. Không làm sao hiểu được.

Sau cùng, Nữ mở va-ly, nhìn vào bọc tiền lớn, toàn giấy một trăm Mỹ kim mới tinh, công lao của mười mấy năm trời thức khuya dậy sớm với mưa, tuyết Montréal, bọc tiền vì nó mà một cái bầy hiểm độc đã giăng ra, nàng đã ngã vào, bọc tiền nhờ nó mà nàng hiểu thấu được lòng người, nơi những đáy tầng đen tối nhất. Rút ra một xấp bạc, chẳng cần biết bao nhiêu, Nữ ném đại xuống một ô vuông của một bàn súc sắc. Mấy con súc sắc ném ra, văng đi, đập vào gờ thảm, ngừng lại. Nữ chẳng hiểu thua được thế nào. Đâu cần. Nàng chỉ thấy xấp giấy bạc của nàng bị cái cây gạt dài thông của gã hồ lý vươn tới và gạt về phía gã. Nữ nhún vai: “Thua rồi. Cả hai phía cùng thua nhé cũng xong” và xách va-li lên ra khỏi sòng bạc.

Bên ngoài, nắng lòà chói. Cái nắng đặc biệt của sa mạc, của Las Vegas. Nàng đảo mắt. Nhìn thấy điều nàng muốn tìm kiếm: một

quầy gỗ lục lăng, có mái, trên vỉa hè, trong bán sách báo, những đồ vật lưu niệm của Las Vegas cho khách du lịch và tem thư. Nàng tới đó. Thấy là cần thiết phải làm một việc. Cho kẻ kia biết. Biết là nàng biết. Để chặt đứt hẳn. Để đoạn tuyệt hẳn. Nàng mua một tấm bưu thiếp có hình một sông bạc rục rở về đêm. Cắn môi nghĩ. Rồi lật mặt sau bưu thiếp, viết xuống một địa chỉ ở Los Angeles và một hàng chữ: “Rất tiếc đã không trả giùm được khoản tiền nợ ở Las Vegas”.

VAI TRÒ DƯỚI NÀNG

Tặng Kiều Chinh

Cùng với từng phút, từng phút rồi từng giờ, từng giờ nặng nề rồi chậm chạp trôi qua, như hình ảnh của một cuộn phim quay chậm, sự chờ đợi dần dần đè nặng xuống nàng thành một khối đá. Thành một cục hình. Khối đá đè nặng lên buổi sáng nàng, buổi sáng như một khoảng thời gian không cùng không tận.

Cục hình đè nặng lên thân thể nàng, đã chín của thẳng trâm, còn đường hầm tối đặc. Lên thân hình nàng, mái tóc óng ả, vầng trán còn đại dương, vực mắt còn bầu trời là những bằng của một nhan sắc chín vững, hơn người,

và như thế đã bao nhiêu năm tới giờ, khối nhan sắc đang đẩy nàng vào một trở trối cách biệt sừng sững giữa bảy người nhếch nhác ở chung quanh. Tôi đang chết đứng, nàng nghĩ thầm. Tôi đang đông đặc, nàng nghĩ thầm. Và bỗng muốn làm một cử chỉ kỳ quái là té lăn ra. Cho nhốn nháo hết lên. Cho xe cấp cứu tới. Dầu chỗ nàng đang đứng ở gần cuối dòng người, buổi sáng chan hòa nắng và sự đợi chờ ê chề ở nàng còn là một kiên nhẫn nghề nghiệp hiếm hoi ít người có được. Nếu đã như nàng. Nếu đã là nàng.

Khúc đường từ sáng sớm đã bị cô lập không cho xe cộ chạy vào bởi những rào cản dựng ở hai đầu và những toán cảnh sát ngăn chặn trên từng khoảng cách đều đặn. Cũng đã có mặt từ rất sớm trong khúc đường phố gián đoạn và đã biến thành một phim trường lộ thiên, chiếc xe tải lớn chở những dàn đèn chiếu công kênh, những cỗ máy phát điện to nặng, chiếc xe van màu vàng có máy điều hòa không khí và phòng hóa trang riêng cho vai nữ chính chưa tới, cùng

một dãy xe jeep mui trần, lòng xe chất đồng những thùng nước giải khát, những dụng cụ thu hình thu tiếng và những bành phim.

Ở thật cao trên cái vùng ngồn ngang rộng lớn này, ngất ngưỡng trên một cần đẩy đã được đẩy tới ngang tầm những đỉnh cây, là cỗ máy quay phim. Cỗ máy in hình lên nền trời thành phố. Ống kính chênh chếch chiếu xuống chỗ nàng đứng trên một hè đường rác rưởi ở cuối dòng người. Cỗ máy im phắc. Ngạo nghễ. Đây quyền uy. Nó đang bắt nàng và tất cả mọi người chờ đợi.

Đúng một tuần trước là một cú điện thoại đợi chờ sáu năm cuối cùng đã tới, khiến nghe xong nàng la lên một tiếng mừng rỡ vào máy. Và đặt ống nói xuống một lúc sau vẫn còn nhịp tim đập mạnh trong lồng ngực. Là một ra khỏi nhà lấp lánh như nắng, bay bổng như mây. Là chiếc xe cũ kỹ từ cái thành phố nhỏ đầy người da đen nàng ở từ ngày tới Mỹ mở hết tốc lực, bon bon trên xa lộ, xuyên qua thị trấn Los., khu

Hollywood, tiến vào khu vực biệt lập và tráng lệ như một thế giới riêng của những biệt thự tỷ phú trên sườn đồi Beverly Hills.

Chiếc xe ngừng lại trước cổng vào khép hờ của một biệt thự ấy. Và năm phút sau, Johnny Hydon, một diễn viên hạng B đã vang bóng một thời, 50 tuổi, gốc Ý Đại Lợi, ủy viên ngoại vụ của Nghiệp Đoàn Tài Tử và ông bầu hiện giờ của nàng, tiếp nàng bên thành bể bơi. Hắn mặc một cái áo tắm sặc sỡ, mông da ngực ra lông lá đỏ hỏn, mái tóc đã mất đi rất nhiều tóc so với khi nàng hướng dẫn hắn dạo chơi trong khu chợ Bến Thành, thân hình cũng nặng nề hơn. Hắn mời nàng ngồi xuống cái ghế sắt trắng trước một cái bàn tròn trắng; dưới một cây dù Nhật. Đẩy tới trước mặt nàng ly rượu khai vị có những phần muối trắng kín khắp thành ly:

– Tôi đang đợi bà tới. Đã pha sẵn khai vị. Marguerita. Nhớ ở Sài Gòn bà thường uống thứ khai vị này. Bà vẫn uống nó, sang đây?

Nàng cầm lấy cái ly pha lê, nhấp một ngụm, vị muối mặn, mạnh mẽ mặn:

– Vẫn. Nhưng ít còn có dịp.

Johnny Hydon nheo mắt ngắm nàng, khuôn mặt nàng chớp chờn những sóng nắng thoang thoáng từ mặt bể bơi hắt lên:

– Bà vẫn vậy. Bao nhiêu năm vẫn tuyệt đẹp, không hề thay đổi. Khác hẳn với đàn bà Tây phương của chúng tôi, mỗi năm là một tàn phai.

Nàng ngả lưng vào thành ghế, mỉm cười, lấy giọng đùa nghịch thân ái:

– Johnny, anh mời tôi tới sáng nay chỉ để ngợi khen nhan sắc chim sa cá lặn của tôi?

Người ông bầu Hoa Kỳ bật cười theo. Hắn lấy lên ở chân bàn một tờ bì cứng, trao cho nàng:

– Đây, vai trò của bà. Tôi đã nói với giám đốc sản xuất. Rằng bà là một diễn viên nhà nghề, đã đóng vai nữ chính trong hàng chục bộ phim nên đạo diễn đã đồng ý không cần gấp bà để bắt đóng thử nữa. Ngày ra sân quay là buổi sáng thứ hai tuần sau. Bà tới bằng phương tiện tự túc.

Hắn nói tiếp, chừng muốn chặn trước ở nàng một thất vọng, trong khi nàng mở tờ bìa cứng ra, với tất cả sự nghiêm trang và đôi mắt ngạc nhiên mở lớn chỉ thấy vón vện một trang giấy đánh máy mỏng manh ở bên trong.

– Không thể gọi là một vai trò quan trọng được. Càng không nên đặt vào tầm vóc những vai trò lớn bà đã đóng trong quá khứ. Nhưng lúc này Hollywood đang mùa khô và chúng ta chưa có được gì hơn.

Nàng không trả lời, nhúu mày đọc kỹ những giòng đánh máy trên tờ giấy phân cảnh. Đọc lại một lần nữa.

Rồi, cùng với tờ giấy thảm thương bị liệng bay lên mặt bàn, không tránh được la lớn:

– Johnny, anh vừa nói gì? Một vai trò không quan trọng? Nó không được là một vai trò không quan trọng nữa. Vắn tắt, chỉ một xuất hiện khoảnh khắc trước ống kính. Như vậy, bất cứ một người đàn bà Á châu nào cũng được, sao cần phải một diễn viên toàn phần như tôi?

Câu nói ném ra sự giận dữ khiến nàng hồi hận liền. Sự giận dữ hạ thấp phẩm giá người. Sự giận dữ phơi bày tâm trạng người. Mà nàng thì từ bao giờ đã được tiếng là một nữ diễn viên không chỉ hàng đầu về tên tuổi, còn hàng đầu về sự khả ái, kiểm chế được mọi nóng giận trong bất cứ trường hợp nào, ăn nói bao giờ cũng dịu dàng, phong cách bao giờ cũng khoan thai trầm tĩnh. Nàng vẫn tự hào về nàng như thế. Một tự chế chặt chẽ trong đời sống. Chỉ dành hết sức mạnh phơi bày và tỏ hiện cho cực tả tâm trạng những vai trò của nàng trên sân

quay và trước ống kính mà thôi.

Người bầu Mỹ đứng lên, khép chặt lại vạt áo tắm, đi đi lại lại trên thành bể bơi lòa nằng. Im lặng. Một lát. Khi hẳn trở lại ngôi xuống trước mặt nàng, nàng nói, cặp mắt buồn rầu nhìn xuống tờ giấy chỉ dẫn vai trò:

– Xin lỗi, Johnny. Tôi sẽ không lớn tiếng nữa. Nhưng đợi chờ suốt bấy lâu và tôi đã thất vọng biết bao. Johnny, anh có biết tôi đang muốn khóc, muốn khóc thật lớn không?

Người bầu Mỹ ngồi xích lại gần nàng, ôn tồn:

– Tôi hiểu. Nhưng Bà cũng phải hiểu cho xong một lần. Là phải tới Hoa Kỳ, đời sống bà đã là một đổi thay toàn diện. Cái địa vị lừng lẫy của người nữ tài tử hàng đầu ở bà, trên đất nước quê hương bà, không còn nữa.

Nàng thở ra một hơi dài:

– Sự thật ấy từ những năm tháng đầu tới đây tôi đã biết. Đâu cần anh phải nói.

– Cho tôi nói tiếp. Thoạt đầu tôi không muốn gọi điện thoại. Cũng không muốn nhận vai trò. Hoặc nhận, giao cho một người đàn bà vô danh nào đó. Nhưng bà đợi chờ đã quá lâu và tôi đã nhìn thấy cái quyết tâm theo đuổi nghệ thuật tới cùng, dù thế nào. Thì nhận. Nghĩ ít nhất bà cũng có cơ hội đắm mình trở lại với không khí phim trường, diễn xuất trở lại trước ống kính, dù chỉ với một phân cảnh nhỏ. Tôi vẫn chịu ơn bà, không quên. Thời kỳ đoàn quay phim chúng tôi sang Sài Gòn, cuốn phim về chiến tranh, không có một vai nữ nào để được mời bà hợp tác. Vậy mà vẫn giúp đỡ chúng tôi rất nhiều, về mọi chuyện. Còn hướng dẫn chúng tôi đi chơi thành phố, đưa tới những nhà hàng sang trọng nhất. Tôi muốn trả ơn. Nên mới mời bà vào Nghiệp Đoàn Tài Tử, nhận làm đại diện bà với các hãng phim. Vì biết phần việc mình sẽ hết sức khó khăn. Vì biết sẽ làm bà thất vọng.

Không may, thời gian này Hollywood quá bế tắc. Toàn một loại phim rẻ tiền hạng B. Kinh phí cho mỗi bộ phim đều giới hạn đến tối đa. Đường lối chung là triệt để né tránh những tài tử đã thành danh, vì không trả nổi thù lao. Tiêu chuẩn tuyển lựa vai trò cũng rất đại khái chủ nghĩa. Một vai phụ nữ Việt Nam, đàn bà Đại Hàn, Trung Hoa, Nhật Bản cũng cho đóng được, dù không hiểu biết chút gì về phong tục tập quán Việt Nam. Miễn là dạn dĩ trước ống kính, bảo sao làm vậy. Miễn là nói được tiếng Anh, tạm tạm.

Johnny Hydon, gốc Ý Đại Lợi, áo tắm sắc sỡ, ủy viên ngoại vụ của Nghiệp Đoàn Tài Tử, đang cùng nàng uống khai vị trên thành một bể bơi Beverly Hills, và đã sang Sài gòn thực hiện một cuốn phim chiến tranh chỉ vừa nói những điều nàng đã biết. Cho nàng. Cho người nữ diễn viên điện ảnh lưu vong ở nàng. Cho cái cảnh ngộ nghề nghiệp hiện giờ của nàng, từ sáu năm trên một quê người xa lạ. Nàng. Đêm nhỏ lệ ra biển, cuốn phim thứ mười sáu, vai nữ

chính, màn ảnh đại vĩ tuyến, một sản xuất hỗn hợp Việt Nam... Đài Bắc chưa quay hết phần đầu, cầm chắc huy chương vàng về vai nữ xuất sắc nhất đại hội điện ảnh Á châu tổ chức ở Hán Thành năm sau.

Nàng, một thổ ngời, một đất trời. Giờ một thổ ngời, một đất trời khác. Nàng. Chiếc xe là song loan, hàm mộ là biển người, mái tóc là vương miện. Và nàng, trên một thành bể bơi Beverly Hills, là một bàn tay tuyệt vọng gõ đập liên hồi vào một cánh cửa đóng kín, một xóa bỏ tận cùng, một vai trò năm phút.

– Johnny, tôi phải trả lời anh thế nào?

– Bà hãy cầm lại bản phân cảnh.

Nàng cầm lấy. Gập tờ giấy lại. Cho vào sắc tay.

– Tùy bà thôi. Nếu từ chối vai trò, chậm lắm là sau 48 tiếng đồng hồ điện thoại cho tôi biết. Tôi chỉ xin nói thêm một lời, với tất cả

lòng quý trọng, Hollywood tàn tạ không còn trái sẵn cho ai một chiếu hoa nào. Cho dù đó là Rita Hayworth, là Marylyn Monroe sống lại. Chúng ta đang phải sống với một thế giới cực kỳ thô bạo. Cực kỳ tàn nhẫn nữa. Hết thấy lúc nào cũng như phải đi lại từ đầu. Bắt đầu lại bằng một con số không vĩ đại. Bà tới Mỹ, chẳng phải đã là chấp nhận một bắt đầu lại, từ đầu sao?

Nàng sánh vai đi người ông bầu Mỹ từ bể bơi ra chỗ đậu xe. Vừa cảm thấy bình yên trong tâm hồn, vừa thấy là không phải vậy. Tới cuối bể bơi, nàng quay đầu nhìn lại. Nhìn ngắm tòa nhà hai tầng đồ sộ:

– Một trong những biệt thự có hạng ở Beverly Hills.

Lời khen làm người đàn ông Mỹ vui thích ra mặt. Mắt hấn sáng lên:

– Bà thấy vậy thật sao? Tôi may mắn mua được nó bằng một giá rẻ mặt của cặp vợ chồng

Gleen Verdes đã một thời làm mưa gió với loại phim thần thoại. Chúng thôi nhau sau một vụ đẩy tai tiếng, cả hai cùng thể không bao giờ trở lại sống ở Hollywood. Tôi muốn bà biết cái biệt thự xập xệ này hơn. Tới đây nhiều lần hơn. Tháng tới, tôi mở một party lớn. Mời hết anh tài Beverly Hills và Hollywood tới. Bà còn nhớ Wayne, vai trò tên trung sĩ da đen nổi cơn điên bắn chết thượng cấp, Stewart, vai trò tên hạ sĩ bỏ mình ở một ngọn đồi Khe Sanh trong bộ phim bọn tôi thực hiện ở Sài Gòn? Nàng gật đầu, rất tài tử hàng đầu:

– Tôi nhớ.

– Họ vẫn nhắc tới bà. Hỏi thăm bà ở đâu, ra sao. Sẽ có mặt hết ở party của tôi. Tôi sẽ gửi giấy mời. Ngày đó nếu không bận gì, xin mời bà thế nào cũng tới.

Nàng chìa tay:

– Để coi. Gọi điện thoại trước cho tôi.

Và rời khỏi sườn đồi Beverly Hills.

Không có cú điện thoại khước từ vai trò tẻ nhạt gọi cho Johnny Hydon. Người diễn viên có dòng máu diễn xuất đầy ắp trong tim trong hồn, trong hơi thở, trong đời sống ở nàng đã thức dậy, mãnh liệt. Dù với một vai trò tẻ nhạt. Cái bầu không khí đặc biệt ở sân quay, sáng rõ dưới ánh đèn sunlights, đám chuyên viên tới lui như đèn cù, những tiếng hô lớn “cắt,” “máy” chát chúa giữa những tiếng la hét quát tháo giận dữ của người đạo diễn khó tính, rồi là sự im phắc của cảnh diễn bắt đầu trước cái ống kính thu hình ghê gớm, nó có khả năng phóng lớn tới nghìn lần một hạt lệ, nó có hiệu năng chiếu soi bằng mọi chiều soi chói lọi và bắt hiện nguyên hình một thớ gân, một trứng mắt, những đáy tầng sâu thẳm nhất của nội giới của tiềm thức, cái thế giới lạ lùng và ngọt ngào ấy đã lại úp chụp xuống nàng. Như một lưới quý. Đã lại hút chặt lấy nàng. Như một tảng nam châm. Như ma túy. Như bùa ngải.

Và tinh sương của một ngày thứ hai, nàng đã thức dậy. Đã sửa soạn. Đã làm cho mái tóc bù rối, để cho khuôn mặt nhợt nhạt. Như tờ giấy chỉ dẫn vai trò ghi vậy. Đã mặc một bộ đồ rẻ tiền. Như tờ giấy chỉ dẫn vai trò bảo vệ. Đã lái chiếc xe hơi xập xệ, di chuyển tự túc, như Johnny Hydon dặn vậy.

Và nàng đã tới địa điểm là một khu phố nhếch nhác, ở phía Nam thành phố, nơi có những tòa nhà cháy rụi không được xây cất lại, những tiếng súng nổ về đêm, những bảy gái điểm tụ tập ở những cột đèn, những băng du đảng, thất nghiệp, không nhà, nghiện ngập nằm ngồi la liệt ở những chân tường, dưới những gầm thang. Và nàng đã đi bộ vào khúc đường đã bị cô lập. Và nàng đã đứng lẫn vào giòng người đợi chờ.

Thế là nàng đã chấp nhận. Đã bằng lòng với vai trò tẻ nhạt? Đúng vậy. Chỉ là từng giờ, từng giờ lê thê chậm chạp đã trôi qua. Và mặc dầu đã trang bị cho tinh thần bằng một kiên nhẫn

không bờ bến, sự đợi chờ vẫn cứ đã trở thành một khổ ải, một cực hình. Đôi chân nàng mỏi ròi. Mái tóc để trần bốc nóng từng sợi dưới thác nắng mặt trời càng lên cao càng thiêu đốt. Lưng, vai mồ hôi đã ướt đầm gây một cảm giác nhớp nhúa rất khó chịu. Khói thuốc lá làm cay xè tròng mắt nữa, của những điều thuốc đốt không ngừng phía trước phía sau. Miệng đắng. Cổ họng khô khát. Và sự kiên nhẫn không bờ bến rồi cũng thấy nó có bến bờ bằng một trạng thái vừa bồn chồn vừa tức tối đau đớn. Tức tối nhìn mấy thùng nước giải khát đám chuyên viên kỹ thuật ào tới lấy uống, không kẻ nào mời nàng một lon.

Ngày ở nhà, đâu dám có sự coi thường sự bỏ mặc vậy? Nàng ngồi đâu đã tức khắc có ngay bên cạnh một ly nước cam trong vắt. Tức tối nhìn tiếp đến dãy ghế đạo diễn tài tử đặt dưới bóng rợp một cây dù lớn. Ngày ở nhà, cây dù, bóng rợp ấy là của nàng, ưu tiên dành cho nàng, và một trong mấy cái ghế có tên nàng nổi bật ở tựa lưng. Tức tối. Đau đớn. Và đau đớn

nhìn tiếp nữa. Tới cái xe van màu vàng có máy điều hòa không khí và phòng hóa trang riêng dành cho vai trò chính cạnh một gốc cây. Ngày ở nhà cái xe đó cũng dành cho nàng, chỉ một mình nàng, nàng ngồi thảnh thơi trước một tấm gương lớn với một chuyên viên y phục và một chuyên viên hóa trang túc trực ở hai bên.

Ngày ở nhà. Trời ơi, ngày ở nhà, ngày ở nhà. Bây giờ, chỗ đứng chờ dưới nắng, không một phục dịch, không một săn sóc. Trời ơi, bây giờ, bây giờ. Tới lúc xem chừng hết kiên nhẫn nổi, nàng mím môi bước ra một bước để rời khỏi dòng người, để ra chỗ đậu xe, để trở về nhà, để liệng bỏ hết thì một tiếng loa ra lệnh chuẩn bị vang lên. Thật trễ, sau một thế kỷ chờ đợi, nhưng cảnh quay rồi cũng đã bắt đầu.

Dòng người xô dịch, chuyển về phía trước. Tới một tòa nhà ba tầng màu xám bần, có chấn song sắt trước những khung cửa kính và hai chữ “ngân hàng” ở một đầu tường. Nàng bước theo dòng người. Tới cửa vào tòa nhà. Vẫn

bước im lặng, đầu cúi xuống và đợi chờ, như tờ giấy phân vai đã chỉ dẫn, một xô đẩy cực kỳ tàn bạo tới từ sau lưng. Cùng với những tiếng quát thét hỗn loạn, những tiếng chân chạy rầm rập thành linh nổi dậy, sự xô đẩy từ sau lưng nàng vụt tới. Cực kỳ tàn bạo. Toàn thân đau nhói, choáng váng, sự xô đẩy không nhìn thấy nhắc bổng nàng lên, ném văng nàng vào một bờ tường.

Nàng kêu lên một tiếng, ngã quỵ xuống. Trời ơi, vai trò, vai trò tẻ nhạt. Cái đầu như muốn nổ tung ra, mái tóc rớt xuống che kín mặt mũi, nàng bật khóc, nức nở khóc. Rồi một tiếng hô lớn “cắt”. Rồi một phút im lặng. Rồi một tiếng người Mỹ hỏi:

– Người đàn bà kia là ai?

Nín khóc, vuốt lại mái tóc, vịn tay vào gờ tường, nàng nhịn đau bàng hoàng đứng lên. Hai người Mỹ tiến lại. Người trẻ hơn, sơ mi trần, tay cầm một cái loa. Người kia đứng tuổi

hơn, mái tóc đã điểm bạc, rất chững chạc trong bộ đồ ba mảnh màu tím. Người đó nhìn nàng, gật gù:

– Tôi là giám đốc sản xuất. Phút vừa bị xô té xuống và khóc lóc, bà đóng không khác gì một tài tử nhà nghề vậy. Thật hay. Bà đã đóng phim lần nào chưa?

Không trả lời người đàn ông, nàng chỉ cảm thấy một sự gì bất ổn. Và nhú mày, duyệt lại vai trò của mình. Duyệt lại. Và ngẩn người ra. Thì ra lần đầu tiên trong cuộc đời tài tử điện ảnh của mình, nàng đã không đóng đúng vai trò. Không đúng một chút nào. Tờ giấy chỉ dẫn chỉ nói tới nàng sắp vào tới cửa tòa nhà thì bị xô đẩy bắn đi. Hết. Vậy thôi. Không có cảnh ngã quỵ không có cảnh ngồi lên và khóc lóc.

Lau đi một ngấn lệ, nàng bối rối:

– Xin lỗi, tôi đã đóng sai hần vai trò, khiến cảnh chắc phải quay lại ?

Người giám đốc sản xuất xua tay, mỉm cười:

– Không sao. Trái lại, rất tốt. Quả thật phân cảnh không có pha người đàn bà Á châu khóc lóc. Nhưng bà đóng như thật, rất cảm động. Đạo diễn của chúng tôi cũng thấy vậy và đã giữ lại.

Người đàn ông quay sang và nói với người cầm ống loa:

– Lấy tên tuổi và địa chỉ. Hãng ta có thể một lúc nào cần tới một phụ diễn có năng khiếu như người đàn bà Á châu này.

Ông ta mỉm cười một lần nữa với nàng và bỏ đi. Người cầm loa lấy ở túi áo ngực ra một cuốn sổ tay nhỏ:

– Bà cho tên họ và địa chỉ hiện giờ. Nàng đứng thẳng người. Và cùng với cái phong cách sang trọng, đài các đã trở lại, sau vai trò tẻ nhạt, cách thức ăn nói đúng kiểu, nhà nghề của người

minh tinh hàng đầu ở nàng cũng đã trở lại:

– Muốn biết gì về tôi, tìm gặp đại diện cho tôi, Johnny Hydon ở Beverly Hills.

Đoạn quay gót. Đi được mấy bước, nàng đứng lại. Quay đầu, hỏi người chuyên viên cầm ống loa:

– A, cảnh quay vừa rồi cho một vụ gì vậy?

– Một vụ đánh cướp nhà băng.

Bỏ bữa ăn trưa, dù đã hẹn với Johnny Hydon ở một tiệm ăn danh tiếng trên đại lộ Wilshire, nàng tới ăn một mình ở một tiệm ăn nhỏ, nét mặt thanh tú khép kín, không, tôi không tỏ hiện tâm trạng bao giờ, nó hạ thấp phẩm giá và nhân cách người, tôi chỉ cực tả tâm trạng người đời, kẻ khác, nhân vật, vai trò trên sàn quay và chỉ ở sàn quay.

Sau bữa ăn kéo dài, lặng lẽ một mình và từ tiệm ăn đi ra, đi dạo, lang thang, không chủ

định dưới những hàng cây, qua những thảm cỏ, những công viên thành phố, chiếc xe cũ kỹ đưa nàng về tới căn nhà bé nhỏ của nàng ở cái thị trấn đầy người da đen và người Mỹ thì đêm đã xuống.

Căn nhà tịch mịch. Đứa con trai nàng, xin phép đến dự một party ở một gia đình bạn nó, chưa về. Nàng bật đèn. Mặc một bộ đồ ngủ bằng lụa mềm. Lấy thuốc mỡ bôi lên chỗ xây xát nơi khuỷu tay vì cái té văng tàn bạo vào tường ở chỗ đóng phim. Nàng ra phòng khách, xuống bếp thu dọn lại mọi bữa bãi của ngày hôm trước còn để nguyên vì rời nhà từ tảng sáng.

Trở lại phòng ngủ, nàng mở nhạc, một bản nhạc cổ điển tây phương, hòa tấu dương cầm. Nghe dòng nhạc dịu dàng, bỗng trầm, xa vắng. Ngồi xuống mặt thảm. Nhìn quanh quất. Cuối cùng, cặp mắt nàng dừng tới xấp albums xếp ngay ngắn ở chân giường. Nàng xích lại. Nghiêng đầu, từ từ mở ra từng tập hình. Những

tập hình của những tấm hình đã thời gian, đã thuở nào, đã quá khứ.

Và lại là cái cảm giác băng khuâng, êm đềm, gần như ngưng đọng, của một cuốn phim quay chậm. Ai đây? Người đàn bà, áo dài kim tuyến màu huyết dụ lộng lẫy, bằng gấm huy chương vàng trên tay, tươi cười đứng bên tổng thống? Tôi. Ai đây, thảm đỏ từ cầu thang, hàng ghế đầu danh dự, vị thủ tướng đang cúi chào, đêm bế mạc đại hội điện ảnh mười quốc gia Á châu ở Đông Kinh? Tôi. Người đàn bà nào đây, sau máy vi âm, một rừng máy quay phim, chụp hình trước mặt, vương miện trên đầu, đang nói mấy lời cảm tạ của người nữ diễn viên được đại hội điện ảnh Hán Thành lần thứ sáu bầu là xuất sắc nhất? Tôi, người đàn bà ấy. Người diễn nữ nào đây, ngồi trên kiệu vàng, chiếc kiệu chuyển đi trên một nền đến đài Ai Cập huyền bí, trong vai nữ chính nàng công chúa ngàn lẻ một đêm ở thủ đô New Delhi? Nàng công chúa ấy là tôi. Nhiều nữa, nhiều nữa, những đại hội điện ảnh ở Đài Bắc, Hồng Kông. Nhiều

nữa, nhiều nữa những huy chương vàng, huy chương bạc nơi những tấm hình của một huy hoàng đã mất. Khiến nàng băng khuâng. Khiến nàng ngậm ngùi. Khôn cùng, không cùng. Thật lâu, rồi nàng gấp lại chồng hình ảnh cũ, đẩy chúng khuất lấp vào dưới chỗ nằm.

Đứa con nàng về. Nó vào, cao lớn, mạnh mẽ, rất Mỹ:

– Mẹ về từ hồi nào?

– Ban nãy.

– Hôm nay, mẹ đi đóng phim?

– Ủ, mẹ vừa đi đóng phim về hôm nay.

– Được không mẹ?

Nàng nhún vai, vấn đề là của nàng, không phải của con nàng:

– Được. Cũng được.

– Bao giờ người ta lại mời mẹ đóng cuốn phim tới?

Bao giờ. Trang giấy mỏng manh chỉ dẫn vai trò ngắn cụt, tẻ nhạt. Người ông bầu Mỹ tên Johnny Hydon và ly khai vị muốn pha hòa cùng lệ trên một bể bơi Beverly Hills. Nước Mỹ là xứ sở của bắt đầu từ số không. Bà tới đây bà cũng phải khởi lại từ đầu. Cả một buổi sáng ngoài trời. Khúc hè đường rác rưởi. Sự chờ đợi như một khổ hình dưới nắng. Bao giờ. Bỗng dưng nàng muốn nói đùa với con. Như một giấu cọt chính nàng, thân thể nàng, cảnh ngộ nàng, cái hành lang cái đường hầm tối thẫm.

– Sắp. Có thể tháng tới.

– Phim gì thế mẹ?

– Nàng công chúa Chân Đất.

Đứa con lại không biết nàng đùa. Nó nhúu mày, nghiêm trang:

– Phim ấy người ta làm từ lâu rồi mà!

– Đúng. Con có trí nhớ tốt lắm. Hai vai chính là Ava Gardner và Humphrey Bogart. Hollywood dự trù làm mới lại. Và mẹ sẽ đóng vai trò Ava đã đóng.

Đứa con đi ra sau khi chúc nàng ngủ ngon. Đêm vào khuya. Có tiếng gió trên những gò mái. Nàng lên giường nằm, rũ tấm chăn, đắp lên người. Nàng nằm thật yên, đôi mắt mở lớn trong bóng tối. Khá lâu. Rồi với sự mệt mỏi dụi dàng sau một ngày đứng nhiều giờ dưới nắng, bật khóc nữa, lang thang một mình nữa giữa một thành phố quê người xa lạ, giấc ngủ, như một tấm màn sương phủ xuống từ từ, cũng tới. Trong mơ màng, nàng mơ hồ thấy lại một khúc phim cũ, đã xem ở đâu không nhớ. Khúc phim đi theo bước chân âm thầm của một người đàn bà tro trọi lần đầu tới một thành phố lạ. Người đàn bà không thân thích, không địa chỉ. Và cuối cùng, bỏ đi trong đêm. Dưới trời mưa.

HỒNG KÔNG Ở DƯỚI CHÂN

Chiếc đồng hồ Thụy Sĩ hình bầu dục, mạ vàng mỏng như một tờ giấy, người đàn ông mập mạp đứng tuổi, thấy ngay là một người Mỹ, cầm trên tay với tất cả vẻ tần ngần lưu luyến, nhìn qua vai ông ta, Chính biết là một chiếc đồng hồ khá đắt tiền. Đắt lắm, chắc vậy. Và sự tần ngần của người muốn mua nó là không biết có nên trả giá hay không. Người Mỹ ngại ngần với sự trả giá. Không biết cách nữa. Nhưng Hong Kong là vậy, thượng vàng hạ cám món hàng nào bày bán cũng phải trả giá hết. Thành ra Mỹ Quốc loay hoay, không biết nên có quyết định nào. Với chiếc đồng hồ óng ánh cầm lên đặt xuống nhiều lần trên tay.

Bỗng một tiếng Bắc, một tiếng nói phụ nữ, một tiếng nói Việt Nam, thổ âm Hà Nội, chính xác, thanh thoát:

– Ra phố mua, mình. Thiếu gì. Hàng bán trong khách sạn này cốt bán cho du khách. Bao giờ cũng đắt gấp hai, gấp ba ngoài phố.

Người đàn bà Việt Nam vừa cất tiếng nói, ngồi ở đầu quầy là một thiếu phụ. Đã đứng tuổi, chừng trên dưới 40, khuôn mặt và thân hình cũng rất thanh tú, diễm lệ. Trái hẳn với cái thái độ bồn chồn của người chồng, nàng ngồi ung dung, hai chân vắt lên nhau, cặp đùi tròn lẳn và dài vút nổi bật dưới làn lụa mỏng của cái váy hoa màu tím.

Chính tới Hong Kong, ghé qua Đại Hàn, đã được một tuần. Chìm ngập vào cái thế giới đông đặc, vĩ đại của hàng triệu người Tàu liến thoắng, quát tháo, chửi thề, bằng độc một thứ tiếng Tàu chàng mù tịt, một tiếng nói Việt Nam, một giọng nói Hà Nội, chàng cũng là người Hà Nội, Chính nghe, bất ngờ và vui thú, như một

giọng suối âm thanh vừa ngọt ngào vừa thân thiết. Và chàng buột miệng, sau cả tuần chưa được nói một câu tiếng Việt:

– Đúng vậy, thưa bà. Tội gì. Hàng hóa trong khách sạn này đắt thật. Toàn một giá cắt cổ.

Thiếu phụ đứng ngay lên, vẻ mặt vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:

– Tuyệt quá, hôm nay mới được gặp ông là người Việt Nam.

Chính cười:

– Tôi cũng vậy.

Chàng chỉ người đàn ông Mỹ, vẫn tần ngần với cái đồng hồ Thụy Sĩ trên tay, như thần trí hẳn đã bị cái đồ vật đo lường thời gian hoàn toàn chiếm đoạt:

– Chắc ông không chịu nghe lời bà quá!

Thiếu phụ lắc đầu:

– Nhà tôi khốn khổ vì đam mê kỳ lạ và duy nhất ấy là đồng hồ, những cái đồng hồ. Sưu tập có cả trăm chiếc rồi chứ. Mua ở khắp thế giới và đủ loại, đủ thứ. Vậy mà cứ thấy tiệm đồng hồ là vào, không sao bỏ đi được.

Và nhìn chồng, cái nhìn nửa thông cảm, nửa riếu cợt, nàng nói tiếp:

– Thế nào cũng mất tiền cho cô bán hàng Hong Kong quỷ quái kia. Không thôi được đâu.

Hướng về một hướng khác, nàng gọi:

– Hai con lại đây chào bác.

Hai đứa nhỏ của hai giòong máu Mỹ Việt, thẳng anh tóc hung, con em tóc vàng, nắm tay nhau từ cuối tiệm đi tới. Chúng ngược mắt: “Chào bác”, bằng một giọng nói lơ lơ, không rõ dấu nhưng rất rành mạch, khiến Chính ngạc nhiên:

– Hai cháu nói được tiếng Việt? Hay quá.

– Vâng, tôi dạy. Những năm trước ở mấy quốc gia Phi Châu, ở Trung Đông, bây giờ ở Pakistan, ở đâu tôi cũng bắt hai cháu nói chuyện bằng tiếng Việt với tôi mỗi ngày ít nhất một tiếng đồng hồ.

Nàng cười:

– Mẹ chúng là Việt Nam chính cống mà. Tôi muốn không bao giờ chúng quên dòng máu chúng, ngôn ngữ chúng, có nửa phần Việt Nam. Nhà tôi cũng nói được tiếng Việt từ lâu. Viết được nữa. Bởi đã phục vụ ở Việt Nam tới sát ngày miền Nam sụp đổ. Hiện nhà tôi làm việc, vẫn cho chính phủ, ở Pakistan. Chúng tôi đang trên đường từ Mỹ trở về Pakistan, ghé Hong Kong. Tôi đến Hong Kong cả chục lần, chẳng còn thích thú gì nữa.

Nhìn Chính thân ái:

– Đang buồn quá thì được gặp người đồng hương. Ông có bận gì không?

Chính đáp, thành thực:

– Tôi đang chưa biết dùng buổi chiều Hong Kong chết tiệt này cho việc gì.

– Tôi cũng vậy nữa. Vậy ông cho tôi mời tới một quán rượu gần khách sạn này nhé. Để đồng hương với đồng hương được chuyện trò thỏa thích bằng tiếng Việt với nhau. Để tôi bảo nhà tôi và hai cháu chờ trên phòng khách sạn. Tối tám giờ kia chúng tôi mới có hẹn ăn tối với vợ chồng ông lãnh sự Mỹ ở đây. Ông đừng ngại. Nhà tôi để tôi sống rất tự do, muốn đi đâu thì đi.

Sau một ngày nồng nực, Hong Kong và đối diện là Cửu Long đã nhạt nắng, đã thoáng mát vì những đợt giờ đầu của buổi chiều từ ngoài cửa vịnh thổi vào. Thiếu phụ đi xuống những bậc thêm khách sạn, dẫn Chính băng qua một công viên nhỏ. Hai người đi tiếp một khúc đường ngắn nữa, có nhiều bóng cây. Đoạn, rẽ trái, tới một tiệm rượu nằm trên bờ một dòng sông có tàu, thuyền từng đoàn tấp nập trôi qua. Sự dẫn đường thành thạo. Chừng như lộ

trình và nơi chốn với người đàn bà đã hết sức quen thuộc. Hai người vừa đi vừa nói chuyện. Tự nhiên. Thân mật. Và khi vào tới quán, chọn được một chỗ ngồi ngay cạnh bờ nước thì đã biết tên nhau. Và lối xưng hô không còn kiểu cách nữa. Tên nàng là Ngọc. Nguyễn Thị Lan Ngọc.

– Vậy là Ngọc đi từ trước Hà Nội vào?

– Vâng. Hai ngày. Một trong những đợt nhân viên ra Tân Sơn Nhất sau cùng của tòa Đại Sứ. Đi cùng với Williams.

Nàng cười, riếu cợt chính nàng:

– Rồi thân gái dặm trường, dắt khách quê người, sang tới Mỹ làm bà Williams luôn cho xong. Anh Chính đi hồi nào?

– Tôi phải trình diện. Lao động vinh quang ở trại cải tạo Xuyên Mộc bốn năm mới được thả về. Vượt biên hụt đến cả năm, bảy lần. Năm 82 mới đi thoát. Lao động tiếp trên đất Mỹ mãi tới năm nay mới thu xếp được một chuyến đi

chơi xa hai tuần. Tôi đã chọn Hong Kong. Nghĩ là Á Châu. Nghĩ là về một vùng trời sát gần với vùng trời đất nước.

Nhìn ra mặt sông dần dần thắm màu trên nắng chiều đã tắt, và xa xa, những tòa nhà chọc trời của Hong Kong ở trên cao đã lấp lánh một rừng đèn đồng loại thấp sáng, chàng nói tiếp:

– Tôi đã lầm. Tới đây mới thấy chẳng gần gì hết. Đất nước nào cũng là một đất nước riêng. Và những người thân vẫn nghìn trùng cách biệt, thì Việt Nam vẫn là xa thăm.

Ngọc gạt đầu. Chừng như nàng thấu hiểu tâm trạng Chính. Trong lũ thứ. Chừng như tâm trạng Chính y hệt với tâm trạng nàng, nơi quê người:

– Đúng vậy, anh. Williams cấp Đại Sứ, là một chuyên viên về Á Châu Vụ của bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Mười mấy năm nay, từ sau Việt Nam, phần lớn các nhiệm sở đều ở các quốc gia thuộc vùng Đông Nam Á. Tôi đã sống với

Williams hai năm ở Kuala Lumpur, hai năm ở Bangkok. Thấy đúng như anh thấy. Càng về gần nhà càng xa vô cùng. Đứng gần có khi đỡ đau lòng hơn. Trên những chuyến bay từ Mã Lai, từ Thái Lan, tới Hong Kong, tới Đài Bắc, lần nào khi người hoa tiêu nói phi cơ đang bay trên không phận Việt Nam tôi cũng khóc, hành khách đi cùng chẳng hiểu gì hết. Việt Nam ở dưới chân nhưng cũng là Việt Nam đã đứt rời, không bao giờ gặp lại.

Hai người cùng im lặng. Chính ngấm nhìn người thiếu phụ trẻ đẹp ngồi trước mặt chàng. Nàng hút thuốc lá. Như một người đàn bà Mỹ. Nàng uống rượu. Như một phụ nữ Mỹ. Nàng đã lập gia đình. Có con. Đã sống với cái tiểu gia đình không ngừng di chuyển của nàng trên khắp các kinh thành trái đất. Đã trở thành một công dân thế giới, toàn phần. Nhưng tâm thức nàng vẫn nguyên vẹn Việt Nam. Như Chính. Thân thể nàng vẫn mãi mãi lưu vong. Như Chính. Hai sự lưu vong tro tro, lạnh buốt dưới trời Hong Kong.

Chính nhìn đồng hồ:

– Hơn bảy giờ rồi. Ngọc phải về chưa?

– Phải rồi. Sửa soạn đi làm thượng khách tối nay của ông bà đại sứ Mỹ. Tiếc quá, chưa nói chuyện được với anh bao nhiêu.

Nhìn Chính bằng cái nhìn chứa chan cảm tình không che dấu, Ngọc hỏi:

– Anh còn ở Hong Kong?

– Tới ngày mốt.

– Anh đã sang Trung Quốc?

Chính cười:

– Có ý định. Nhưng chưa. Chắc thôi. Cũng chẳng hiểu đường đất thế nào.

– Vậy thế này nhé. Anh cho Ngọc đãi anh một chuyến vào Trung Hoa Lục Địa. Anh đừng từ chối. Đi ngắn thôi. Sáng đi, chiều về. Tới thành phố Hàng Châu rồi chúng ta trở lại. Trọn ngày mai Williams phải ở tòa đại sứ Mỹ họp phiên họp thường niên giữa các đại sứ, lãnh sự Hoa Kỳ trên hai vùng Trung Đông và Á Châu năm nay họp ở Hong Kong. Buổi tối họp xong họ dự dạ tiệc ở tư thất ông đại sứ. Chỉ lúc đó Ngọc mới phải có mặt. Anh cho Ngọc địa chỉ khách sạn của anh đi. Bảy giờ rưỡi sáng mai Ngọc tới đón. Tám giờ chúng ta theo đoàn du lịch vào Trung Quốc.

Sự thu xếp mau, gọn của người bạn gái chỉ mới tình cờ quen biết khiến Chính bật cười.

Nhìn Ngọc chàng nghĩ thầm: Thế giới bây giờ không phải đàn ông nữa mà là người đàn bà chủ động đời sống. Một chủ động kiểu diêm, khó lòng cưỡng chống lại. Suy nghĩ, chàng thấy ngày mai, ngày cuối cùng của chàng ở Cảng Thơm, chẳng còn diêm gì hào hứng. Cái rừng người và cái biển tiếng động ở khu Wan Chai. Những tiệm tẩm-sắm, tả-pí-lù chen chúc trên mấy con đường Harbor Road và Hennessy Road. Vùng Sheung Wan, với những chợ trời lộ thiên và những quán bán đồ biển ở hè đường. Chính đã tới hết. Nhiều lần.

Những tàu Star Ferry rẽ sóng, nối liền hai bờ Hong Kong và Kowloon bằng một nối tiếp đêm ngày, ào ạt, chóng mặt, chàng đã ngồi trên chúng. Đi sang, đi về. Nhiều lần. Khu Tsim Sha Tsui với món ngỗng quay lưng danh thế giới. Con đường Nathan Road, nơi không một người Việt nào tới Hong Kong không tới đó, mua đồ, đi dạo. Con đường Sai Gòn Street, có mấy tiệm ăn Việt Nam. Con đường Hải Phòng Road làm Chính nhớ lại thành phố Hải Phòng

chàng đã sống một thời kỳ tuổi nhỏ.

Chàng đã đi, mỗi chân trên mấy con đường dó. Đến chán ngấy. Những buổi trưa nóng nực ở Hong Kong. Những trận mưa ngâu lụt trên Cửu Long. Cái thế giới hàng ngàn con thuyền tam bản sóng nổi trên lòng vịnh. Ở khu Causeway Bay. Ở mỏm King Ming. Chính cũng đã tới hết. Nhiều lần. Và chẳng còn thấy hứng thú gì trở lại. Không đi chơi với Ngọc sang Trung Quốc, ngày cuối ở Cảng Thơm của chàng sẽ là nằm dài ở khách sạn thôi. Vậy thì đi. Tại sao không.

Chính gật đầu, nhận lời. Lấy tấm thiệp của khách sạn chàng ở đường Nathan Rd. trao cho Ngọc. Nàng mừng rỡ:

– Sáng mai anh chịu khó dậy sớm nhé! Ngọc lại đón rồi chúng mình tới hãng du lịch ngay. Hẹn anh ngày mai.

Người đàn bà đẩy ghế, đứng lên. Chính ngồi lại, nhìn theo hai bờ vai thanh thoát, rất

Việt Nam, rất Sài Gòn, cảm thấy ở trong chàng một tình cảm vừa ngọt ngào vừa êm ả. Đi được mấy bước, Ngọc dừng lại. Quay lại, nói với chàng, thông thả từng tiếng một:

– Em rất bằng lòng được quen anh ở Hong Kong. Và ngày mai được cùng đi sang Trung Quốc với anh. Những tòa building cao ngất của Hong Kong in hình trên một nền núi đá xanh lục, Ngọc chỉ tay về một đỉnh đồi ở phía ấy, còn mù mịt sương sớm: “Tư thất ông bà đại sứ Mỹ — là một biệt thự ở lưng chừng ngọn đồi ấy. Họ rất thân với Williams. Và rất quan tâm đến đồng bào tỵ nạn ta trong những trại cấm”.

Cửu Long. Con đường Nathan Road, nắng sớm vừa dấy, còn thừa thớt người đi lại, những cỗ xe bus hai tầng, lênh khênh, khói bốc khét lẹt ở những đầu đường. Rồi là vùng ngoại ô Cửu Long, đang mở mang, đang xây cất, Ngọc chỉ tay về một thôn xóm xa xa, cuối đáy một thung lũng thấp: “Ở đó có một trại cấm. Trại Thiên Môn. Năm ngoái, từ Pakistan đi Bắc

Kinh, cùng với Williams ghé Hong Kong ba ngày, em có đi cùng với bà đại sứ Mỹ vào thăm Thiên Môn trọn một buổi chiều. Gặp hàng ngàn người mình trong cùng một lúc. Và nhớ về Sài Gòn vô tả”.

Buổi sáng trời đẹp. Chưa nóng nực, còn thoáng mát. Trên chuyến bus của hãng du lịch, giữa đoàn du khách chỉ có mình chàng và Ngọc là người Á Châu, Chính vừa ngắm nhìn một cảnh tượng đồi núi, thôn xóm, sông ngòi chuyển dần lên phía Bắc, vừa nghe Ngọc chỉ dẫn từng vùng chiếc bus chạy qua.

Nàng rất đúng hẹn. Chính từ trên phòng khách sạn xuống đã thấy nàng ngồi chờ ở phòng đợi. Tươi tắn và nhẹ nhõm hơn với khuôn mặt để trần không son phấn như chiều qua. Ngọc phục sức đúng cách đi du lịch của người Mỹ. Quần jean bó sát. Dép mỏng. Kính thuốc. Một cái sắc, một cái máy chụp hình trên vai và mái tóc cột lại ở sau gáy.

– Anh ngủ được không?

– Được. Ngày Hong Kong nóng, nhưng đêm cũng như đêm California. Mát mẻ, rất ngon lành cho giấc ngủ.

Nhớ đến phút gặp gỡ tình cờ buổi chiều hôm trước, người đàn ông Mỹ và chiếc đồng hồ Thụy sỹ, Chính hỏi:

– Vụ cái đồng hồ ngã ngũ ra sao?

Ngọc cười lớn:

– Thì em đã nói với anh mà bỏ làm sao được. Thua. Phải mua. Giá cắt cổ nhưng không mua không được. Williams sẽ cứ như thế mãi mãi. Trung thành với vợ con nhưng đam mê lớn là những chiếc đồng hồ. Tối qua, đeo luôn cái đồng hồ mới trên tay. Trọn bữa ăn, khoe hoài với ông bà đại sứ Mỹ. Làm em vừa thấy tức cười, vừa thấy quê quá!

Hai người rời khỏi khách sạn Chính. Tới bến xe của hãng du lịch. Và bây giờ, ngồi cạnh nhau, giữa đoàn du khách phần lớn là người Mỹ, chiếc bus lên đèo, xuống dốc, lúc băng qua

những khu nhà tối xám, lúc bỏ lại những vùng trồng trọt xanh ngát, chiếc bus chở hai thân thể Việt Nam trôi dạt đi dần lên miền Bắc, tới biên giới vào Trung Hoa Lục Địa.

Sau này nhớ lại, chẳng bao giờ còn gặp Ngọc nữa, Chính thấy chuyến du lịch thật ngắn. Chưa đầy một ngày. Của một gặp gỡ ngắn. Tình cờ. Trên quê người và không có lần thứ hai. Nhưng lại là một chuyến du lịch đậm thắm, lạ lùng, chàng nhớ mãi không quên. Như chẳng bao giờ chàng quên người đã đi cùng. Chuyến du lịch chỉ như một hơi gió, thoáng qua, một hạt sương, mong manh. Chỉ như một hạnh phúc khoảnh khắc. Chỉ như một giấc mộng.

Chiếc bus đều đều lăn bánh. Khu Tân Địa. Thị trấn Woong Tai Sin. Nắng sớm lấp lánh trên những vườn rau, những sân nuôi gà vịt. Không giống hẳn, nhưng phảng phất một cảnh thổ thôn dã Việt Nam, miền Trung. Thị trấn Ngau Chi Wan. Những con đường đất nhỏ, hai bờ cỏ dại, những lũy tre um tùm. Không đúng hẳn,

nhưng thấp thoáng một không khí ruộng đồng Việt Nam, miền Bắc. Ga sếp Kowloon Tong. Chiếc đồng hồ lớn. Sân ga trống vắng, lộng gió. Những đường rầy song song, câm lặng. Không là vậy, nhưng gợi nhớ một ga sếp nào đó, miền Trung, bên kia đèo Hải Vân.

Thành phố Lai Chi Kok. Những cây cầu. Một giòng sông nhỏ. Một mái chùa, lối vào rêu phong, cổng chùa mấy hàng chữ đại tự cổ kính. Gợi nhớ đến Trấn Quốc, đến Linh Mục. Ngọc ngồi sát vào chàng. Lúc đòi hút chung với chàng một điếu thuốc. Lúc tựa vai vào vai chàng. Có lúc, rất thân mật, một tay chỉ trỏ cho Chính thấy những cảnh đẹp bên ngoài khung kính, tay kia nắm chặt lấy tay Chính, như cái cử chỉ âu yếm của một tình nhân với một tình nhân. Và hơi ấm của thân thể nàng, và hương thơm của mái tóc nàng kể liền, khiến đôi lúc Chính có cảm tưởng rạo rức như chàng và Ngọc không chỉ tình cờ mới quen biết nhau

từ buổi chiều hôm trước, mà chàng và nàng là một cặp vợ chồng mới cưới, đi hưởng tuần trăng mật ở Hong Kong.

Chiếc bus dừng lại ở Lai Chi Kok, thị trấn biên thù, bên kia là Trung Quốc. Giữa đoàn du khách Mỹ hồng hào, mập mạp, y phục sặc sỡ, Chính và Ngọc xuống xe, đi bộ qua cửa biên giới Trung Quốc. Mười một giờ trưa. Nắng rực rỡ. Con đường dài chừng một cây số và kín đặc một giòng sông người Trung Hoa từ Đài Loan, từ Hong Kong tấp nập trở về thăm nhà ở bên trong lục địa. Lúc này, vị phu nhân trẻ tuổi của một đại sứ Hoa Kỳ lưu động không còn một dấu vết nào ở Ngọc nữa. Cũng vậy, không còn một dấu vết, người nữ công dân thế giới ở nàng, đã viễn du khắp cùng trái đất. Đã cùng người chồng Mỹ cưới voi săn thú dữ ở những rừng rậm Phi Châu, chứng kiến những bạo động tôn giáo đẫm máu ở Trung Đông, du thuyền trên sông Gange, trượt tuyết ở Thụy Sĩ.

Từ khởi đầu chuyển đi, bên cạnh Chính, nàng đã thay đổi. Hoàn toàn. Trở lại là nàng. Hoàn toàn. Chừng như ở nàng có một cái gì rất thanh xuân vừa sống lại. Chỉ vì nàng đang được chuyện trò, thỏa thích, bằng tiếng Việt, với Chính. Chừng như ở nàng vừa có một phục sinh nào đó. Lấp lánh. Chỉ vì nàng đang được đi chơi trọn một ngày với một người đồng hương như Chính, điều không có với nàng và như thế đã bao nhiêu năm. Chừng như với Chính, đang đặt dào trở lại trong nàng một thể loại tình cảm nào đó, lãng mạn, thơ mộng, thiếu nữ, cái thể loại tình cảm từ lâu ở nàng đã mất. Và sự thay đổi như một hạnh phúc bất ngờ nàng vừa có được.

Qua cửa biên giới. Đất Tàu. Đổi xe. Đi tiếp. Trời đất Trung Quốc hiện ra trước tầm mắt, qua những cảnh tượng và hình ảnh đều đối nghịch. Những khúc đường trồng dương liễu đẹp như tranh, như thơ. Nhưng lòng đường lầy lội, và hai bên là những xóm làng hắt hiu buồn bã.

Những tòa cao ốc lớn đang xây cất cho những thị trấn và những vùng kỹ nghệ ngày mai. Nhưng kế liền là những túp lều đổ nát, những rác rưởi chất đống. Những thửa ruộng vuông vức, những sông lạch hiền từ. Nhưng ở cạnh là những nông phu Tàu, áo phơi, nón lá, những hình bóng gầy guộc, âm thầm nhẩn nhục đẩy trâu đi. Từng quãng, bus dừng lại. Cho du khách chụp hình, thăm viếng một số danh lam thắng cảnh đã ấn định từng tiết mục trong chương trình du lịch. Thị trấn Shekou. Ống khói và nhà máy. Ngọc nói: “Williams cho em biết, Shekou sẽ trở thành một thành phố kỹ nghệ lớn. Để khi được trả lại chủ quyền cho Bắc Kinh, Hong Kong sẽ rộng lớn gấp mười lần hơn”.

Phòng triển lãm ở Shenzhen. Bản tuyên ngôn lịch sử thành lập Trung Hoa Dân Quốc khắc trên đá phiến, dựng trong khung kính. Trạm dừng Nantau. Bữa ăn trưa, món Thượng Hải, trên một tầng lầu khách sạn, đám du khách Mỹ cầm đĩa vụng về, lúng túng và Ngọc

luôn tay tiếp đầy thức ăn vào bát cho Chính. Whampoa. Một thương khẩu bát ngát. Những con tàu ra khơi. Những con tàu về bến. Chặng chót Quảng Châu. Cổ tháp tám tầng, đền thờ Tôn Dật Tiên và tượng thờ người tổ phụ của nước Tàu Tam Dân Chủ Nghĩa.

Khách sạn Đại Lục. Trời Hàng Châu đã về chiều, mưa bụi lất phất. Ngọc vào một cửa tiệm. Mua tặng Chính một cái khăn quàng màu tím, rất đẹp. Quàng khăn vào cổ chàng, dịu dàng:

– Anh giữ lấy, như một kỷ niệm của chuyến đi chơi này với em.

Rồi mọi người lên xe lửa, trở về Hong Kong.

Nhớ lại, trọn một ngày đi chơi tươi tắn, sáng láng. Nhưng đoạn đường đi về không còn như vậy nữa. Mà nghiêm trang, buồn rầu. Như mọi chấm dứt đều là như vậy. Như câu chuyện của Ngọc, nàng kể về nàng, thân thể nàng, quá khứ nàng, nghiêm trang mà buồn rầu, trong khi đoàn tàu vùn vụt băng qua những làng xóm

Trung Quốc đã tối đặc, không còn nhìn thấy gì nữa ở ngoài khung kính:

– Anh Chính, anh nói anh ở thành phố Westminster, Quận Cam, vùng Nam California, phải vậy không? Mười năm trước đây, nhân một chuyến đi nghỉ hè với Williams từ Liban về San Francisco, em có tới Westminster một lần. Chỉ một lần. Tìm thăm mẹ em, mấy đứa em gái. Sau lần đó, không còn lần thứ hai nào nữa.

Chính kinh ngạc:

– Không còn lần thứ hai ? Sao vậy?

– Để em kể tiếp. Anh sẽ tội nghiệp cho em lắm. Chuyến về thăm mẹ ấy với em thật ê chề, thật đau đớn.

Bà cụ không chịu tha thứ, đã đuổi em ra khỏi nhà, cấm cửa không cho trở lại. Mấy đứa em gái em nữa. Chúng hỗn xược mắng em là đồ me Mỹ khốn nạn và nói cả nhà, cả họ coi em từ lâu như đã chết, như không có. Đã trăm

lần em tự hỏi, lấy một người chồng ngoại quốc mà là một trọng tội, một nhơ nhuốc đến như vậy sao. Cũng là em không chịu nghe lời mẹ, tuân theo sự xếp đặt của bà. Có phần nào em thất hứa với Tiến nữa. Mẹ em rất phong kiến, rất độc đoán. Muốn em phải lập gia đình với Tiến. Buộc em phải lấy Tiến, chỉ vì hai gia đình đã hứa gả con cái cho nhau, không cần biết em có yêu, có thuận tình lấy Tiến hay không. Hai tháng trước mất miền Nam, Tiến bị bắt trong một trận đánh ở Đồng Xoài. Đứt hẳn liên lạc. Coi như mất tích. Khi đó em đã là một nữ nhân viên của tòa đại sứ Mỹ, thượng cấp của em là Williams. Và Williams đã tỏ tình. Muốn em về Mỹ cùng. Về Tiến, em đã gặp nhiều lần. Đi chơi. Trò chuyện. Thời gian trước ngày anh ấy bị bắt. Tiến đang hoàng, có đủ điều kiện của một người chồng tốt. Nhưng em chỉ cảm thấy nặng nề, không thấy thương yêu. Một hôn nhân tốt đẹp phải từ một tình yêu có thực, phải không anh?

– Đúng vậy. Mọi bắt buộc đều tối thậm vô lý.

– Vậy mà mẹ em bắt buộc đấy, anh thấy có kỳ không? Khi tòa đại sứ bắt đầu cho nhân viên di tản trước tình hình khẩn cấp, em đã trình bày ngay với mẹ em và mấy đứa em gái. Là chẳng còn chuyện gì quan trọng nữa ngoài chuyện phải ra đi trước Hà Nội sắp vào. Vấn đề này em đã được sự thỏa thuận của Williams. Từ một điều kiện em đặt ra: phải cả gia đình có tên trong danh sách đi cùng, em mới chịu theo Williams về Mỹ. Vậy mà mẹ em lại không chịu. Nói không đi đâu hết. Nói sống chết với Sài Gòn. Còn chửi mắng em hư đốn vì muốn lấy chồng ngoại nhân, muốn trở thành mẹ Mỹ. Vô lý nữa là còn buộc em chờ Tiến hết tù đầy trở về để lấy Tiến.

Mấy ngày cuối cùng của Sài Gòn với em là mấy ngày thật thê thảm. Mẹ ghét, em khinh, coi em như một con điểm không thèm nhìn mặt. Lúc em lủi thủi ra khỏi nhà, trở vào tòa

Đại Sứ, cánh cửa gia đình đóng sập lại sau lưng với những lời chửi rửa tàn nhẫn đuổi theo. Và em đã khóc hết nước mắt trên đường đi với Williams vào Tân Sơn Nhất.

Động tới một thương tâm, Ngọc nghẹn ngào không nói được nữa. Tròng mắt đã ngấn lệ long lanh. Một lát. Thật lâu. Cuối cùng nàng thở ra một hơi dài và kể tiếp, đoàn tàu vẫn vùn vụt lao mình trong đêm Trung Hoa đen đặc:

– Cách đây năm năm, nhiệm sở của Williams khi đó ở Thượng Hải, em được tin mẹ, mấy đứa em vượt biển được. Tới Mỹ. Định cư ở vùng anh đang ở đó, ở Nam California. Em mừng hết nói. Đòi ngay Williams lấy cho vé máy bay, tức tốc từ Thượng Hải về Mỹ. Để trùng phùng với em, với mẹ.

Chính hỏi:

– Và Ngọc đã gặp?

Sịu mặt:

– Thà dùng gập còn đỡ đau lòng đỡ tủi nhục hơn. Thời gian không đem tới cho mẹ em một nghĩ lại, một xót thương nào hết. Coi như em đi theo Williams là một trọng tội trọn đời không thể tha thứ được. Em không kể cho anh nghe cái lúc gập lại làm gì. Kinh khủng. Ngoài sức tưởng tượng. Anh chỉ cần biết em không được đặt chân vào trong nhà nữa. Buổi tối thuê phòng ở một khách sạn gần biển. Vùng Huntington, New Port Beach gì đó. Hôm sau trở về Thượng Hải ngay. Hai năm trước đây em được tin thêm Tiến được trả tự do. Cũng vượt biển. Cũng tới Mỹ. Bắt liên lạc được với gia đình em ở Cali. Và đã lấy Loan, đứa em gái kế của em.

Cười buồn:

– Cái kiểu Thúy Kiều đã xa thì lấy Thúy Vân ấy mà, anh. Tội nghiệp cho em là lại coi gia đình rất trọng. Như một cái gốc. Như một cái mái. Mà Williams và hai đứa con ngoan ngoãn của em không thay thế được. Cho nên sống ở đâu cũng buồn. Đi khắp thế giới với Williams

chỉ thấy thế giới lạnh buốt. Chỉ thấy tứ cố vô thân.

Nhìn Chính, chứa chan yêu mến:

– Anh đã hiểu tại sao tình cờ được gặp một người như anh trên quê người em đã mừng rỡ biết chừng nào. Lại vừa được đi chơi trọn một ngày với anh nữa.

Những hồi còi hú dài, âm thanh ngân xa trong đêm tối. Đoàn tàu chạy trên một khúc lượn vòng. Bánh sắt nghiền rần rần. Tàu ngưng. Đã tới biên giới. Chạy tiếp. Bên ngoài khung kính, nhà cửa, đèn sáng, những dãy xe hơi dưới những mặt đường thấp.

Trung Quốc tối tăm và mưa bay đã bỏ lại. Đã lãnh thổ Hong Kong gặp lại, với cái nhịp sống vào đêm vẫn ào ạt như nhịp sống ban ngày. Vào ga. Đoàn tàu chậm đà lại. Bánh sắt lăn từ từ. Chính và Ngọc sửa soạn đi xuống. Chính hỏi:

– Ngọc phải về khách sạn?

– Mấy giờ rồi anh?

– Bảy giờ rưỡi.

Ngọc kêu lớn một tiếng và nhìn xuống bộ đồ đi đường đơn giản của nàng:

– Em không kịp về khách sạn thay đồ nữa rồi. Mặc. Thôi cứ thế này đến thẳng tư thất ông đại sứ. Cũng là chỗ rất thân tình, không sao. Có gì em mượn áo của bà đại sứ vậy. Chị ấy cũng một khổ người với em.

– Chỗ ở của ông đại sứ xa không?

– Trên lưng chừng ngọn đồi ở hướng Bắc Hong Kong em đã chỉ cho anh buổi sáng.

– Để tôi đưa Ngọc tới.

Ngọc đứng sững lại giữa sân ga. Nàng nắm chặt lấy tay Chính, mừng rỡ:

– Hay quá! Tưởng anh sẽ bỏ rơi ngay tại chỗ này.

Ngọc vẫy một cái taxi. Bằng một tiếng Anh rành mạch nàng nói với người tài xế địa chỉ của tư thất đại sứ Hoa Kỳ đương nhiệm ở Hong Kong. Người tài xế Trung Hoa gật đầu nói biết và hai người vào xe.

Mưa lất phất trên Kawloon rực rỡ ánh sáng, với những hàng quán còn đông đặc, những cửa tiệm còn mở cửa. Taxi chạy men theo một khúc vịnh. Mặt nước mờ hơi sương. Thấp thoáng giữa giòng những điểm lửa di động của tàu phà xuôi ngược. Taxi chui xuống một đường hầm dằng dặc, ngoi lên mặt đất.

Từ Cửu Long đã sang tới Hong Kong. Cảng Thơm về đêm không kéo dài sự náo nhiệt như ở bên Cửu Long. Nơi những ngân hàng, những building đã vắng lặng trên từng dãy phố yên tĩnh. Rồi chiếc taxi chạy dần lên một tầm cao, trên những sườn đồi, những con đường lượn vòng. Và Hong Kong và Cửu Long, và vịnh biển hiện ra, lấp lánh, sâu hút ở phía dưới, như trong lòng một thung lũng menh mông.

Suốt dọc đường, Ngọc không nói gì. Toàn thân nàng vẫn toát ra sự dịu dàng. Nhưng hai tay nắm chặt lấy cái sắc, nhìn thẳng về phía trước, khuôn mặt xinh đẹp của nàng là một nghiêm trang, căng thẳng. Như nàng đang im lặng cùng đêm tối im lặng. Như nàng đã sống trước với phút chia tay, sau một ngày vui đã hết, sau một gặp gỡ ngắn và không có lần khác nữa.

Xe chạy tiếp trên những con đường lượn vòng, trên những đỉnh đồi, hai bên là những biệt thự tráng lệ. Trời vẫn lất phất mưa. Một lúc nào đó, Chính quay sang, dịu dàng:

– Ngọc lạnh không?

Nàng đáp không, nhưng ngời xích lại gần Chính hơn và đặt tay lên tay chàng. Tới một khúc đường tuyệt đẹp, một bên là những biệt thự có cổng lớn và rào sắt, một bên là thành đá trống nhìn thấy toàn cảnh Hong Kong chạy dài ở dưới thấp và trải rộng tới thật xa, Ngọc nói nhỏ:

– Đây rồi, anh.

Chính dìu Ngọc ra khỏi xe. Hai người cùng đi xa chiếc xe mười bước rồi đứng lại. Trời Hong Kong thăm thăm trên đầu. Những hạt mưa trên cao, nhỏ và nhẹ như một niềm ngờ vực, đậu xuống mái tóc. Chính nắm lấy tay Ngọc, bàn tay nàng mềm mại, lạnh buốt:

– Từ biệt. Cảm ơn Ngọc về chuyến đi chơi tuyệt vời ở Hàng Châu.

Nàng cúi đầu xuống, như có nghìn lời muốn nói mà chẳng biết nói gì nữa với Chính, phút giây từ biệt. Một lát. Rồi nàng ngẩng đầu lên, khuôn mặt nghiêm trang, cái nhìn thăm thăm:

– Mai anh về Mỹ?

Chính gật:

– Sáng mai. Chuyến bay sớm nhất.

Cái nhìn thăm thăm hơn:

– Còn gặp được anh nữa không?

Chính cười, bước lại gần hơn, chàng muốn lúc chia tay ấm áp chứ không buồn bã:

– Quả đất tròn, thật tròn. Ngọc nhớ kỹ, đừng quên. Hôm qua chúng mình hoàn toàn xa lạ nhau. Chỉ một tình cờ, tối nay đã trở thành thân thiết. Vậy thế nào cũng có lần gặp lại.

Ngọc không cười:

– Chuyển đi chơi hôm nay không bao giờ em quên, anh biết vậy không?

Chính gật:

– Biết. Cũng không bao giờ quên. Không bao giờ quên Ngọc.

Người đàn bà vụt ngã vào Chính. Tiếng nàng thật nhỏ, thì thầm, mà như một tiếng kêu lớn, của một xúc động cực kỳ mãnh liệt:

– Trời ơi, anh. Ôm lấy em, ôm chặt lấy em.

Chính ôm lấy người đàn bà. Người đàn bà của một gập gờn. Một tình cờ gập gờn. Một hạnh phúc gập gờn. Chàng ôm thật chặt. Cảm thấy rõ rệt hương thơm của mái tóc Ngọc bao phủ lấy chàng. Cảm thấy trong vòng tay, khối da thịt nóng bỏng của Ngọc ghì sát vào chàng. Cảm thấy hơi thở dồn dập của nàng, trên ngực chàng. Nàng khóc. Chính cúi xuống, âu yếm:

– Đừng khóc. Không có gì phải khóc nếu chúng mình không bao giờ quên nhau. Thôi, em vào nhà kéo lạnh.

Chàng hôn nhẹ lên mái tóc người đàn bà và tháo vòng tay ra. Ngọc nghe, không khóc nữa. Nàng nắm chặt lấy tay Chính, cố mỉm cười với chàng. Rồi quay gót, từ từ đi sang bờ đường bên kia. Nàng đứng lại trước một cổng sắt uy nghi, bên trong có một người cảnh sát Trung Hoa đứng gác. Người cảnh sát chừng như đã biết rõ Ngọc là ai. Hắn kính cẩn chào và vội vã mở ngay cổng sắt. Vào bên trong cổng, Ngọc đứng lại. Quay đầu nhìn lại Chính vẫn đứng

yên ở chỗ cũ nhìn theo. Nàng giơ cao bàn tay, làm dấu hiệu từ biệt. Đoạn, đi vào phía bên trong và cánh cổng sắt từ từ đóng lại.

Trận mưa đêm đã dứt. Bầu không khí trên cao mát lạnh, trong vắt. Chiếc taxi từ từ đổ dốc. Xe chạy trên những mép vực cheo leo, những thành đá đứng dựng. Và hiện ra ở từng khoảng trống, từng khúc quanh, là Hong Kong, là Kawloon bát ngát sâu hút ở dưới thấp, với những giải đèn lửa lung linh giữa một biển sương mù trắng xóa. Chính tựa lưng vào thành ghế xe. Châm một điếu thuốc hút. Tắm lòng chàng bằng khuôn, một bằng khuôn rất dịu dàng.

Đầu óc chàng đầy đặc hình ảnh Ngọc. Tiếng cười nàng. Ánh mắt nàng. Bàn tay nàng. Dưới nắng sớm, qua cửa biên giới đi vào Trung Quốc. Dưới nắng chiều, trên một hè phố Hàng Châu. Ngọc, anh không quên. Chúc em xinh đẹp, chúc em sung sướng, dưới bất cứ vòm trời nào, ở bất cứ nơi chốn nào. Một tuần lễ ở Hong

Kong, với anh rồi chẳng có gì đáng ghi nhớ.
Ngoại trừ khúc đường đèo cao ngất ấy, chúng
mình từ biệt nhau, anh ôm em trong tay và
Hong Kong ở dưới chân.

VẪN LÀ TIỀN ĐỊNH

Khi người đàn bà đi qua cửa phòng chàng, khung cửa Đạo thường mở rộng mỗi buổi sáng cho suối nắng tràn vào, và yếu điệu đi về phía cuối dãy hành lang. Đạo đang đọc sách nhìn ra, chàng định ninh nàng chỉ tới thăm một người quen biết.

Chung cư hai tầng Đạo ở là một kiến trúc cổ lỗ và tuổi tác. Số tuổi của nó chắc còn nhiều hơn cả số tuổi đời của Đạo. Tên chủ nhà, loại trạch chủ cá sấu, lại đóng chặt túi tiền không chịu bỏ ra tu bổ, hấn phớt tỉnh trước mọi khiêu nại của người mướn. Khiến phòng này là những tấm thảm loang lỗ mốc thối, phòng kia là những phiến trần lở lói, những tấm rèm

rách nát rất tang thương. Phòng ốc lại nhỏ chật. Chỉ vừa đủ cho một người độc thân ở. Khu phố còn chẳng được an ninh gì lắm. Vì kề liền với một xóm da đen.

Và tình trạng vệ sinh công cộng tuyệt vời ở bốn phía chung cư là những đồng vỏ chai, tàn thuốc, rác rưởi đủ loại ngổn ngang trên các bờ đường. Đạo đã tính dọn đi từ lâu. Tới một chung cư khang trang hơn. Nhưng rồi chàng cứ nấn ná ở lại. Một phần vì gần đường tới sở. Phần khác chàng rất ngán dọn nhà. Phần khác nữa, thực tế hơn, tiền phòng phải chăng, còn nằm trong khả năng túi tiền chàng, nhẹ thênh từ ngày đến Mỹ. Và chỗ ở thế nào, người ở như vậy. Hầu hết hàng xóm láng giềng với Đạo, tầng trên tầng dưới đều độc thân. Như Đạo, cũng đi làm với đồng lương kinh tế. Như vậy, chỉ cần nhìn mấy dãy xe cũ kỹ đậu dưới parking là thấy rõ. Chiếc nào chiếc nấy đều đã gắn lăm với phế thải. Như chiếc Chevrolet cà tàng của Đạo.

Thành ra Đạo đã ngạc nhiên đến ngẩn người

khi thấy người đàn bà thanh lịch, đài các trở lại chung cư vào buổi chiều cùng ngày. Với một chiếc xe “van” mới tinh đậu lừng lững giữa parking. Đạo đang ngồi gần cửa sổ. Nhìn xuống, chàng thấy người đàn bà mở cửa xe bước ra. Nàng mặc một bộ đồ mới, khác với bộ đồ buổi sáng, bó sát lấy thân hình. Mái tóc cũng không còn thả buông như một giòng suối óng ả như buổi sáng. Mà, như những đầu thủ quán quân của quần vợt Mỹ, nó đã được cột chặt lại bằng một giải khăn đỏ, kiểu khăn giữ chặt và cắt ngang vầng trán, còn là kiểu cột tóc đàn bà thường dùng khi vội vàng không kịp gương lược, hoặc có việc làm phải vận dụng tới tay chân. Bước xuống theo người đàn bà là một cậu nhỏ, chừng 15, 16 tuổi, vạm vỡ và mặt mũi rất hiền lành.

Đạo nghe thấy người đàn bà nói với cậu nhỏ, giọng nàng sáng và ấm vô tả, như có âm nhạc ở trong:

– Em mở rộng cửa hông xe, khuân hết

xuống cho chị. Xong, xách dần từng món một lên lầu, đặt trước cửa phòng. Phòng số 219, cuối hành lang. Chị đứng dưới này coi xe rồi sẽ lên mở cửa vào cho em.

Cậu nhỏ ngoan ngoãn làm theo. Với sự kinh ngạc và tò mò còn đầy ắp trong đầu, Đạo nhìn thấy cậu nhỏ mở rộng cửa hông xe, khiêng xuống chiếc va-ly thứ nhất. Rồi chiếc thứ hai, thứ ba, thứ tư. Rồi một túi ny-lông thật lớn bên trong là nệm trải giường và chăn gối. Sau cùng, một bàn phấn nhỏ, sơn mài đen bóng và một tấm gương hình lục lăng. Đã nhiều thời gian trong đời có tiền, ăn chơi, mua sắm. Đạo thấy ngay những đồ đạc người đàn bà đem tới đều là những thứ rất sang trọng, rất đắt tiền. Trong khi cậu nhỏ chuyển đồ từ trong xe ra, người đàn bà đi đi lại lại mấy bước. Đoạn, mở sắc tay, lấy ra một gói thuốc lá, một cái hộp quẹt mạ vàng, bật lửa hút, ngửa mặt nhìn lên bầu trời. Lúc này Đạo mới nhìn thấy nàng kỹ lưỡng và tận cùng hơn.

Nàng phải trên 30 tuổi. Có thể còn hơn nữa. Nhưng chỉ nội cái cử chỉ nghiêng đầu, chụm tay che gió châm lửa đốt thuốc và mấy bước đi đi lại lại ung dung cùng cái dáng đứng thanh xuân đã đủ xóa bỏ sạch sẽ mọi số tuổi nếu có, ở nàng. Khuôn mặt trái soan, hàng mi hơi đậm được gỡ lại bởi một vầng trán rộng, người đàn bà vừa có một vẻ gì dịu dàng, vừa có một vẻ gì thông minh sắc sảo, là hai vẻ đẹp đặc biệt Đạo thường thấy ở một người đàn bà Tây Phương sống độc lập, một mình ở một đô thị lớn.

Cậu nhỏ đã khuôn xong đồng đồ đạc lên lầu. Chỉ còn chiếc va-li cuối cùng. Người đàn bà xách lấy nó. Nàng chờ cho cậu nhỏ trở xuống, lái xe vào chỗ đậu của parking. Xong, nàng ném mẩu thuốc dùng mũi giày dập tắt và thân mật khoác vai cậu nhỏ, hai chị em nàng đi lên.

Rời khỏi cửa sổ, Đạo tới chiếc giường cá nhân của chàng, đặt mình nằm xuống vắt tay

lên trán. Hóa ra nàng chẳng đến thăm ai hết. Mà đến ở một căn phòng nhỏ chật của cái chung cư thổ tả này, Đạo nghĩ thầm trong đầu. Cảm thấy ở chàng một một xao xuyến mới lạ. Như một mặt hồ đã bao ngày lắng đọng, chợt có những sóng nước, từng vòng từng lớp ngân đi. Mấy thắc mắc nữa. Thành mấy câu hỏi. Thiếu gì những chung cư trong vùng mới xây cất, tại sao một thiếu phụ thanh sắc và đài các như nàng lại đến ở cái chung cư xập xệ này, trong khu phố bình dân lao động này?

Tại sao một nhan sắc chim sa cá lặn như vậy mà chỉ có một mình, sống một mình. Hay nàng đã có chồng, đã có người tình, chỉ ở xa nhau? Và nàng ở đâu, trong vùng hay từ một tiểu bang xa tới, khiến xa lạ và chưa từng một lần gặp mặt? Mấy câu hỏi, chẳng câu nào Đạo trả lời được. Chàng vốn chỉ quen sống với những điều đã thấy, đã rõ. Tâm hồn trung hậu, chàng rất yếu kém về những phân tích lắt léo. Cũng không biết đặt ra những giả thuyết để lý giải cho những sự việc còn lung linh mơ hồ,

chân tướng chưa hiện hình, sự thật còn khuất dấu.

Thôi không loay hoay tìm đáp số cho mấy điều thắc mắc nữa. Đạo trở lại với sự xao xuyến mới lạ ở trong lòng. Từ phút thiếu phụ trở lại chung cư, từ trên chiếc xe “van” bước xuống, và Đạo biết nàng là một loại hàng xóm mới. Đạo tới Mỹ đã được mười năm. Sau một cuộc tình đổ vỡ bởi chẳng nhắm người, mấy tháng trước miền Nam thất thủ.

Sang Mỹ, thế sống sa sút không còn được một phần nhỏ với thế sống quá khứ, lại không có một chuyên môn nào đặc dụng với đời sống hiện tại, Đạo tìm được việc làm ngay sau mấy tháng buồn phiền phải sống nhờ trợ cấp. Nhưng chỉ là một công việc bàn giấy, tuy an nhàn nhưng không có tương lai. Phải một thời gian dài, Đạo mới thích ứng được với hoàn cảnh mới, mới trút thoát được gã lãng tử sống lãng mạn, phóng túng, chạy theo sức xô đẩy của tâm hồn là con người chàng ở Sài Gòn, trong dĩ

văng. Dần dần Đạo cũng quen. Và chấp nhận. Quen với một lối sống, đơn giản, âm thầm, không tiếng. Quen với những xâu chuỗi tháng ngày phẳng lặng. Với chiếc xe hơi cũ, sáng sớm ra đi, chiều muộn trở về. Với căn phòng chật hẹp, ngày càng chật hẹp hơn vì những chồng sách chàng mua ở những tiệm sách cũ hoặc mượn ở thư viện về, cái thú đọc sách với chàng là một gần gũi mới, khi một gần gũi quá khứ đã tiêu tan.

Gần gũi quá khứ và đã mất ấy là một tên người. Là Phương. Phương của một đau đớn và thất vọng hàng hoàng. Phương của một vết thương, may mắn với thời gian, đã dần dần lành hẳn. Cuộc tình khởi đầu tốt đẹp, kéo dài nhiều năm trong tốt đẹp, khiến Đạo đã định ninh nó sẽ dẫn tới hôn nhân và đời sống lứa đôi. Phương nói yêu chàng. Sẽ trở thành vợ chàng. Sẽ lập gia đình với chàng. Sẽ là “bà Đạo” tới mãi mãi, tới sơn cùng thủy tận. Rồi đột ngột nàng tháo bỏ chiếc nhẫn đính hôn, ném trả lại Đạo, lên xe hoa, về với một người đàn ông khác.

Vết thương mang theo vượt biển, mang vào đất Mỹ, bởi sự lỗi thể tàn độc của người đàn bà chàng chẳng còn hiểu được tại sao lòng dạ có thể đổi thay và phản phúc đến thế, đã lành ở trong Đạo. Từ đó chàng cũng không gần đàn bà nữa. Không bận tâm, không tìm kiếm. Cho là nhiều thời gian qua rồi, vậy là cái phía nữ phái chàng đã dừng dừng và tách thoát được hẳn. Như một lạnh lùng. Như một yên tâm.

Thành trì đổ sập trong khoảnh khắc. Với nàng, tới chung cư buổi sáng, yếu điệu đi nhanh qua cửa phòng. Với nàng, trở lại chung cư buổi chiều, chiếc xe “van” chở theo đồ đạc tới, trở thành một hàng xóm, chung một tầng lầu, chung một hành lang. Và chỉ trong mấy phút nhìn thấy một lần đầu, Đạo đã thấy ở chàng một rung động kỳ lạ. Phải tìm cách làm quen, đương nhiên rồi. Cho ngày tháng đỡ buồn tênh. Cho đời sống đỡ tẻ ngắt. Nhưng làm quen bằng cách nào? Từ từ hay tức khắc? Sang gõ cửa phòng nàng, bịa đặt một lý do nào đó, để bắt chuyện? Chờ rình, mỗi lần nàng lên

lầu, xuống lầu, ra phố để đựng độ, để chào hỏi, để làm quen?

Nghĩ ra cách nào Đạo cũng thấy ngay cách đó tầm thường, thô lỗ, chỉ có thể sử dụng với loại đàn bà thấp kém, khó lòng chiếm đoạt được cảm tình một nữ lưu đặc biệt như nàng. Và nếu nàng lại lạnh lùng cự tuyệt thì còn ra làm sao nữa. Cuối cùng là Đạo chẳng nghĩ ra được một cách thế nào hữu hiệu. Sự lúng túng cũng dễ hiểu. Hơn mười năm nay, từ sau cuộc tình thảm hại với Phương, Đạo sống khắc khổ, khô khan như một nhà tu hành, đã chẳng còn một tiếp xúc nào với nữ phái. Mọi kinh nghiệm đã tiêu tan hết. Khiến Đạo thấy rõ chàng chỉ còn là một gã đàn ông vụng về khờ khạo trước đàn bà. Thêm những kỷ niệm rất đau lòng về Phương nữa. Nếu người đàn bà vừa ở chung một tầng lầu, nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn như vậy nhưng lòng dạ cũng khôn lường và tàn độc như Phương thì sao?

Thành ra muốn làm quen hết sức là muốn

rồi Đạo lại phân vân ngần ngại. Cuối cùng chàng đi tới một quyết định chán ngắt. Không phải là một quyết định nữa. Đó là để đó, từ từ, rồi tính. Tuy vậy buổi tối chàng cũng xuống chơi người quản lý chung cư ở tầng dưới. Lân la hỏi chuyện về những người mượn phòng mới tới. Để biết được tên nàng, Yến. Phạm thị Hoàng Yến. Biết thêm được nàng tới ở chung cư thật, một mình. Đã trả trước tiền phòng tháng đầu. Và nàng còn cho người Manager biết sẽ ở lâu, ít nhất cũng nửa năm.

Nhật ký của nàng:

Chàng không nhận được ra tôi. Trước sau chẳng biết tôi là ai thì đúng hơn, tuy có nhiều lần đụng đầu ở cầu thang, chàng lịch sự tránh sang một bên cho tôi đi, mười mấy năm trước đây, bấy giờ tôi còn ở chung một cao ốc với Phương trên đường Nguyễn Huệ, chàng hàng ngày đến đón Phương, đưa nó xuống phố. Cuộc tình của chàng với Phương tôi biết rõ, tường tận từ đầu. Con nhỏ ngày trước là bạn cùng lớp. Không

thân thiết gì, nhưng thỉnh thoảng nó cũng sang phòng, trò chuyện. Nó đã nói chuyện với tôi nhiều lần về Đạo. Như chàng đang theo đuổi nó. Mê nó như điên đảo. Đã chính thức ngỏ ý muốn cuộc tình của chàng với nó dẫn tới hôn nhân.

Ngày Đạo đến đón nó vô Chợ Lớn ăn tối, đi khiêu vũ và lồng vào ngón tay nó cái nhẫn đính hôn, hôm sau nó cũng sang phòng tôi, cười và khoe chiếc nhẫn nữa. Hôm đó tôi đã nhìn chiếc nhẫn, nghĩ nó phải được đeo vào một ngón tay tôi mới đúng. Vì biết Phương không xứng đáng. Nó đâu có thật lòng, có chung thủy với chàng.

Cuộc tình giữa Đạo và Phương thê thảm tan vỡ, nó bội ước, một bội ước cực kỳ lạnh lùng và tàn nhẫn, nó lên xe hoa về với một người đàn ông khác như thế nào, tôi cũng biết nữa. Biết cả trước khi sự tan vỡ cụ thể xảy ra. Chả là Phương hai lòng, chơi trò ăn gian, mà Đạo thật tình, mù quáng trong sự thật tình của chàng,

đã không hay biết hoặc nghi ngờ gì hết. Như chàng không hay biết Phương lừa dối chàng, nó còn có một người tình khác nữa. Người tình thứ hai này của con Quỷ, tên là Vận, tôi cũng biết nữa. Như Đạo, cũng đụng đầu với hắn nhiều lần ở cầu thang, những ngày hắn tới với Phương và là những ngày Phương không hẹn với Đạo. So sánh với Đạo, Vận tưởng người thô tục, mặt mày bần tiện, thua chàng đủ mọi điều. Chỉ hơn Đạo một điều, vẫn do Phương nói với tôi là hắn giàu vô tả. Nhờ đấu thầu cung cấp và xây cất cho quân đội Mỹ ở Long Bình, ở Cam Ranh và trúng liền được mấy vụ đấu thầu rất lớn. Điều hơn tầm thường và duy nhất lại thật lợi hại, thật quyết định. Bởi Phương là một thứ đàn bà không tim và mộng tưởng lớn nhất là được sống một cuộc đời xa hoa, trên tiền trên bạc.

Cán cân nghiêng lệch mau chóng về phía tên nhà thầu trọc phú. Với những hột xoàn, kim cương giá bằng cả một gia tài hắn mua cho Phương. Với cái biệt thự tráng lệ ở đường Hồng

Thập Tự hấn hứa sẽ sang tên cho Phương nếu ả bằng lòng lấy hấn. Sự phải tới phải tới. Phương sang phòng, khoe đã trả lại chiếc nhẫn đính hôn cho Đạo. Nói tháng sau lấy Vận. Còn mời tôi đi dự tiệc cưới nó nữa. Thật là một thứ đàn bà táng tận lương tâm. Xót xa cho Đạo tôi hỏi con nhỏ: “Bạn đã không thật lòng với anh ấy thì hứa hẹn làm gì?” Nó nhún vai, rất rẻ tiền: “Anh ấy là một thứ tình nhân phòng hồ. Không có ai hơn thì tao lấy đấy. Nhưng có Vận hơn, hơn quá. Đàn ông thất hứa với “chàng” thôi.”

Và Phương rời khỏi cao ốc Nguyễn Huệ, về sống với Vận. Và tôi nhìn thấy Đạo lần cuối cùng, nhớ là khoảng một tuần trước ngày Sài Gòn thất thủ. Nhớ hôm đó trời đã thật khuya. Sài Gòn hoang vắng, thê lương. cộng sản đã sát gần. Từng đoàn người hoảng hốt, hỗn loạn đã chạy vào Tân Sơn Nhất, ra Đệ Thất Hạm Đội. Không ngủ được, tôi tới ngồi bên cửa sổ, nhìn xuống đường và thấy Đạo đã đứng đó tự lúc nào, cạnh một gốc cây, ở hè đường bên kia. Chàng đứng bất động, dưới trời khuya, như

một pho tượng, đắm đắm nhìn lên khung cửa sổ phòng Phương ngày trước, mặc dầu con nhỏ đầu còn ở đó nữa. Thì ra trong chàng vẫn còn nguyên vẹn mỗi thương tâm. Thì ra chàng vẫn chưa quên được con đàn bà phản phúc và vẫn tìm về nơi chốn cũ. Dầu chỉ để đau lòng. Dầu chẳng còn để làm gì. Chàng đứng thật lâu. Đắm đắm nhìn lên. Như vậy cả tiếng đồng hồ. Cuối cùng mới quay gót, cúi đầu xuống, từ từ đi về cuối phố.

Tôi thương cảm nhìn theo. Chính là trong mấy giây phút đấy, cái bóng chàng âm thầm xa dần, tôi khám phá thấy tôi đã yêu chàng, mãnh liệt. Hơn thế nữa, đã thâm kín yêu chàng từ lâu. Quả những lần đụng đầu ở cầu thang. Qua những mẩu chuyện Phương thuật lại về chàng, con người chàng. Chính là trong mấy giây phút ấy đã nảy sinh ở tôi một quyết tâm, dầu chẳng biết thực hiện thế nào. Là tìm cách để chàng phải thấy tôi, biết tôi. Bằng được. Từ đó quen chàng, chinh phục được chàng. Chứng tỏ với chàng đàn bà không chỉ có độc một loại thay

lòng dối dạ như Phương. Mà còn có những tấm lòng chân thật, son sắt, thủy chung, không bao giờ lừa dối, không bao giờ phản bội.

Quyết tâm chưa thực hiện được chút đỉnh nào thì cộng sản đã pháo kích vào phi trường Tân Sơn Nhất. Và cùng với cha mẹ, tôi cũng phải chạy ra bến Bạch Đằng, xuống một con tàu hải quân ra đi.

Nhật ký của nàng:

Đất Mỹ. Năm thứ ba. Hai bất ngờ cùng xảy đến cho tôi một lúc. Thứ nhất, tưởng không còn một âm hao nào về Đạo, tôi tình cờ thấy lại dấu vết chàng. Chàng cũng đã đi được. Cũng đang ở Mỹ. Vẫn sống một mình. Điều này làm tôi mừng vui vô tả. Thứ hai, điều này làm tôi hết sức lạ lùng với chính mình, về con người mình, định tâm ngày nào về Đạo ở tôi vẫn nguyên vẹn. Cái định tâm chinh phục. Cái định tâm đẩy Đạo tới gần tôi, bằng được. Cái định tâm phải có một cái gì giữa Đạo và tôi, chứ với chàng tôi không chỉ mãi mãi là một

người đàn bà xa lạ. Tình cờ thấy lại dấu vết Đạo trên quê người, khi đó tôi đang làm việc cho một ngân hàng lớn ở Hoa Thịnh Đốn. Và khởi sự liền một cuộc điều tra, tìm kiếm. Để biết đích xác chàng từ ngày tới Mỹ ra sao. Cuộc điều tra công phu. Như cuộc tìm kiếm vất vả. Nhưng đã đưa lại kết quả.

Tôi được biết tóm lược về Đạo như sau. Chàng tới Mỹ cuối năm 1978. Như một thuyền nhân vượt biển. Sáu tháng đầu ở New York. Với một người bạn. Sau bỏ New York, xuống Houston, Texas. Việc làm không kiếm ra sao đó, lại bỏ Houston đi Denver, Colorado. Ở Denver hơn một năm. Làm công ở một trung tâm trượt tuyết trên núi, ngày đi làm, tối đi học một lớp chuyên môn về hành chính kế toán. Lại bỏ Denver, sang California. Ở thành phố Costa Mesa, tới bây giờ.

Cuộc điều tra kín đáo hoàn tất, quyết định đầu tiên của tôi là phải ở gần chàng. Thật gần. Tối cái độ hàng ngày đụng đầu, hàng ngày thấy

mặt. Xa là không được, là vô phương. Một thuận tiện: gia đình một người chú họ tôi, chú Thông, với đứa con trai lớn là Tuấn, đang sống ở Costa Mesa. Sang ở Costa Mesa, thời gian đầu tôi có thể ở tạm nhà cô chú Thông rồi tính. Thuận tiện thứ hai: Ngân hàng tôi đang làm việc có chi nhánh ở Costa Mesa. Bèn vào gặp ngay Giám Đốc hăng, đặt vấn đề xin di chuyển. Ông Giám Đốc chỉ hỏi sơ qua lý do rồi chấp thuận. Thế là tôi rời khỏi Washington DC, lấy máy bay đi ngay California.

Nhật ký của nàng:

Chuyến dịch qua hết chiều ngang của nước Mỹ mênh mông, trong bụng tâm đến sát gần Đạo, sống một thành phố với chàng, thẩm thoát tôi đã ở nhà cô chú Thông được gần hai tháng. Thời gian này, cuộc điều tra vẫn âm thầm tiếp tục, tôi được biết thêm khá nhiều chi tiết về Đạo. Như chàng đang làm việc ở hãng sở nào. Như chàng đang mượn phòng ở chung cư nào, chung cư ấy ở địa chỉ nào. Và chi tiết quan trọng

nhất, được kiểm chứng nhiều lần tới hoàn toàn chắc chắn: Đạo vẫn chưa lập gia đình với ai, vẫn sống một mình từ ngày tới Mỹ, một đời sống thu nhỏ và khép kín, như một tách thoát hoàn toàn với đời sống chung quanh.

Tới lúc phải có một vai trò cho Tuấn, đứa em họ mà hai chị em sau hai tháng sống cùng đã trở nên vô cùng thân thiết. Tôi đưa Tuấn đi ăn tiệm rồi bảo nó:

– Chị nhờ em một việc. Ngày trước ở Sài Gòn chị có một người bạn trai. Tên bạn chị là Đạo. Đứt liên lạc với anh ấy từ lâu, sang tới Costa Mesa này chị mới thấy lại dấu vết. Bạn chị đang ở vùng này. Chung cư này, số phòng này, địa chỉ này. Mười mấy năm trời không gặp, chị muốn nối lại liên lạc nhưng không rõ bạn chị bây giờ như thế nào, có thay đổi gì không? Vậy trong một tháng, em chịu khó làm thám tử tư cho chị nhé! Mỗi cuối tuần, từ thứ Sáu đến chiều Chủ Nhật, bạn chị nghỉ sở, em tới uống cà phê chơi bi da ở cái quán đối diện với cửa

ra, cửa vào của chung cư. Theo dõi anh Đạo, kín đáo, tuyệt đối đừng để cho anh thấy. Anh đi đâu, tới chỗ nào, một mình hay với ai, em lặng lẽ đi theo và ghi nhận hết vào sổ tay đem về cho chị.

Tuấn rất mến tôi, bảo gì cũng làm. Nên nghe xong là gật đầu ngay. Cũng may là đang giữa vụ hè. Tuấn nghỉ học. Thời giờ nào của cậu ấy cũng hoàn toàn rảnh rỗi. Thám tử tí hon Tuấn thực hiện điệp vụ theo dõi Đạo rất chu đáo. Và hiệu quả. Sau tuần đầu, qua báo cáo của Tuấn, tôi được biết thêm rất nhiều về cuộc sống hàng ngày của Đạo, cùng một số nơi chốn chàng thường có thói quen lui tới. Kế hoạch tiến hành tốt đẹp, tôi thấy đã tới lúc đến sát cạnh chàng, một sát cạnh sớm chiều, mỗi ngày. Bèn gọi điện thoại cho người quản lý chung cư Đạo ở. Nói muốn mượn phòng. Trên tầng lầu thứ hai thì tốt nhất. Dặn y, khi có phòng trống, cho tôi biết ngay. Đồng thời thưa chuyện với cô chú tôi, xin được mượn phòng ở riêng.

Nhật ký của nàng:

Cái lưới đã giăng. Chờ con mỗi tối. Vị trí đã mai phục. Chỉ còn chờ đụng đầu, chờ gặp gỡ sớm muộn thế nào cũng phải xảy ra. Ngày ngày đi làm, buổi chiều trở về chung cư, tôi đã sống cùng một hành lang với Đạo qua tuần lễ thứ nhất. Hai ngày đầu, tôi dọn dẹp lại căn phòng tiểu tụy cho sạch sẽ. Cho ở được. Cho trở thành ấm cúng. Ngày thứ ba, tôi đụng đầu với chàng lần đầu tiên, buổi sáng ở dưới parking, tôi và chàng cùng xuống lấy xe tới sở. Ngày hôm nay, lại đụng đầu với chàng nữa, buổi chiều khi chàng ở sở về, lên cầu thang và tôi xuống.

Nhận xét trước tiên ở tôi là thời gian không làm chàng đổi thay gì lắm. Tuy mái tóc chùng như đã thấp thoáng vài sợi bạc và vầng trán đã một số nếp nhăn, chàng vẫn giữ được cái dáng đi trẻ trung rất sinh viên ngày nào. Và như ngày nào, đụng đầu ở cầu thang mỗi lần chàng đến với Phương, chàng tránh sang ngay

một bên, trong một cử chỉ nhường lối cho đàn bà vô cùng lịch sự.

Điểm đổi thay duy nhất ở chàng tôi thấy, nếu nhận xét không lầm, là cùng với thời gian và sau vết thương tình ái ngày nào, chàng đã trở thành một người khép kín. Sự khép kín như một lạnh lùng. Sự lạnh lùng như một cách biệt với phụ nữ. Với tôi nữa. Có như ở chàng bây giờ là một sự thận trọng rất mực. Trước phụ nữ. Có như sự thận trọng rất mực phát sinh từ một ngờ vực. Về phụ nữ. Tôi cảm thấy vậy, qua phút dừng đầu dưới parking, chàng chỉ thoáng đưa mắt nhìn nhanh rồi vội vàng vào xe.

Như lần dừng đầu sau ở giữa cầu thang, chàng chỉ hơi nghiêng đầu như một phớt chào rồi rảo bước đi lên. Tôi nghĩ chắc vì Phương. Vì bài học kinh nghiệm đau đớn chàng nhận được ở con đàn bà xảo quyệt và phản phúc. Chàng đã ngán đàn bà. Không tin tưởng nữa. Chùng vậy. Thành ra sau tuần lễ đầu, đã chạm mặt rồi, mà sự làm quen tôi hồi hộp đợi chờ ở

chàng vẫn chưa thấy xảy ra. Và đành chỉ còn biết đợi chờ tiếp tục.

Nhật ký của nàng:

Thứ Bảy, Tuần sau. Một bước tiến bất ngờ khiến tôi mừng vui vô tả. Thấm cảm ơn sự theo dõi và ghi nhận thật chính xác của Tuấn. Về ngày. Về giờ nữa. Khoảng mười một giờ sáng, tôi trang điểm rồi xuống lầu, lái xe đến cái quán ăn Thái Lan gần biển, theo báo cáo của Tuấn, là nơi chàng thường tới dùng bữa trưa mỗi thứ Bảy trong tuần. Tới một mình. Với một cuốn sách hoặc một tờ báo. Vừa ăn vừa đọc. Tôi tới sớm. Tìm được một chỗ ngồi người nào từ ngoài đẩy cửa vào cũng dễ dàng nhận thấy. Kêu đồ ăn. Hồi hộp chờ đợi. Chừng 20 phút sau Đạo tới. Rất đúng, một mình, trên tay một cuốn sách. Điều làm tôi chứng hửng là chàng đã đọc cuốn sách ngay từ bên ngoài. Dùng vai đẩy cửa bước vào, nơi chốn đối với chàng chắc đã quá quen thuộc, chàng vừa đi tới một bàn trống ở cuối tiệm vừa tiếp tục đọc và đi ngang

qua mà không hề phát giác thấy sự có mặt của tôi. Chán chưa. Làm thế nào đây? Làm thế nào để chàng phải thấy? Đổi chỗ ngồi, từ quay lưng thành đối diện? Lớn tiếng gọi chiêu đãi, kêu thêm đồ uống, khiến chàng phải nhìn lên, phải lưu ý tới. Tôi ngượng không làm được. Thấy kỳ. Cứ thế mà loay hoay bồn chồn, không biết xử trí ra sao. Khi yêu, người ta như vậy, mất hết tự nhiên, lúng ta lúng túng.

Thật may, trưa đó chàng dùng bữa khá nhanh. Chừng nửa giờ đã xong. Kêu chiêu đãi đưa “bông” tới, và đứng lên ra quầy trả tiền. Đi ngang qua, chàng nhìn thấy và nhận ra tôi. Phút giây rất ngộ nghĩnh. Hai chúng tôi cùng khựng ra, chàng cầm trong tay cái bông trả tiền và cuốn sách, trên tay tôi đôi đũa và món cá xào Thái Lan cay xè đang ăn dở trước mặt.

Rồi chàng cất tiếng, có thể chứ:

– Chào cô.

– Không dám, tôi đáp.

– Cô vừa đến ở chung cư, một phòng cùng hành lang với phòng tôi?

– Vâng, chắc vậy. Tôi ở trên tầng lầu.

Tôi giữ ý không mời chàng ngồi. Chàng cũng không đứng lại lâu hơn. Mà nghiêng mình chào, tới quầy trả tiền và đi nhanh ra cửa. Mẩu đối thoại ngắn gọn. Chỉ như một trao đổi bình thường. Vậy mà ngồi lại và nhìn theo chàng, theo chiếc xe hơi cũ kỹ rời khỏi parking, trong tôi đã tràn ngập một niềm vui không bờ bến. Cuộc sắp xếp công phu, bao ngày, tỉ mỉ từng chi tiết, cái lưới tôi đan cho con mồi mắc bẫy, từng mắt lưới đan dần, rồi phải đưa tới một chào hỏi như thế chứ, dù mới chút đỉnh chưa được là bao. Được rồi. Lần chào đầu sẽ dẫn tới những lần chào hỏi khác. Và tôi không còn là một xa lạ hoàn toàn với chàng nữa, chỉ một sự thể tuyệt vời đó, đã có trời xanh lồng lộng và gió nắng chan hòa trong tôi.

Sau đó tôi không về nhà ngay. Mà mang niềm vui mừng lấp lánh của mình ra bờ biển.

Đi dọc bờ nước. Nhìn những dấu chân trên cát. Ngồi xuống mặt cát. Nhìn ra nghìn trùng. Lắng nghe sự xôn xao kỳ diệu trong hồn. Như ngàn con sóng đập. Tới buổi chiều mới trở về chung cư.

Nhật ký của nàng:

Theo ghi nhận của Tuấn sáng Chủ Nhật nào Đạo cũng dành một hai tiếng đồng hồ đi mượn sách, trả sách, ngồi đọc sách ở một thư viện công cộng trong vùng. Sáng Chủ Nhật đầu tôi tới thư viện và không thấy Đạo. Đã nghĩ điểm ghi nhận này của Tuấn thiếu chính xác. Nhưng trở lại thư viện sáng Chủ Nhật tuần lễ sau đó thì gặp. Thư viện nằm giữa một công viên yên tĩnh. Có một phòng đọc sách rộng. Ở giữa là một bàn dài trải thảm xanh, hai dãy ghế kê ở hai bên, bốn vách tường là những kệ gỗ dựng cao tới đầu, kệ nào cũng đầy kín những dãy sách bọc gáy da liền khít. Đạo tới trước. Chàng ngồi ở một cuối bàn nơi đáy phòng. Một cuốn sách dày cộm mở rộng trước mặt,

chàng chăm chú đọc, như tập trung hết tinh thần xuống những giòng chữ và không ngẩng đầu nhìn lên khi tôi mở cửa bước vào.

Phải tới khi tôi tới giá sách, chọn được một cuốn tiểu thuyết của một tác giả quen thuộc, đem nó tới ngồi đọc ở đầu bàn, Đạo mới nhìn thấy khi tôi đi qua. Chừng như chàng rất ngạc nhiên. Chừng như có ngừng đọc. Có đọc tiếp. Lại ngừng. Và từ xa yên lặng nhìn tôi. Một lát, thật lâu. Đoán thấy ở chàng một phân vân, lưỡng lự. Cuối cùng, chàng gấp cuốn sách, đem trả lại nó ở trên giá. Và từ từ đến trước mặt tôi:

– Sau lần ở tiệm ăn Thái Lan lại tình cờ gặp cô ở đây. Tôi ngồi được không?

– Mời ông ngồi.

Chàng ngồi xuống cái ghế đối diện. Nhìn cuốn sách tôi còn để yên chưa đọc được dòng nào:

– Tiểu thuyết. Cô đã chọn rất đúng. Nhà văn nữ Hoa Kỳ gốc Do Thái này là một tác giả

đang nổi tiếng, tác phẩm nào cũng là một best seller. Cô thường tới thư viện này?

– Lần thứ hai. Tôi cũng chỉ từ bên miền Đông chuyển sang vùng này mới được mấy tháng.

Chàng cười:

– Tôi thì đóng đô ở đây bảy năm rồi. Đã trở thành một con mọt sách của thư viện. Cũng đỡ lắm. Không có nó nhiều cuối tuần tôi sẽ chẳng biết làm gì hết. Tôi là Đạo, phòng số 203. Ngay đầu cầu thang lên.

– Còn tôi là Yến. Phòng cuối dãy, số 219.

Câu chuyện kéo dài. Đạo nói chậm rãi. Giọng chàng trầm, ấm. Điều làm tôi bằng lòng nhất, là chàng ăn nói thật lịch sự, tuyệt đối không một lời một chữ nào là tán tỉnh suông sã. Cũng không bao giờ có một câu hỏi tò mò về đời sống riêng tây của tôi. Chỉ có một lúc, nhìn tôi lâu hơn, cái nhìn như một ngợi khen, chàng nói là chàng thấy tôi ngay từ buổi chiều tôi dọn tới chung cư.

Hôm đó chàng đã rất ngạc nhiên tại sao một phụ nữ thanh lịch như tôi lại đến mượn phòng ở một chung cư xập xệ. Tôi cười không giải thích và chàng cũng cười theo. Khi tôi đứng lên, nói phải tới thăm gia đình người chú họ ở gần, chàng đưa tôi ra bãi đậu xe và trở lại. Sau khi ngáp ngừng rồi hỏi một ngày nào đó chàng có thể sang thăm tôi ở phòng riêng, hoặc mời tôi trở lại tiệm ăn Thái Lan. Và tôi gật đầu nói được.

o O o

Nhật ký của Yến ngừng lại sau chữ được. Ngừng hẳn. Vĩnh viễn. Mọi thu xếp, ghi chép không còn cần thiết nữa. Cuốn nhật ký cũng đã đóng xong vai trò của nó.

Một buổi tối cuối tuần Đạo sang gõ cửa phòng Yến. Nàng mở cửa, đứng tránh sang một bên, mỉm cười mời chàng vào. Hai người ngồi nói chuyện cạnh cửa sổ, dưới đèn sáng, nàng pha trà mời chàng uống, chàng khen phòng nàng thật ngăn nắp, dễ thương.

Nhiều lần sau nữa, người ở phòng 203 qua thăm người ở phòng 219. Cái hành lang chung cư đã trở thành một đi về quen thuộc. Rồi Đạo mời và Yến cũng chịu sang phòng chàng. Đạo mua bánh ngọt, pha cà phê, hỏi thăm về công việc ngân hàng của nàng, hai người cùng thuật lại trường hợp họ rời Việt Nam và thời gian đầu tới Mỹ.

Một lần xe Đạo hư. Yến chở chàng tới sở làm, hẹn buổi chiều tới đón chàng về và làm đúng như đã hẹn. Một lần khác nàng bằng lòng đi ăn cơm tối với chàng ở tiệm ăn Thái Lan. Một lần khác, thơ mộng và tình tứ hơn, ứng thuận đi dạo trọn một buổi sáng với Đạo ngoài bãi biển, hai người nói tất cả mọi chuyện một người đàn ông và một người đàn bà đã ở trong vòng tự nhiên thân mật có thể nói được với nhau.

Đến một buổi tối, nàng bằng lòng đi coi chiếu bóng với chàng, giữa xuất chiếu, Đạo cầm lấy tay nàng, dịu dàng kéo nàng lại gần,

nàng để yên và hai người bàn bắt hôn nhau trong căn phòng tối đen hoa mắt, thì tình yêu không cần phải nói, đã nghìn cánh cùng mở tung và ngào ngạt hương hươm như một đoá hải đường.

Họ để yên cái tình trạng tuyệt vời kéo thêm ba tháng. Như để cùng hiểu rõ nhau hơn. Rồi Đạo lồng cái nhẫn đính hôn vào tay Yến. Nàng bật khóc và hôm sau đưa Đạo tới chào cô chú, giới thiệu chàng như người chồng tương lai. Hôn nhân và chung sống mở ra, đưa tới những quyết định mới. Đạo và Yến cùng thấy không còn thể ở cái chung cư xập xệ được nữa. Họ cùng đi tìm chỗ ở mới. Và sau một vài lựa chọn, mượn được một apartment gần biển, thơ mộng, khang trang và đầy đủ tiện nghi. Họ bàn tính với nhau là dọn đến chỗ ở mới ngay. Sau đó sẽ ra tòa thị chính thành phố làm hôn thú và cùng ngày sẽ tổ chức một tiệc cưới thân mật và thu nhỏ, chỉ mời một số bạn hữu thân ở một nhà hàng. Hôm dọn nhà thì một vấn đề đặt ra cho Yến.

Hôm ấy, cậu nhỏ Tuấn, vẫn trên chiếc xe “van” màu vàng lần trước, đến chung cư khoảng mười giờ sáng. Lên lầu, vào cả hai căn phòng, phụ một tay đưa đồ đạc của Đạo và của chị xuống xe. Cũng nhanh. Khoảng một giờ sau ba người cùng lên xuống parking mấy lần là đã xong. Đạo và Yến cùng không có đồ đạc gì nhiều, công kenh hơn cả là đồng sách của Đạo thì chàng đã đóng hết vào những thùng giấy. Cậu nhỏ Tuấn đã ngồi chờ ở dưới xe. Đứng giữa căn phòng trống trơn của Yến, chàng nhìn căn phòng thân yêu và đây kỷ niệm đẹp một lần cuối rồi bảo Yến:

– Chúng mình đi thôi em.

Đạo ngạc nhiên thấy Yến vẫn đứng sững, bất động, khuôn mặt bất chợt nghiêm trang và căng thẳng. Cặp mắt nàng mờ hẩn đi, như một khổ sở dữ dội vừa phủ kín, thì nhìn đăm một góc phòng. Đạo nhìn theo. Thấy trên cái bàn thấp là đồ đạc của chung cư, một cuốn vở mỏng. Chàng hỏi:

– Gì thế em?

– Cuốn nhật ký của em.

Đạo cười:

– Anh đâu biết em cũng viết nhật ký riêng.
Sao không cầm đi, còn để đó.

– Để đó cho anh đọc.

Đạo cười thành tiếng:

– Để về chỗ ở mới. Đọc lúc nào chẳng được
phải không?

– Không, ngay bây giờ,

– Ngay bây giờ. Ủa, mà bỗng dưng em làm
sao vậy?

Yến ngược nhìn người yêu. Rồi cúi đầu xuống, trong một dáng điệu thật tội tình, nàng nói liền một hơi, như để cho đứt quãng nàng không thể nói tới cùng được nữa:

– Lúc đeo nhẫn cưới vào tay em, anh nói đi nói lại nhiều lần, là tình yêu và hôn nhân của chúng mình là duyên trời, là tiền định. Không phải vậy. Mọi chuyện đều do em xếp đặt hết. Từ đầu đến cuối. Từ thật lâu về trước, trước khi em đến chung cư này. Xếp đặt tiếp nữa, từ đến chung cư này. Mọi điều ở phía em đều tính toán, đều chủ mưu hết. Đều ghi lại hết trong cuốn vở kia. Sự xảo quyết của mình, khi đã được anh thương yêu, em mới cảm thấy hối hận và khóc lóc mãi. Đã nhiều lần em định đốt tập vở đi, không bao giờ cho anh hay biết nó. Nhưng rồi em thấy như vậy vẫn là xảo trá, vẫn là hèn hạ. Và sống cùng với anh, lương tâm em sẽ không bao giờ để em được yên. Phải ngay thẳng với anh, dù thế nào, em chột thấy cho em điều đó.

Nàng lớn giọng hơn, như một quát tháo thâm trầm, đau đớn:

– Anh đọc đi. Ngay đi. Trước ngày về chung sống với anh, em thấy em phải cho anh biết hết

sự thật. Rồi nếu anh khinh bỉ, anh coi thường, anh không còn thương yêu em nữa, trừng phạt nào em cũng đành lòng chấp nhận.

Đạo từ từ đi tới góc phòng. Nhặt từ cái mặt bàn thấp cuốn vở lên. Chàng lật lật vài trang. Trang nào cũng đầy đặc những dòng chữ, nét viết ngả ngả, đúng là tuồng chữ của Yến. Chàng không đọc. Mà nghiêng đầu ngẫm nghĩ. Chuyện trước, chuyện sau. Và hiểu rõ dần dần. Tới trước sau. Tới hết thấy, từ đầu đến cuối. Ném lại tập nhật ký xuống cái bàn thấp, chàng quay lại nhìn lại người đàn bà châu ngọc, người đàn bà của cả một đời mình. Yến vẫn đứng sững ở chỗ cũ. Cặp mắt nàng đã đắm lệ. Đạo tới gần, vòng tay ôm lấy nàng, thật chặt:

– Từ lúc gặp nhau, anh vẫn nghĩ đã may mắn được nhìn thấy ở em một tấm lòng trong sáng và ngay thẳng nhất như trọn đời anh chưa bao giờ được thấy. Em lại vừa chứng minh cho anh thấy rõ điều đó. Đừng khóc nữa. Và nghe anh nói lại điều này. Điều anh đã nói không sai

đâu. Vẫn là tiền định. Anh hoặc em có chủ tâm, có xếp đặt thế nào, tình yêu và chung sống của đôi ta vẫn là tiền định. Anh coi những trang nhật ký như không có. Chúng mình bỏ nó lại đây. Cũng đừng bao giờ em nhớ tới nó nữa. Anh yêu em. Thôi, chúng mình về chỗ ở mới.

Chàng hôn lên cặp mắt vẫn còn ướt lệ của nàng. Đoạn, âu yếm ôm lấy ngang lưng nàng và dìu nàng đi xuống cầu thang.

TỪ TRỜI RƠI XUỐNG

Chỉ ba ngày sau khi sang tới miền Đông, trên khắp cùng một tiểu bang Virginia chạy dài từ Falls Church tới Annadale, từ Springfield tới Virginia Beach, đâu đâu Hảo cũng chỉ nghe thấy những bạn bè địa phương của nàng đàm tiếu về Phẩm. Phẩm cũng là một người bạn, khá thân thiết từ ở quê nhà, cũng định cư ở Virginia mà nàng chưa gặp lại từ ngày tới Mỹ.

Chuyện Phẩm chạy dài tám cột, hàng chữ “tít” tổ gỗ, chinh ình nơi trang nhất của tờ báo dư luận. Tên Phẩm được nhắc đi nhắc lại cả trăm, cả nghìn lần, bất tận, không ngừng, trên mọi giờ phát âm của cái đài phát thanh cộng

đồng mở lớn đến tận cùng khuếch âm. Phẩm thế này, Phẩm thế kia. Trên mọi đầu lưỡi. Hẳn thế này, hẳn thế nọ. Nơi mỗi cửa miệng. Và trăm người hào hứng kể chuyện Phẩm với Hảo, tuy nàng chẳng hề tò mò muốn biết điều cùng một tường thuật và một giọng điệu. Giống như cũng đọc lại một bản tin chung, không sót một dòng, không sai một chữ. Và giọng điệu, hoặc ở người này ôn hòa hơn ở người kia quá khích, cùng là một coi thường, xem khinh, mỉa mai riếu cợt. Ở một số người đôi khi sự đàm tiếu còn bọc thêm một cái vỏ trắc ẩn và tội nghiệp giả đạo đức là cái ngôn ngữ ác độc thường thấy khi mọi ngời lê đôi mách tập trung hết vào sự tai tiếng của một đời người.

Phải nghe hoài chuyện Phẩm, như một điệp khúc nhiều lần lặp lại, Hảo buồn rầu nhớ tới câu phương ngôn: chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết. Và có cảm tưởng Phẩm, người bạn cũ của nàng, ngày trước ở Sài Gòn cùng chung một khu phố, một người đàn ông đang hoàng, thẳng thắn nàng nhớ đã rất quý mến và

sự quý mến sau bao năm vẫn còn nguyên vẹn, đã đích thực rơi xuống những tầng đáy sâu hút nhất của một vực thẳm sâu hút, đã bị gạt bắn ra khỏi dòng sống, chỉ còn là một con số không.

Hảo đã đứng tuổi. Đã có kinh nghiệm sống. Khá từng trải và đã qua nhiều thăng trầm. Nàng đã nhìn thấy những hủy hoại nơi nhiều cuộc đời, những hủy hoại không bao giờ còn hồi phục được. Nàng đã chứng kiến nhiều vấp ngã, những vấp ngã không bao giờ còn đứng lên được. Phẩm có thể là một trường hợp xuống dốc bi thảm như thế, chàng cũng chỉ là người chàng không phải là thần thánh, Hảo nghĩ thầm. Nhưng sự quý mến Phẩm ở nàng đã bao nhiêu năm vẫn không hề phai nhạt, nên tin xấu về Phẩm đã khiến nàng vô cùng buồn bã. Nên có cảm tưởng chuyển đi chơi sang miền Đông của nàng, mặc dầu đúng mùa hoa anh đào nở, mất hẳn vui đi.

Chuyện Phẩm được đề cập tới ngay từ phút Hảo đặt chân xuống phi trường Foster Dull-

es. Ra đón nàng là Phương, ở Falls Church và là một bạn thân từ cửa lớp Trưng Vương. Lâu ngày mới gặp, đôi bạn ôm lấy nhau mừng rỡ. Trên xe hơi về nhà Phương, chiếc xe chạy giữa những con đường đầy hoa và những sườn đồi óng mượt, Hảo hỏi Phương:

– Thêm mấy tí nhau rồi?

– Bốn. Chết không? Đứa nào đứa nấy lớn như thổi và phá như giặc. Đi làm về đến nhà chỉ cái ăn cái uống cho chúng đã mệt đứt hơi. Mới ngày nào, bạn đi phù dâu tôi, thời gian thấm thoát đã ghê chưa. Nhưng thôi, bỏ chuyện tôi đi nói chuyện bạn. Bây giờ lại sống một mình?

Hảo đáp, vắn tắt:

– Đúng vậy. Một mình.

– Yên bề được không?

Hảo cười, không muốn ai nhìn thấy tâm trạng thực của mình:

– Không yên cũng phải yên.

– Hay lắm. Tôi vẫn biết bạn là một tâm hồn rất mạnh mẽ. Ở chơi hai tuần hả? Mình và anh Tính đã thảo xong chương trình đón tiếp thượng khách từ Cali sang. Tôi đã xin nghỉ sở được mấy ngày. Để làm tài xế cho bạn. Sáng mai hãy đi thăm hoa anh đào và chụp hình kỷ niệm đã. Rồi sang Hoa Thịnh Đốn. Ăn trưa ở bên ấy. Chiều đi party với tụi này.

– Party? Của ai vậy?

Phương xua tay:

– Không cần biết. Cứ đi theo vợ chồng tớ. Vui lắm. Party chiều mai, party chiều mốt nữa. Kéo dài sang tới tuần sau. Đang mùa anh đào mà. Đây là tháng của những party, triền miên, mệt nghỉ. Rồi bạn có đi New Jersey, New York tôi sẽ chở bạn đi. À, mà có những bạn bè nào muốn gặp không? Kể hết tên ra đi. Để xem họ ở đâu, còn thu xếp đường đất cho bạn tới hoặc mời họ tới nhà.

Hảo không lấy gì làm hào hứng lắm về những

cái party thời thượng đang đầy đặc đã thành “mốt” trong sinh hoạt miền Đông Phương vừa nói tới. Phải đi thì cũng vì nể vợ chồng Phương thôi. Mục đích chính của chuyến nghỉ phép là gặp lại một số thân tình thuở trước nàng biết là ở miền Đông nhưng chưa được gặp từ ngày tới Mỹ. Bèn bằng trí nhớ, kể một số tên bạn bè cho Phương biết. Phương vừa nghe vừa gật gù:

– Được, tên ấy ở cách nhà năm dặm. Được, tên ấy ở Springfield.

Khi Hảo nói đến tên Phẩm, Phương bất chợt la lớn:

– Phẩm, Phẩm nào?

– Anh Phẩm làm cho đài truyền hình Mỹ và ở Mc Lean ấy mà!

– Đúng hẳn rồi. Không được rồi. Tên ấy bị mất việc ở đài Mỹ từ hai năm nay rồi. Cũng đâu còn ở Mc Lean. Ai chứ hẳn thì khuyên bạn nên quên đi, coi như không có đi, và tuyệt đối không nên tìm gặp.

Phương giấy nẩy, lối ăn nói về Phẩm lại sỗ sàng và khiếm nhã khiến Hảo kinh ngạc:

– Sao vậy? Anh ấy là bạn khá thân...

Phương ngắt ngang lời Hảo:

– Thôi thân từ nay đi. Tôi nói vậy là tốt cho bạn đó. Bạn giao dịch với loại người như hắn là cả vùng này chê cười đó. Còn tại sao thì câu chuyện khá dài, để Tính kể cho bạn nghe. Tính trước đây cũng có giao thiệp với hắn. Bạn mặt chược, bạn quần vọt. Nhưng đình chỉ giao thiệp từ lâu rồi. Hắn là thằng đàn ông đang bị cả vùng này tẩy chay, bạn biết không vậy?

Sau bữa ăn tối ở nhà với vợ chồng Phương, giữa bầu trẻ nhỏ ồn ào và lối thuật chuyện rành mạch, chi tiết của Tính, câu chuyện kể lúc lúc lại bị cắt đứt bởi những tiếng cười riều cọt của Phương, Hảo đã được biết khá tường tận về Phẩm. Đúng hơn là những vụ tai tiếng tây đình của Phẩm, người đàn ông không ai thèm giao thiệp với nữa và cũng là người trong số những

người nàng quý mến nhất trong đời. Bức hình Tính vẽ về Phẩm rất thâm thúy. Người trong hình sa đọa, nhơ nhuốc. Chỉ nên bán xới đi một tiểu bang khác, vì chẳng còn một đất sống nào ở Virginia.

Hảo yên lặng nghe. Từ đầu đến cuối. Không phát biểu một ý kiến gì. Cũng không nói một lời nào bênh vực hoặc bào chữa cho Phẩm. Chỉ yên lặng nghe. Và trong thâm tâm thì buồn rầu vô tả.

Theo T tính kể thì Phẩm tới Mỹ lúc đầu định cư ở tiểu bang Ohio. Sau không tìm được việc làm mới đưa vợ con về Virginia. Ở Ohio đã gây tai tiếng. Uống rượu say, đập lộn với du đảng, bị cảnh sát bắt. Trước đó, trên đường vượt biển đã có tiếng đồn xấu ác là xô một người bạn đồng hành xuống biển và nhẫn tâm để cho chết chìm luôn.

Về tới Virginia, may mắn gặp được Lâm là người bạn cũ, giới thiệu cho được vào làm việc ở một hãng truyền hình. Đã không biết ơn còn

gây xung đột với Lâm sao đó, hành hung Lâm đến bị thương phải vào nằm bệnh viện. Cũng may Lâm tốt bụng, bỏ qua cho không thừa kiện gì nên mới thoát được cái án tù ít nhất cũng vài năm.

Mất việc ở đài truyền hình và cảnh sát đã có hồ sơ, nên vắc mặt tới xin việc ở đâu cũng bị xua đuổi thẳng thừng. Phẩm bỏ bê vợ con, nói là đi xuống Louisiana theo bạn ra khơi đánh cá. Hơn một năm sau, chẳng làm nên trò trống gì, lại vắc xác trở lại Virginia. Vợ con nheo nhóc không làm sao chịu đựng nổi nữa. Khiến Lan, vợ Phẩm, người vợ hiền lành, người vợ đáng thương đành phải nhờ luật sư làm thủ tục ra tòa ly dị. Ở ngoài tòa lại hành hung luôn Chiếm là người luật sư rất tốt bụng của vợ mình, vì đã bênh vực cho Lan miễn phí.

Biến mất, sau vụ ly dị, vì chẳng ai còn thêm giao thiệp. Vì tới đâu cũng không ai cho bước vào nhà. Đâu như đang sống một mình, như một con thú hoang cô độc và bị xua đuổi ở một

trang trại hoang phế phía Nam cách Virginia chừng bốn mươi dặm. Và sống chết thế nào, chẳng ai thèm quan tâm đến nữa. Vẫn tất chỉ còn là một cái giẻ rách, chỉ còn là một đồ vô dụng, chỉ còn là hoàn toàn bỏ đi.

Kết luận câu chuyện về Phẩm, trước khi mời nàng đi ngủ, Tính nói với Hảo:

– Nhà tôi can chi là đúng. Những người bạn như thế không thể còn coi là bạn. Chi chẳng nên gặp lại làm gì.

Về phòng riêng, suốt đêm Hảo không tài nào chợp mắt được. Nàng không nghĩ chuyện Tính kể về Phẩm là bịa đặt, ác ý hoặc chỉ căn cứ vào những lời đồn đại. Thế tất phải có một phần sự thật, nếu không là tất cả sự thật. Nhưng nghe chuyện rồi mà Hảo chẳng thấy nàng có nổi một ý nghĩ xấu xa nào về Phẩm hết. Chỉ thấy buồn, buồn thấm thía. Và hình ảnh Phẩm, hiện về trong trí nhớ nàng sau bao năm xa cách, vẫn là cái hình ảnh tuyệt đẹp nàng thấy được ở một người đàn ông và không còn thấy được ở

một người đàn ông nào khác.

Thuở ấy, Hảo còn là một nữ sinh Trưng Vương. Phẩm ở cùng một khu phố và là bạn thân của Đường, anh ruột nàng. Mỗi cuối tuần Phẩm thường tới nhà. Rủ Đường ra bến Bạch Đằng bơi thuyền hay đi coi chiếu bóng. Nhớ mỗi lần Phẩm tới, cả nhà nàng như tươi sáng hẳn lên. Với tiếng cười yêu đời của Phẩm từ ngoài thêm cửa. Với khuôn mặt rần rở, mắt sáng, hàm răng trắng bóng khi chàng bước vào. Chàng đẹp như thông. Chàng vững như núi. Một thân hình lực sỹ. Hai cánh tay nắm nắn. Thấy Hảo, chàng hay đùa cợt điều kia điều nọ để nàng phải bật cười. Lúc nào cũng thân mật, ấm áp, coi nàng như một người em gái.

Anh Đường nhập ngũ, tử trận. Phẩm cũng vào đời, không còn ở trong khu phố, và không còn tới nhà thường xuyên. Nhưng lâu lâu chàng vẫn trở lại một lần. Thăm hỏi mọi người. Ngồi nói chuyện thật lâu với Hảo. Như anh nàng mất, chàng còn thân gần và săn sóc nàng hơn.

Rồi Hảo cảm thấy một nỗi buồn bàng khuâng khi được tin Phẫm đã lập gia đình với một người đàn bà Huế. Chàng xa hẳn. Nhưng nàng vẫn không quên, lòng quý mến nguyên vẹn với thời gian và trong xa cách.

Bây giờ nàng tới Virginia. Đang náo nức muốn tìm thăm Phẫm. Đang muốn được nói với chàng, sau bao năm:

– Em gái ngày nào của anh đây, anh còn nhận ra không?

Thì những điều xấu xa không tốt đẹp về con người Phẫm như Tính vừa thuật lại không làm Hảo đau lòng sao được?

Cái party ở Alexandria buổi chiều hôm sau Phương và Tính đưa Hảo tới dự là điển hình của một kiểu party thời thượng và đang được thịnh hành trong giới phong lưu trưởng giả có địa vị và tiền bạc trong cộng đồng người Việt khắp nơi. Kiểu party này, Hảo cũng đã có tới mấy lần ở Cali, nhưng không thể nói là hàng

tuần, thường xuyên như ở Virginia và như Phương đã cho biết.

Ngôi biệt thự trên đồi, đầu một con dốc có một hướng nhìn tuyệt đẹp xuống thung lũng phía dưới. Xe hơi đậu thành hàng dài trên hai bờ phố. Toàn những Mercedes, những Cadillac, những Jaguar. Biệt thự hàng chục phòng, tráng lệ, đủ hết. Đủ hết, phòng uống rượu, phòng đánh bài, lò nướng ở ngoài vườn, hồ tắm nước nóng ở sân sau.

Bạch, chủ nhân, giám đốc một nhà hàng Pháp bên vùng Maryland, mới đi du lịch Trung Quốc về, nói tháng tới còn đi Nam Mỹ nữa. Tiếp tân từng bừng có cả một rừng rượu hảo hạng. Đồ ăn cũng rất mực cầu kỳ với ly pha lê với muống nĩa bạc. Quan khách tới từng đôi, tươi như hoa, cười cười nói nói. Nam giới là những bộ âu phục ba mảnh đắt tiền, nữ giới là nhung, kim tuyến và kim cương lấp lánh. Cũng may Hảo mặc vừa quần áo Phương. Và đã được Phương cho mượn, nàng chỉ mang theo chuyển đi một số quần áo thường, tiện lợi cho

chuyển dịch. Tiếp tân cũng được. Sang trọng, đẹp mắt. Và Hảo cũng sẽ hòa mình được phần nào vào buổi vui chung, nếu nàng không luôn luôn bị ù tai, nhức đầu bởi những chuỗi vang động, quá đáng nổi lên ở hết góc phòng này tới góc phòng khác. Và nếu nàng không bị khựng lại một lúc nào đó bởi mẩu chuyện riếu cợt ác độc của tốp người đứng ở gần nàng. Họ nói tới Phẩm. Đem chàng ra làm trò cười. Một người:

– Party này thiếu mất một nhân vật hàng đầu. Ai, biết không?

Nhiều tiếng hỏi dồn:

– Ai? Ai?

– Ông Phẩm, nhân viên truyền hình bị đuổi sở và bị vợ bỏ của chúng mình chứ còn ai nữa.

Nhiều tiếng cười rú. Nhiều tiếng: “May quá, may quá”. Khiến Hảo phải lặng lẽ bỏ đi chỗ khác và chỉ muốn rời khỏi party ngay sau đó.

Party thứ hai, buổi tối hôm sau cũng tương tự một không khí và đầy đủ những khuôn mặt hôm trước. Lần này chủ nhân là một cựu tướng lĩnh, ngày còn ở nhà Hảo đã nghe đồn là một con quỷ dâm dục năm thê bảy thiếp, nổi tiếng về tham nhũng và về đủ mọi đường ăn chơi. Được Phương kéo tới giới thiệu, ông tướng hào hoa, tóc đã điểm bạc nhưng còn hồng hào tráng kiện, nghiêng mình chào kiểu cách, nâng tay Hảo lên hôn, ngợi khen vẻ đẹp của nàng bằng một ngợi khen rất lính tráng rồi ngựa cổ cười ha hả.

Sự khác biệt với party hôm trước là cái phòng khách rộng mênh mông còn có sẵn một bục gỗ trải thảm, bên trên là một dàn đèn chiếu và trên bục đầy đủ những nhạc cụ và máy micro cho cả một dàn nhạc chơi. Mọi người ồn ào nói đủ thứ chuyện, bằng một ngôn ngữ cầu kỳ và tranh nhau làm ra duyên dáng. Chuyện nắng mưa. Chuyện trời đất. Chuyện thời thế. Chuyện chính trị. Chuyện phục quốc nữa, trong những tranh luận và phẩm bình rất hăng

say. Cuối cùng, sau khi đã chè rượu phè phởn là một màn văn nghệ tạp lục. Vị cựu tướng lĩnh cũng lên trước micro hát một bài tiếng Ảng Lê và được vỗ tay như sấm.

Hảo không còn cảm thấy một mảy may hứng thú nào nữa. Nàng tìm một chỗ ngồi ở một góc phòng, ngắm nhìn cái cảnh tượng náo nhiệt, trưởng giả, bằng một cặp mắt dửng dưng. Như với nàng nó xa lạ và hoàn toàn cách biệt. Từng lúc nàng cũng nghe thấy, như ở buổi chiều hôm trước, những mẩu chuyện chế riễu Phẩm, ở một người này ở một người kia, với những chuỗi cười vừa tàn nhẫn vừa khả ố của họ. Nàng cũng mặc. Đã quen nghe, đã biết trước rồi. Duy có một lúc có một người đàn bà làm nàng chú ý. Đó là lúc Phương nắm tay làm hiệu cho nàng nhìn thấy một thiếu phụ đang cười ngặt nghẽo giữa một đám đàn ông, và thì thầm: “Vợ cũ của anh chàng Phẩm đó”. Hảo nhìn chăm chú. Để thấy lời Tính nói hôm nàng vừa tới về vợ Phẩm như một “người đàn bà hiền lành và đáng thương” hình như

không đúng lắm. Cái áo kim tuyến bó sát lấy một thân hình còn có những đường nét khá hấp dẫn, thiếu phụ, cặp mắt đông đưa, phấn son lòe loẹt, có thể là tất cả nhưng không thể là một người vợ hiền lành và đáng thương. “Anh Phẩm đã thương yêu nhầm người”. Hảo nghĩ thầm và buồn hộ cho chàng.

Sau mấy party liên tiếp của tuần đầu, lúc là ăn mừng tân gia, lúc để khoe khoang một thành công mới, chừng như Phương và Tính đều thấy những hộp mặt đông người và thời thượng ở những biệt thự tráng lệ trên đồi chẳng dành được sự yêu thích ở Hảo. Cặp vợ chồng vẫn đến tiếp những party khác. Nhưng chỉ còn mời Hảo chiếu lệ và khi Hảo tỏ ý muốn được ở nhà coi ti vi hoặc đi ngủ sớm, họ cũng chiều theo. Phương cũng dành nhiều thời giờ hơn để làm những bữa ăn thân mật trong nhà, mỗi lần mời một vài người bạn cũ Hảo muốn gặp tới. Cuối cùng Hảo cũng gặp lại được gần hết những thân tình nàng muốn gặp. Chỉ Phẩm là chưa. Rồi mấy ngày nghỉ phép chấm dứt,

Phương phải trở lại sở làm. Lấy một chùm chìa khóa trao cho Hảo:

– Đây là chìa khóa xe và chìa khóa cửa. Trong xe có bản đồ toàn vùng. Xa tới New York và New Jersey nữa. Còn mấy ngày cuối ở đây, bạn ở nhà chờ tôi đi làm về. Hoặc muốn đi chơi đây đó thì lái xe đi một mình được không?

– Được chứ. Bạn bè với nhau, cứ để cho được tự nhiên như thế.

Một mình trên chiếc xe hơi của Phương, lái đi lang thang, chỉ mấy ngày cuối cùng mới đích thực là Hảo khám phá thấy Virginia. Qua những cái đáng yêu, qua những vẻ đẹp rất miền Đông của nó. Cái đáng yêu của những cánh rừng, những sườn đồi. Vẻ đẹp của những ngôi nhà gạch đỏ, rêu phong, yên tĩnh dưới những tàng cây. Của những con đường lượn vòng qua những bờ hồ, dưới những thung lũng. Nảy ra ý định một ngày không chừng nàng muốn về sống ở Virginia, Hảo tới trụ sở trung ương công ty bảo hiểm của nàng ở Washington D.C.

vào gặp giám đốc công ty.

Trình bày trường hợp nếu nàng muốn được chuyển từ California sang và được trả lời là công ty không thấy trở ngại gì hết. Sau đó nàng lái xe lên New York thăm một bà cô ruột. Ở lại với bà cô tới ngày hôm sau. Khi từ New York trở về nhà Phương, nàng mới nhớ chỉ còn ở Virginia có một ngày.

Ngày mai, ngày cuối cùng. Đồng thời lại thấy nhớ đến Phẩm. Và muốn gặp chàng bằng một ước muốn mãnh liệt. Phải bỏ ra trọn nửa buổi dò tìm kiên nhẫn và giấu bắt không cho vợ chồng Phương biết, nàng mới tìm ra địa chỉ cái trang trại hẻo lánh của Phẩm, giữa một thôn dã cô tịch, cách Virginia hơn một giờ lái xe.

Tắm bồn đồ trải rộng trên tay bánh, tập trung tất cả tinh thần vào quy định phương hướng, tuy vậy lúc đã tới gần nàng cũng phải hỏi thăm người đi đường hai lần, Hảo tìm thấy được cái trang trại hoang phế của Phẩm. Nó

hiện ra sau một cánh rừng thưa và một con đường đã khuất. Mừng rỡ, Hảo dừng xe trước một lối vào cỏ mọc. Và tắt máy, bước xuống. Khắp khu trang trại không một bóng người, không một tiếng động. Không cả một mái nhà hàng xóm ở gần. Một yên tĩnh, một cách khuất hoàn toàn.

Hảo từ từ đi vào. Cố gắng kìm giữ mọi xúc động. Ném một cái nhìn bao quát ra bốn phía, Hảo thấy trang trại vẫn chỉ còn nguyên là một cánh rừng thưa bát ngát, nhưng bù lại nằm giữa đất đai tuyệt đẹp. Phía con đường nhỏ dẫn vào là một ngọn đồi thấp, phía bên kia là một giải nước khá rộng của một giòng sông đầy chảy qua, khúc sông lượn vòng một phía và ngọn đồi một phía như tách thoát hẳn trang trại thành một giang sơn riêng biệt.

Khoảng rừng đã khai quang, sát bờ sông, diện tích chừng năm bảy mẫu. Giữa khu đất đã có chút ít những dấu vết của cây cuốc, chăn nuôi và trồng trọt là một căn nhà gỗ chính và

một căn nhà phụ dùng để chứa xe và chứa đồ. Cả hai cùng cửa ngõ mở toang. Hảo đi tới, bước lên mấy bậc thềm, đi vào ngôi nhà chính. Nàng dang hắng. Không có tiếng ai đáp lại. Phẩm đi đầu đó, chắc trong khu vực trại thôi, ly cà phê chàng uống dở trên một mặt bàn và gói thuốc lá rớt trên mặt đất.

Nhìn quanh, Hảo thấy ngay là trang trại hoang vu chỉ mới được khai phá một phần rất nhỏ và đời sống đơn độc của Phẩm thì cực kỳ giản dị. Căn nhà gần như chưa có tiện nghi nào hết. Không ti vi, không tủ lạnh. Trần trụi. Một bức hình, một cuốn lịch trên tường cũng không. Chỉ một cái giường sắt kê ở một góc phòng, thành giường vắt mấy cái quần áo mặc cho mùa lạnh, chân giường một đôi ủng da.

Quan sát xong, cảm giác đầu tiên của Hảo là một tội tình. Như tội tình cho một con thú rừng sống lẻ loi giữa một hang động lạnh. Nhưng rồi Hảo thấy liền là không phải vậy. Mà đúng hơn, ở nàng, một cảm giác hân hoan,

một cảm giác kiêu hãnh trước cái sống ngang tàng và bất cần đời của Phẩm, chàng sống, chót vót như một cây thông đứng một mình trên một đỉnh núi, tự do vô chừng và phơi phơi vô chừng giữa thiên nhiên.

Lòng đầy ấm áp, Hảo ngồi xuống một mặt ghế. Và chờ đợi. Nàng đợi chờ khá lâu, giữa một im lặng cùng khắp. Đã nửa giờ trôi qua. Hảo đứng lên, đi đi lại lại, chờ đợi tiếp. Thêm nửa giờ nữa trôi qua. Bắt đầu nao núng, phân vân không biết cứ nên đợi chờ dù tới bao giờ hay viết lại mấy chữ và rời khỏi trang trại thì thành linh hai tiếng nổ lớn, thật lớn, kế liền làm Hảo giật bắn mình. Đó là hai tiếng súng. Chúng vọng tới từ phía bờ sông. Và năm bảy phút sau là một tiếng giày, mạnh mẽ từ mặt sông dưới thấp đi lên.

Phẩm chưa phát giác ra sự có mặt bất ngờ và không báo trước của Hảo trong căn nhà. Nhưng từ sau khung cửa, trông mắt ứa lệ, Hảo đã nhìn thấy Phẩm từ xa đi tới. Mặc thứ quần

áo của người săn thú, đầu trần, chàng cầm trong tay một khẩu súng săn, tay kia một con vịt giới chàng vừa bắn hạ. Phẩm tới gần hơn. Và Hảo nhìn thấy chàng rõ hơn. Sau bao năm chàng vẫn vậy, dưới mắt Hảo, vẫn một khuôn mặt và một dáng hình muồn vằn thân thiết. Chàng có già đi chút đỉnh. Cũng phong sương hơn. Nhưng dáng đi vẫn thanh niên, chỉ khuôn mặt là trầm lặng hẳn, như có thoáng một nỗi buồn phảng phất.

Hảo tính đợi Phẩm vào tới nhà. Tạo cho chàng một bất ngờ lớn. Nhưng rồi chẳng sao kìm giữ được nữa, nàng xô toang cánh cửa chạy bay ra. Vừa chạy vừa la lớn:

– Anh Phẩm, anh Phẩm! Em là Hảo đây, Hảo em anh Đường đây! Em đến thăm anh đây.

Phẩm đứng sững lại. Đôi mắt mở lớn. Sự bất ngờ và sự kinh ngạc hoàn toàn. Rồi chàng cũng la lớn:

– Hảo, Hảo, trời ơi Hảo!

Và liệng cây súng, liệng con chim xuống, chàng chạy tới, vừa cười lớn vừa nhấc bổng Hảo lên khỏi mặt đất, vừa quay tít nàng nhiều vòng vừa hôn tới tấp vừa hỏi dồn em từ đâu tới, từ đâu tới. Hảo vừa cười vừa khóc:

– Em từ trên trời rớt xuống.

Phẩm cười vang dội, tiếng cười thức tỉnh cả một vùng trang trại tịch mịch:

– Em từ trời rớt xuống? Tuyệt diệu, tuyệt diệu.

Phẩm lại ôm chặt lấy Hảo rồi mới dịu dàng đặt nàng đứng xuống.

Câu chuyện của một người gặp lại thân yêu sau mười mấy năm xa cách, chuyện trước chuyện sau, chuyện xa chuyện gần, kéo dài, không dứt qua nhiều giờ đồng hồ. Phẩm nắm lấy tay Hảo:

– Vậy là em đang ở Cali. Anh cũng có

nghe, nhưng không biết đích xác ở đâu. Và em đã lấy lại sự tự do cho đời mình? Cũng chẳng sao, phải vậy không? Phần anh chỉ nghe em đã tới Virginia được 10 ngày, lại ở nhà Phương và Tính, lại đã được vợ chồng họ rủ đến nhiều party thì anh biết chuyện gì của anh em cũng đã nghe thiên hạ ở đây đàm tiếu cả.

Phẩm nghiêng đầu, như kiểm điểm lại mọi xấu xa, mọi điều tai tiếng chàng biết chắc dư luận đã nói về chàng. Và trả lời cho Hảo về từng điểm ấy:

– Cũng có một phần đúng. Không phải mọi người dựng đặt ra. Nhưng lỗi thuật lại không trung thành, nhiều xuyên tạc và ác ý đã làm sai lạc sự thật. Trên tàu vượt biển, có xảy ra một cuộc giao đấu sinh tử giữa anh và tên chủ tàu thật. Anh buộc lòng phải hất nó xuống biển, vì để cho thằng sát nhân ấy sống sót, anh và cả chục người cùng tàu sẽ bị nó giết chết hết. Thời gian ở Ohio, anh có đập lộn với bọn du đảng da đen và bị cảnh sát bắt, chỉ để tìm đường thoát

thân với một chú đàn em đi cùng. Lan, vợ anh, đòi ly dị với anh bằng được. Lan có lý do của Lan mà anh rất tôn trọng nên đã ưng thuận liền. Chỉ khi ra tòa, anh nổi nóng muốn đập bể mặt thằng luật sư đang điểm khốn nạn, nó lén lút đeo đuổi Lan từ lâu và là chồng bây giờ của Lan, chỉ vì nó đã lợi dụng lòng tin của anh, còn gán cho anh đủ mọi điều khốn nạn không bao giờ có. Còn gõ cửa từng nhà để bị xua đuổi như một thằng hủi thì là hoàn toàn bịa đặt. Anh đâu đến nỗi như vậy.

Hảo ngắt lời Phẫm, dịu dàng:

– Em biết rõ điều đó.

Phẫm cười:

– Sau khi đã để lại hết nhà cửa xe cộ cho Lan, anh quay gót bỏ đi thật xa. Chẳng phải vì sợ hãi gì tai tiếng mà chỉ vì đã chán ngấy những cái party thời thượng, khoe sang khoe giàu. Đã chán ngấy cái lối sinh hoạt ăn không ngồi rồi, ngồi lê đôi mách. Và quyết tâm rời bỏ nó, đoạn

tuyệt với nó, không bao giờ trở lại. Chợt nhớ ra là còn cái trang trại hoang phế này mua bao giờ cũng chẳng nhớ nữa. Và dọn ngay về đây.

– Một thời gian chắc anh buồn lắm?

Phẩm gật:

– Không buồn sao được, Hảo? Bao nhiêu chuyện. Có như trên đầu anh luôn luôn có một vì sao xấu vậy. Thời gian đầu về cái trang trại hoang vu này cũng buồn nữa. Sáng, chiều, đêm ngày, không một ai. Chỉ có sự im lặng vây kín như một lưu đầy thăm thẳm. Tưởng không kéo dài được chứ. Nhưng rồi anh khai quang, phá rừng, vỡ đất trồng trọt, tự tay làm lấy hai căn nhà gỗ ở tạm, lao đầu vào lao động nặng nhọc để tìm quên. Và công việc đã làm anh khuây khỏa, đã giúp anh quên được. Lúc rảnh rỗi thì chèo thuyền đi câu, vào cánh rừng rậm ở cuối trại bắn chim, săn nai. Cuối cùng là anh đã tạo lại được cho mình niềm vui sống. Dần dần thấy yêu mến vùng khuất tịch hẻo lánh này không muốn ở bất cứ một nơi nào khác nữa. Anh nghĩ

anh hồi trước như một con bệnh. Nhờ sống ở ngoài trời, xa cách với hết thầy, giữa gió nắng thiên nhiên mà đã bình phục được. Hảo, em có nhìn thấy sự bình phục ấy ở anh không?

Hảo nhìn khuôn mặt Phẫm bình tĩnh, ánh mắt chàng như một bầu trời, sự tự do thênh thang, phơi phới toát ra ở chàng. Nàng gật, tràn ngập sung sướng:

– Em thấy. Hoàn toàn. Một bình phục tuyệt diệu. Nhìn thấy ngay từ xa, anh ở mé sông đi lên.

Phẫm đưa Hảo ra ngoài. Hai người sánh vai nhau đi dưới cánh rừng thưa. Trưa tháng Tư ấm áp. Nắng vàng tươi trên những đầu cành và những đầu cành động gió. Vừa đi Phẫm vừa chỉ cho Hảo thấy những khu đất nào chàng sẽ trồng ăn trái, những khu nào dành cho chăn nuôi. Xuống tới bờ sông, hai người cùng đứng lại, nhìn ra mặt nước đầy, con sông thoáng mát và lượn vòng như một giải lụa. Phút này Hảo có cảm giác như thế giới không còn một ai,

cõi đời không còn một ai, trời đất và tạo vật mênh mông chỉ còn một mình Phẩm và nàng với giòng sông tràn bờ trước mặt. Một lát. Rồi Phẩm quay sang âu yếm.

– Em vẫn xinh đẹp vô cùng, như ngày nào. Bao giờ em trở về Cali?

– Sáng mai. Hôm nay là ngày cuối cùng. Em dành nó để tìm ra anh và đến thăm anh.

– Vợ chồng Phương có biết?

– Không.

– Họ có nói gì về anh?

– Có. Như mọi người ở mấy cái party. Bảo khắp vùng chẳng ai còn thèm giao thiệp với anh và em cũng không nên tìm thăm anh làm gì. Nhưng em đã không nghe họ.

– Nếu họ biết em vẫn cứ gặp anh thì lại là một đồn đại lớn đấy nhé. Họ cũng sẽ tẩy chay em như đã tuyệt giao với anh vậy. Nguy cho em lắm đó.

– Anh không cần và em cũng không cần.

Cả hai cùng bật cười vui thú và quay về căn nhà gỗ. Phẩm chỉ cái xây cất đơn sơ giữa rừng, không một tiện nghi:

– Anh không dám mời em ở lại.

Hảo lắc đầu:

– Em cũng phải về. Trả xe cho Phương và mai ra phi trường sớm.

– Bao giờ anh gặp lại em?

– Không chừng không lâu và em sẽ được gặp anh luôn. Ở Cali, ngay từ ngày tới Mỹ em cũng chán rồi. Hai hôm trước em đã tới trung ương của công ty em làm ở D.C. Hỏi họ em có thể xin chuyển chuyển sang miền Đông không? Họ trả lời được, không có vấn đề gì hết. Anh Phẩm, anh có bằng lòng cho em tới sống gần anh không? Đến trang trại này luôn luôn không?

Hai người cùng im lặng nhìn nhau. Hảo nhìn thấy ở đáy mắt Phẩm một ưng thuận, một ưng thuận rất ngọt ngào. Rồi nghe tiếng chàng nói lại hai chữ chàng đã nói với nàng khi vừa thấy mặt:

– Tuyệt diệu.

Suốt dọc đường trở về, nắng tháng Tư vẫn rực rỡ trên những bờ đường, trên những sườn đồi. Và hoa tháng Tư, cùng khắp trong những căn vườn, nơi những hàng dậu. Vừa lái xe từ từ Hảo vừa nhìn sang hai bên, và tấm lòng reo vui, ghi nhận những ngã rẽ, những khúc quanh, những cây cầu, những tấm bảng chỉ đường hết thả vào trí nhớ. Nàng thì thầm, như có Phẩm đang ngồi bên cạnh: “Lộ trình này em đang ghi nhớ hết. Tới nhập tâm, tới thuộc lòng. Cho mỗi lần tới cái trang trại thần tiên của anh không bao giờ còn phải mở bản đồ ra coi.”

LOAN

Cho một chỗ nằm ẩn, đó là một địa chỉ lý tưởng. Qua kinh nghiệm sống ẩn, ở ẩn của Bào trước truy nã không ngừng của kẻ thù, chàng đã phải thay đổi chỗ ẩn tới năm, bảy lần, tới giáp Tết Nguyên Đán năm đó đã là năm thứ ba. Ngôi nhà gỗ cũ nát nằm giữa một vườn cây um tùm, vây bọc khắp bốn phía bởi một hàng rào lưới sắt đan hình mắt cáo.

Cái hàng rào cao trên tầm đầu. Cổng chính, phía tay trái, trông thẳng ra con ngõ đất lầy lội, một bên bãi hoang, một bên lũy tre, là lối đi duy nhất dẫn ra đường lớn, vị trí lợi hại của ngôi nhà là từ trong nhìn ra thấy ngay ai từ ngoài đường lớn đi vào. Cổng phụ, trước mặt

tiền ngôi nhà là lối tới cái cầu tiểu lộ lá dưng nổi trên một mặt ao và mở vào khu xóm nhà lá phía sau, chằng chịt những đường ngang lối tắt tối tăm và chật hẹp.

Đêm đầu tiên, đã thật khuya, sau giới nghiêm, bốn bề vắng lặng, xách cái túi vải đứng ngoài đầu ngõ chờ thím Sáu ra đón vào, Bào, theo thói quen và kinh nghiệm của một người trốn lánh, đã kín đáo quan sát. Con ngõ nhỏ, xe cộ không vào được, cái lũy tre rậm rạp, tối thẫm, chàng rất bằng lòng chúng. Tới lúc thím Sáu, cái đèn bấm trên tay, dẫn chàng cúi đầu lượn dưới những cây cảnh thấp sát, chỉ cho chàng cổng trước ngõ sau và cuối cùng đưa tới cuối đáy căn vườn, vạch cho chàng thấy một khoảng rách của hàng rào vừa một người chui lọt và thì thầm:

– Trường hợp phải cấp bách tẩu thoát, bác chui qua khe hở, lộ sang nằm ẩn ở bên kia con kinh.

Thì Bào thấy cái chỗ ẩn mới nằm gọn giữa

một vùng ngoại ô Bình Thạnh vô danh kín đáo và an toàn hơn hết thảy mọi nơi chốn chàng đã nằm ẩn trước. Yên tâm, chàng theo thím Sáu vào nhà. Thím khóa cửa, bật đèn, mở nắp bình thủy, pha trà mời chàng uống. Đoạn, nghiêm trang:

– Tôi tìm kiếm bác, đón bác về ẩn ở đây vì biết bác đã cùng đường và không còn chỗ ẩn nào khác nữa. Ngày trước, nhờ bác tận tình can thiệp, nhà tôi may mắn thoát khỏi vòng tù tội. Cái ơn, vẫn ghi tâm khắc cốt trong lòng. Trước lúc mất nhà tôi đã dặn lại, nếu có dịp phải đền ơn ông Bào đã cứu giúp. Bác thất thế, bị truy nã, đây là lúc tôi được đền ơn. Phường khóm ở đây đều là chỗ quen biết, tới giờ chưa làm khó dễ gì. Nhà cửa thanh bạch lại chỉ có đàn bà nên cũng không ai dòm ngó. Chỉ cần bác giữ gìn cho. Ở trong nhà, đừng ra ngoài, tránh gây tiếng động. Cũng xin nói rõ tôi chỉ dám giữ bác một thời gian. Vài tuần, một tháng. Bác phải vượt biển mới được. Đã tìm ra manh mối nào chưa?

Bào trả lời, thành thật:

– Một người bạn thân trong vùng Chợ Lớn Mới đang đóng tàu. Hứa lúc nào đi sẽ cho tôi cùng đi. Nếu mọi chuyện tiến hành tốt đẹp, chừng một tháng nữa thì xong.

– Vậy được. Thím Sáu nói tiếp. Sạp hàng của tôi trong chợ Bến Thành bị du đảng dọn sạch ngày 30 tháng 4 rồi. Tôi phải xoay ra buôn hàng chuyển. Xuống mấy tỉnh miền Tây. Hồi gần đây còn phải đi buôn bằng xe lửa ra tận ngoài Bắc nữa. Sáng mai tôi đi sớm. Ra Hà Nội. Mau, cũng phải một tuần lễ mới về. Bác cứ yên tâm, không sao. Những ngày tôi vắng nhà, đã có Thuận. Cô ấy nấu ăn, giặt quần áo và chăm lo mọi chuyện cho bác. Tôi đã dặn. Cô ấy cũng đã biết đêm nay bác tới. Bào hỏi:

– Thuận? Ai vậy? Là thế nào với thím? Sao tôi không thấy?

– Là vợ một người em họ tôi. Chồng là sĩ quan tâm lý chiến. Đang bị đi học tập cải tạo ở

Tây Ninh. Hôm nay là ngày trại cho thân nhân thăm nuôi người tù. Thuận đi từ sáng sớm, nói sẽ về đêm mai. Mời bác đi theo tôi.

Người đàn bà đốt một cây đèn dầu, đẩy một cánh cửa mở vào phần bên trong sâu tối của ngôi nhà. Bào vào theo. Bên kia bức vách lớn có bàn thờ gia tiên và thờ Phật là một căn phòng nhỏ. Căn phòng trần trụi, nền xi măng trống lạnh, không có một đồ đạc nào khác ngoài một cái bàn thấp trước một cái giường sắt cá nhân kê sát vào một góc phòng.

Thím Sáu đã chuẩn bị đón Bào tới. Căn phòng được quét dọn sạch sẽ. Trên giường một cái chăn len và một cái gối xếp ngay ngắn. Bào đặt cái túi vải xuống. Tới trước mặt thím Sáu. Nói mấy lời cảm tạ. Cảm tạ đã đến với chàng lúc thất thế, cùng đường. Cảm tạ đã cho chàng tới ẩn. Người đàn bà đứng tuổi, gầy guộc, dài dầu trong bộ ba bà sương nắng, cúi đầu im lặng nghe. Đoạn, trao cây đèn dầu cho Bào và mở cửa đi ra.

Nằm xuống giường, giữ tấm chăn đắp lên ngang ngực, đêm cuối năm lạnh, Bào khoanh tay dưới gáy, nhìn lên trần nhà, thả thần trí từ từ trôi vào vùng không khí vắng lặng và khuya khoắt của chỗ nằm ẩn mới. Như kiếm tìm một hòa nhập với nó. Chàng lắng nghe tiếng gió đêm rào rào ngoài vườn cây tối, trên những gờ mái. Tiếng một trái chín rụng xuống, xa xa trên một mặt nước. Những tiếng động âm âm, bất tận của im lặng nữa. Một im lặng ngoại ô, một im lặng thôn xóm, bần bật, mù sương, không ánh sáng, một im lặng lớn và đầy. Đầu óc chàng ngổn ngang trăm mối. Nghĩ đến chú Sáu, đã mất. Cũng là một giao tình vậ thôi, từ những nơi chốn ăn chơi. Chú Sáu bị bắt về tội biển thủ công quỹ. Người chánh án xử lý là một bạn học thuở nhỏ của Bào. Chàng đã tận tình can thiệp, đứng ra bảo đảm, chú Sáu được tại ngoại, hoàn trả được đầy đủ số tiền bạc biển thủ và vụ án được bỏ qua. Bào cũng đã quên nó từ lâu. Vậ mà thành ơn. Thành được đền ơn. Khiến đến lượt chàng là người chịu ơn, những ơn nghĩa chống chọi từ mỗi gia đình cho chàng tới ẩn

suốt ba năm bị truy lùng. Và bây giờ là thím Sáu. Những xâu chuỗi ơn nghĩa nhận được trong hoạn nạn, lớn lao, vô giá, Bào biết chắc chắn sẽ không bao giờ đền đáp được.

Chàng nghĩ tiếp đến một con tàu đang đóng gấn xong ở một vùng gần biển. Đến một chuyến đi, được hứa sẽ có chàng. Thành hay không thành? Làm sao biết được. Bào nhủ thầm, thôi cứ phó mặc hết cho may rủi. Trong ý nghĩ băng khuâng này, và sau trọn một ngày đầy căng thẳng của dòi dỏi một chỗ ẩn đến một chỗ ẩn mới, Bào ngủ thiếp đi.

Buổi sáng hôm sau thức dậy, ngôi nhà không một tiếng động. Thím Sáu đã ra khỏi nhà, lên một chuyến tàu hàng đi ra miền Bắc, lúc nào chàng không hay.

Ra phòng ngoài, Bào lấy nước sôi từ cái bình thủy pha trà uống, ngồi xuống trước đĩa xôi nếp và chén muối vùng thím Sáu đã dọn sẵn cho chàng từ đêm trước. Đoạn, vẫn từ kinh nghiệm của một người ẩn lánh đã từng trải,

chàng dành trọn buổi sáng đầu cho thăm thú tường tận ngôi nhà. Vào tất cả mấy căn phòng. Ghi nhận vị trí từng căn một. Tới từng cửa lớn, cửa nhỏ. Tập mở, tập đóng từng cánh cửa một. Tới thuận thực, tới êm ru. Tới chớp mắt và nhắm mắt cũng làm được. Sau những khe cửa, nhìn ra ngoài vườn cây, ngõ vào từ đường lớn, chàng còn cẩn thận đo lường và nhập tâm vào trí nhớ tất cả mọi khoảng cách từ cái giường sắt chàng nằm ra tới bốn phía hàng rào, ước tính cả khoảng thời gian ngắn nhất là mấy phút đủ cho chàng thoát ra khỏi nhà, phóng tới cái chỗ rách vừa vặn một người chui lọt của tấm rào ở đáy vườn, chui qua, rớt xuống lòng kinh và lội sang bờ kinh um tùm bên kia. Trong trường hợp chỗ ẩn bị thành linh khám xét.

Xong xuôi, Bào mang ấm trà và đĩa xôi ăn dở trở vào căn phòng nhỏ, đóng chặt cửa lại. Hút xong một điếu thuốc, chàng mở túi xách lấy bộ quân cờ và cuốn sách về 36 thế cờ tướng danh tiếng ra, dùng phấn trắng kẻ cái mặt bàn thấp thành một bàn cờ, bày cờ thành thế, đi

quân cả hai bên, tập trung hết tinh thần vào phá, gỡ những thế cờ hóc hiểm.

Giải trí này, Bào đã tạo được thành một thú vui âm thầm, đơn độc cho chàng trong những ngày phải ẩn lánh hết chỗ này đến chỗ khác. Nó giúp chàng làm đầy được phần nào những khoảng thời gian vô tận, một mình, thu nhỏ lại như một hình bóng lặng câm, đêm ngày, trong một căn phòng đóng kín. Rèn luyện được cho chàng sự kiên nhẫn nữa. Ngẫm nghĩ về một nước pháo đầu, cân nhắc về một nước xuất tướng, thời gian ẩn lánh của chàng lặng lẽ trôi qua, ngày đầu tiên trong ngôi nhà cổ giữa vùng ngoại ô Bình Thạnh. Qua trưa. Tới chiều. Trời lạnh hơn và căn phòng tối dần. Có một lúc, chàng phải ngưng cờ, lắng tai nghe ngóng, khi có nhiều tiếng chân người từ trong xóm đi ra và ngừng lại trước cổng vào đóng kín. Tiếng một người đàn bà, hỏi vọng vào:

– Thím Sáu có nhà không?

Tiếng một người một người đàn bà khác, trước ngôi nhà hoàn toàn im lặng:

– Chắc lại đi tàu ra Hà Nội rồi. Mụ ấy đã đi là đi từ tối đất à chịu khó ghê.

Lại tiếng người đàn bà:

– Vợ Thuận cũng không có nhà sao?

– Hôm kia tôi đi Sài Gòn, có nhờ tôi mua giùm một bánh thuốc lào. Nói hôm qua đi Tây Ninh thăm nuôi chồng. Chắc cũng chưa về đâu.

Những tiếng chân xa dần. Cảm thấy trong người mỗi mệt và buồn rầu bất chợt, Bào xóa bỏ thế cớ, tới giường nằm, phủ tấm chăn lên lên ngang tầm ngực. Căn phòng tối hảm. Qua khe cửa, vườn cây bên ngoài cũng không nhìn thấy nữa. Tắm chăn làm cho cơ thể ấm dần, mí mắt nặng dần. Chàng lại nghe thấy tiếng gió cuối năm rì rào trong những lùm cây tối, trên những gờ mái. Rồi chàng ngủ đi. Giấc ngủ quên đời, bần bật. Kéo dài không biết bao lâu. Cho

tới khi một tiếng động, rất gần, và một ánh đèn sáng làm chàng thức tỉnh và bàng hoàng ngồi dậy.

Người đàn bà đứng giữa khung cửa mở, một cây đèn dầu lớn hơn cây đèn dầu thím Sáu để lại cho Bào cầm cao ở trên tay. Ánh đèn soi tỏ khuôn mặt nàng thân hình nàng, trong một xuất hiện đột ngột. Chiếc nhẫn thành hôn đeo ở ngón tay áp út cầm đèn, thiếu phụ rất trẻ. Chỉ khoảng 25, 26. Và rất là xinh đẹp. Một vẻ xinh đẹp mặn mà nơi khuôn mặt trái soan cân đối, cái nhìn trong sáng, những sợi tóc lòa xòa trên vầng trán của một mái tóc mềm mại búi gọn lại ở sau gáy, đường cổ trắng ngần đổ xuống hai bờ vai đầy đặn. Mặc một bộ bà ba đen, lối ăn mặc dùng cho đường xa, thiếu phụ mỉm cười với Bào khi thấy chàng đã ngồi dậy. Và từ từ tới gần:

– Anh Bào phải không ạ? Anh tới từ hồi nào?

Đẩy tấm chăn đi, vuốt lại mái tóc, Bào vội vã đứng lên:

– Vâng, tôi là Bào. Xin lỗi, ngủ quên đi mất, không biết chị đã về. Chị là chị Thuận?

Cười thành tiếng, đặt cây đèn xuống:

– Anh gọi em là Loan. Thuận là tên chồng em. Trước khi em đi Tây Ninh, chị Sáu đã cho biết đêm qua anh tới. Đã dặn dò em mọi chuyện những khi chị Sáu vắng mặt. Anh đã đến đây, trước lạ sau quen, anh cứ tự nhiên như ở nhà. Cần gì cứ bảo em, đừng ngần ngại. Mời anh ngồi xuống.

Miệng nói thiếu phụ ngồi ghé xuống một đầu giường. Bào ngồi xuống theo, ở đầu kia, tựa lưng vào vách. Đêm tối đoán thấy mịt mù chung quanh. Đồng hồ trên tay Bào chỉ đúng 12 giờ đêm. Nhìn người đàn bà, khả ái, tự nhiên, dưới ánh đèn như một nhánh hoa tươi mát về đêm, Bào thấy căn phòng trước đó lạnh lẽo chợt ấm áp hẳn, có sinh khí, có đời sống.

Và chàng cũng cảm thấy một dịu dàng, êm ả ở trong lòng, cái cảm giác suốt ba năm ẩn náu lạnh buồn, lần đầu tiên mới có. Im lặng một lát. Rồi Bào nói:

– Tôi chẳng còn một chỗ ẩn nào khác. Cũng chưa ra biển được. Thành ra phải làm phiền thím Sáu. Luôn cả Loan nữa. Tôi rất ân hận...

Loan xua tay, ngắt lời:

– Anh đừng nghĩ thế. Em đã đi thăm nuôi Thuận nhiều lần. Thấy tận mắt cảnh sống trong tù. Trăm nghìn khổ nhục, chịu không thấu đâu anh. Thuận ngày trước vạm vỡ, mạnh mẽ, giờ như một que tăm, một ông già, em còn nhận không ra. Anh còn trốn lánh được ngày nào thì cứ trốn lánh, tội gì. Chỉ hơi buồn cho anh là không tự do đi lại được.

Nhìn thấy đĩa xôi nguội lạnh và chén muối vừng, Loan chun mũi lại:

– Cả ngày hôm nay chị Sáu chỉ làm thức ăn để lại cho anh có thể kia sao? Để từ mai,

mỗi ngày em đi chợ, làm từng bữa cơm nóng cho anh ăn. À, anh uống rượu được lắm phải không?

Bào ngạc nhiên:

– Sao Loan biết?

Cười:

– Chị Sáu nói chuyện. Nói anh là bạn nhậu của anh Sáu. Em nhớ vậy nên lúc xuống bến xe đò An Đông, thấy có bán rượu, đã mua một chai lớn cho anh. Cả thuốc lá nữa.

Bào cảm động trước sự săn sóc chu đáo, chàng thấy đặc biệt vì đã có từ trước khi Loan nhìn thấy mặt chàng. Sự săn sóc càng hiếm quý vì chàng chỉ là một người xa lạ. Hiếm quý hơn nữa vì nhận được trong hoàn nạn. Chàng nói cảm ơn và hỏi:

– Chuyến thăm nuôi này hai vợ chồng được gặp nhau lâu không?

Loan xịu mặt, giọng nói buồn hẫ, điệu dáng buồn:

– Chưa được nửa tiếng mà chúng lại đeo súng đứng canh kè kè, chẳng chuyện trò được gì hết. Thuận tiểu tụy quá, em nhìn và chỉ biết khóc. Khác hẳn với mọi người, anh ấy không muốn em đi thăm nuôi đâu. Lần thăm nuôi nào cũng dặn là lần cuối cùng, lần sau đừng đi nữa. Em cũng đang lo, không chắc đã có lần sau. Thuận nói chín phần mười tháng tới này, những tù nhân bị coi là trọng tội như Thuận sẽ phải đầy hết ra những trại tập trung ngoài Bắc, những vùng rừng núi sát biên thùỵ Hoa Việt. Khi ấy đường xá xa xôi cách trở, làm sao đi thăm nuôi được nữa.

Đốt cây đèn nhỏ cho Bào, Loan cầm cây đèn lớn đứng lên. Nụ cười trở lại với nét mặt tươi tắn, mặc dầu toàn thân nàng những dấu vết mệt mỏi của chuyến thăm nuôi vất vả:

– Khuya rồi, mời anh nằm nghỉ. Em cũng phải đi ngủ liền ngay cho lại sức. Lần đi thăm nuôi nào về cũng muốn đau luôn.

Từng ngày, từng ngày ẩn lánh trôi qua, trong ngôi nhà gỗ cũ giữa một vườn cây um tùm nằm giữa vùng ngoại ô Bình Thạnh. Giữa Bào và Loan, sự thân mật tới, rất mau chóng. Như một tự nhiên. Và trở thành thân thiết. Ở Loan là người sẵn sóc, vui thích, sung sướng với việc làm của mình. Ở Bào là người được sẵn sóc. Chàng nhận, như giữa Loan và chàng có một tâm đầu ý hợp nào đó không bao giờ cần phải nói ra. Sau này nhớ lại, khoảng thời gian lâm nguy, cùng đường, không biết sống chết thế nào ở Bình Thạnh lại là khoảng thời gian sống êm đềm phẳng lặng nhất của đời chàng. Êm đềm và ấm áp. Phẳng lặng và ngọt ngào. Như những buổi sáng, những buổi chiều Bình Thạnh, nắng cuối năm những ban mai ở ngoài vườn, sương mù buổi chiều trong cái xóm nhỏ tĩnh mịch, gió cuối năm ban đêm trong những lùm cây tối. Trong một vùng ẩn lánh kín khuất, đứt rời hẳn, như một thế giới riêng, với đời đời nhầu nát ở chung quanh. Với Loan, cùng Loan. Như một có mặt, một ở gần đây yên tâm.

Thím Sáu thì sau chuyến buôn hàng ra Bắc về, chỉ ở nhà có một ngày, rồi lại theo bạn hàng xuống miền Tây. Ngày ở nhà cũng vào Chợ Lớn lấy hàng từ sáng sớm đến tối mịt. Ở miền Tây về, thím cũng chỉ nghỉ ngơi có một hai ngày gì đó rồi lại đi Hà Nội nữa. Mọi chuyện yên ổn, thím thấy là được và giao phó mọi săn sóc Bào cho Loan.

Chỉ có một lần thím vào hỏi Bào, dự tính vượt biển của chàng đã tiến hành tới đâu. Như muốn nhắc nhở Bào thím chẳng thể giữ chàng nằm ẩn trong nhà thím mãi mãi. Vậy thôi. Còn phần lớn thời gian chỉ có Bào ở phòng trong, Loan ở phòng ngoài, sống cạnh nhau.

Sáng nào, nàng cũng dậy thật sớm. Bào thức giấc, còn nằm trong chăn, đã nghe thấy tiếng chân nàng đi lại nhanh nhẹn ở phòng ngoài, tiếng quét lá rào rào ở ngoài vườn, tiếng một cánh cổng mở ra và đóng lại. Và nhìn ngay thấy cái bình thủy đầy nước mới đun sôi nàng đem vào mỗi ngày trong lúc chàng còn ngủ để

chàng pha trà, pha cà phê, cái bình thủy đặt ngay ngắn, không gây một tiếng động, trên mặt cái bàn thấp.

Sau đó Loan đi chợ, xuống phố, làm một số công việc thím Sáu giao phó. Về, nấu bữa ăn trưa, bữa ăn tối cho chàng. Sự săn sóc nhẹ nhàng, thanh thoát, vô cùng hoàn hảo. Chai rượu Bào uống gần hết là đã có ngay chai mới. Thuốc lá cũng vậy. Thoạt đầu giữ ý, Loan dọn khay ăn riêng đưa vào phòng trong cho Bào, nàng ăn riêng. Sau thấy là phiền phức, mất tự nhiên nữa, nàng đưa cả bữa ăn vào cùng ăn với chàng, lần nào mời chàng ra ăn ở phòng ngoài thì cẩn thận đi khóa chặt hết mọi cửa ngõ. Quần áo của Bào nàng giặt về đêm, phơi ngay trong phòng nàng cho hàng xóm khỏi thấy.

Vấn đề duy nhất hơi phiền phức một chút là mỗi lần đi ra cái nhà cầu cất nổi trên mặt ao, Bào phải ra ngoài và phải đợi tới đêm khuya. Cũng rất an toàn. Chàng chỉ cần gõ tay vào vách làm hiệu. Một phút sau đã thấy tiếng cửa

mở, tiếng chân Loan băng qua vườn, tiếng cái cổng phụ cọt két mở ra, nàng ra ngõ trước, nhìn trước nhìn sau, nghe ngóng động tĩnh, thấy an toàn mới đăng hắng báo cho Bào là chàng ra ngoài được. Hết thấy, bao giờ cũng nhanh nhẹn, tươi tắn, không một thoáng miễn cưỡng.

Nhiều buổi, sau bữa ăn tối, biết Bào còn thức, nàng mang chai rượu vào cho Bào uống, ngồi lại nói chuyện. Bằng một lối nói tươi vui, đôi khi nghịch ngợm, nhẩy các chuyện này sang chuyện khác, nàng kể về thuở còn thiếu nữ, là một nữ sinh Trưng Vương. Về lập gia đình, vẫn ân hận là quá sớm, năm 17 tuổi. Đưa tay lên che miệng, cười rữ:

– Anh ấy là lính, rất táo tợn. Theo đuổi em, chiều nào cũng cái xe vespa lừng lững trước cửa trường. Tội bạn chế giễu quá trời, em thì xấu hổ muốn chết được. Chẳng còn học hành gì được nữa. Thôi đành lấy quách cho xong.

Một lần khác, vẫn về người chồng, giọng hoang mang, buồn rầu:

– Tính khí anh ấy kỳ cục lắm. Lần thăm nuôi nào, thấy mặt vợ cũng không mừng rỡ như mọi người đâu. Chỉ cau có đuối về như đuối tà. Còn bảo em quên anh ấy đi, lấy chồng khác đi. Chừng như tù tội mút mùa, không hy vọng có ngày về. Thuận đã thay đổi hết tâm tính và không còn thương yêu gì em nữa.

Với Loan, như một giải nảng, một giòng suối ở gần, Bào sẽ thả buông thân thể và ngày tháng vào một ẩn lánh dịu dàng và quên đời trong ngôi nhà xưa cũ giữa một thôn xóm Bình Thạnh, nếu chàng không nhớ rằng trốn lánh nào trước chế độ vẫn còn truy nã, trốn lánh ấy không thể an toàn và kéo dài mãi mãi. Chàng nhớ. Nhớ chỉ là tạm thời. Nhớ là phải ra đi. Tránh cho ân nhân mọi liên lụy sớm muộn thế nào rồi cũng tới. Thời gian thím Sáu tỏ ý chỉ có thể giữ chàng nằm ẩn, thời gian ấy đã hết. Tính ngày, cũng đã tới ngày người bạn thân trong Chợ Lớn nói con tàu vượt biển đóng xong. Sau bữa cơm tối, Bào giữ Loan ngồi lại. Nhìn nàng. Nghiêm trang nói với nàng:

– Một người bạn thân của tôi trong vùng Chợ Lớn Mới hứa với tôi chừng nào con tàu vượt biển đóng xong ở Mỹ Tho sẽ cho tôi vượt biển cùng. Tính ngày, chắc tàu đã đóng xong. Vậy tôi nhờ Loan một việc. Chiều mai Loan vào Chợ Lớn trao tận tay một lá thư của tôi cho người bạn ấy. Thư hỏi về chuyến đi như thế nào. Thế nào bạn tôi cũng trả lời. Loan cầm giùm lá thư trả lời về cho tôi.

Chàng lấy ở túi vải ra một bì thư, lấy bút viết lên đó:

– Thư tôi đã viết sẵn. Đây là địa chỉ của người bạn.

Cúi xuống viết cái địa chỉ, Bào không nhìn thấy khuôn mặt đang tươi vui của Loan chợt nhột nhột hần và cái nhìn đầy xao xuyến. Nhận lấy bì thư ở tay Bào, nàng hỏi, giọng run run:

– Anh phải đi thật sao?

– Tôi không còn cách nào khác. Thời hạn hứa với thím Sáu là ở đây nhiều nhất một tháng, thời hạn ấy đã hết.

Loan chớp mắt:

– Em sẽ nói với chị Sáu cứ để cho anh ở đến khi nào...

Bào lắc đầu:

– Đâu vậy được. Chứa chấp tôi mãi có chuyện không hay xảy đến cho gia đình nhà ta thì làm sao? Đây cũng là cơ hội ra đi duy nhất tôi đợi chờ cả nửa năm rồi và sẽ không còn cơ hội nào khác nữa.

Loan đứng lên. Nàng nói nhỏ, giọng nói chỉ còn như một hơi thở yếu ớt:

– Vâng, mai em sẽ đưa thư vào Chợ Lớn cho anh.

Đoạn, quay gót, cúi đầu xuống, từ từ đi ra.

Hôm sau, Loan vào Chợ Lớn từ buổi trưa. Nói nhân tiện đi đặt hàng, thu tiền hàng cho thím Sáu, xong việc sẽ đưa thư Bào cho người bạn của chàng. Loan đi rồi, Bào đi đi lại lại trong căn phòng, hút hết liều thuốc này đến

điều thuốc khác, đầu óc u uất trong bồn chồn chờ đợi. Viễn tượng chuyển ra đi với nghìn trùng, như một vượt thoát, không đem lại cho chàng một nao nức, một hứng khởi nào và chàng rất lạ lùng khi khám phá thấy ở chàng tâm trạng ấy. Chỉ thấy phải tìm đường ra đi thôi. Chỉ thấy không thể kéo dài sự ẩn lánh tới mãi mãi. Chỉ thấy ở thêm ngày nào, nguy hiểm cho thím Sáu, cho Loan ngày ấy.

Mười giờ đêm Loan về. Nàng vào thẳng phòng Bào. Nói:

– Có thư trả lời cho anh.

Đoạn, nét mặt căng thẳng, cặp mắt mở lớn, đến đứng tựa thân vào thành giường, như nàng cần có một điểm tựa như thế mới đứng vững được. Bào không nhận thấy cái thái độ lạ lùng ấy. Chàng vội vã xé bì thư ra, nhú mào, chăm chú đọc.

Lá thư Loan cầm về báo một tin đi tốt đẹp. Người bạn nói Bào đã tìm liên lạc thật đúng

lúc. Con tàu đã đóng xong tuần trước. Đã hạ thủy ở một khúc bãi bí mật. Dầu nhớt, lương thực cũng đã đem xuống tàu xong xuôi. Người bạn dặn chàng phải rời chỗ ẩn vào Chợ Lớn ở cùng ngay đêm mai. Để ba ngày sau, đoàn người vượt biển sẽ từng tốp trước sau đi xuống Mỹ Tho, sau đó con tàu sẽ nhổ neo ra biển ngay. Đọc lại lá thư một lần nữa, Bào quay lại nhìn Loan, dịu dàng nói với nàng:

– Có tàu, có chuyến đi rồi, Loan. Theo thư dặn, tôi phải rời khỏi đây đêm mai, vào Chợ Lớn. Để ba ngày sau, cùng gia đình bạn tôi xuống Mỹ Tho.

Loan cúi đầu xuống, toàn thân buốt lạnh, giọng nói thất lạc:

– Mai anh rời khỏi nơi này rồi sao? Anh đi được, em rất mừng cho anh. Em...

Người đàn bà trẻ tuổi chỉ nói được tới đó. Run bần, cơ hồ muốn té quy xuống, trong một kìm giữ đã đầy ứ, rối loạn, không còn kìm giữ

được nữa. Loan đưa hai bàn tay lên bưng chặt lấy mặt, òa khóc, nức nở khóc. Bào bàng hoàng. Chẳng còn hiểu được là thế nào. Chàng vội vã đi tới, đưa hai tay ra đỡ lấy cái thân hình lão đảo của Loan:

– Loan! Trời ơi! Loan! Sao thế? Sao thế?

Bào chưa dứt lời, nửa thân Loan đã đổ ập vào chàng. Mái tóc nàng, rối tung phủ kín ngực chàng. Dưới mái tóc, tiếng khóc càng thảm thiết, càng trời sập đất thảm. Ôm chặt lấy cái thân hình đầy đặn, bị vây phủ đột ngột trong một rừng tóc mềm mại thơm mát, Bào cũng rối loạn theo và chỉ biết bối rối lay gọi:

– Loan! Loan!

Rồi cái sức đổ ập mạnh mẽ vào chàng khiến Bào cũng lao đao không đứng vững nữa. Cả hai cùng ngã xuống mặt đệm. Trong cái ngã, cây đèn dầu trên mặt cái bàn thấp rớt xuống, vỡ tan và căn phòng tối đen.

Rồi sự phải tới đã tới. Sự phải tới, phải xảy ra của một thân yêu và gần gũi nhiều ngày, bằng đụng chạm thảng thốt của da thịt, của thân thể bốc cháy đã nổ tung thành một thác lũ nồng nàn mê đắm. Và thế giới tan biến. Và đất trời không còn nữa. Hơi thở dồn dập của Loan, thơm phức như lan như sạ phả đầy mặt chàng. Bộ ngực thanh xuân căng cứng, nóng dấy dưới ngực chàng. Miệng nàng kề sát miệng chàng, và trong căn phòng tối đen hoa mắt, giữa hai tiếng kêu lạc giọng của Loan:

– Anh. Anh!

Hai người bắn bật hôn nhau.

Cuộc ân ái dữ dội, tận cùng, gần như một tuyệt vọng, một đau đớn, cuộc ân ái lúc ném lên chói với những đỉnh trời, lúc chìm xuống mê mẩn những đáy vực, kéo dài bao nhiêu lâu không biết nữa. Chỉ biết khi Bào đã cảm thấy ở chàng một lắng dịu, và Loan, vẫn vùi đầu vào cổ chàng, hơi thở của nàng đã đều hòa trở lại,

thì một trận mưa đêm cuối năm tự một lúc nào đó đã dấy lên. Dấy lên, khắp vùng ngoại ô Bình Thạnh. Tiếng mưa rì rào nghe thấy ngoài vườn cây, trên mái, nơi những bức vách. Và không gian hình dung thấy mịt mù hơi mưa, tạo cho Bào cái cảm tưởng chàng đang nằm cùng Loan trên một hoang đảo cách biệt. Im lặng. Một lát. Thật lâu. Rồi Bào hôn nhẹ lên mái tóc Loan, hỏi dịu dàng:

– Điều gì vừa xảy ra giữa chúng mình, em?

Thần thức:

– Em không biết, không biết.

Bào lấy ngón tay vẽ nhẹ lên sống mũi, lên trũng mắt nàng, một trũng mắt vẫn còn ướt lệ:

– Em thương anh từ lúc nào?

Một phút nghĩ ngợi, một phút nhớ lại:

– Ngay từ cái đêm đi thăm nuôi Thuận ở Tây Ninh về, em cầm đèn vào chào anh, nói

chuyện với anh. Đêm đó về phòng, em thao thức đến sáng không tài nào ngủ được. Và em đã khóc, khóc mãi.

Bào thở ra một hơi dài, vòng tay ôm chặt lấy cái thân thể vừa trao gửi hết cho chàng trong một trao gửi thần xiêu phách lạc:

– Mai anh rời khỏi nơi đây không bao giờ trở lại, em buồn lắm không?

– Em sẽ héo hon, em sẽ tự hủy, sẽ chết.

Bào rùng mình, cảm thấy ở lời nói ghê gớm một thành thật rùng rợn. Chàng lay vai nàng:

– Loan, đừng bao giờ nói thế, đừng bao giờ nói thế.

– Em nói thật đấy. Hoàn cảnh anh, em hiểu. Có cơ hội là anh phải liều mình ra đi, em đâu dám cản trở. Nhưng xa anh, không còn anh, em sẽ không sống được, em sẽ chết. Em tưởng như em đã chết rồi từ tối qua, lúc anh bảo em vào Chợ Lớn liên lạc với người bạn để

tính ngày ra biển. Đã có lúc em định xé vụn lá thư, về nói dối là không gặp bạn anh. Nhưng rồi em không dám. Ngưng một lát:

Chắc anh không ngờ tới đây gặp phải con nhỏ điên khùng liều lĩnh. Anh hối hận chưa.

Bào lắc đầu, cảm thấy trong lòng chàng một buồn vui trộn lẫn. Đời sống là những hệ lụy. Không ở nơi cõi bỏ được những hệ lụy. Ôm Loan trong tay, chàng mới thấy rõ được điều đó.

– Em không điên khùng chút nào. Em tuyệt vời. Một tháng sống ở đây với em, được em thương yêu săn sóc là khoảng thời gian trong đời không bao giờ anh quên. Nhưng cảnh ngộ anh hiện giờ, trốn lánh, điều đúng. Còn sắp ra biển nữa, không biết sống chết thế nào. Anh chẳng thể nghĩ gì cho anh và em được.

– Cho em vượt biển cùng.

Lời nói đột ngột của Loan khiến Bào lặng người. Chàng không ngờ trong nàng lại có ý

tưởng tảo bạo ấy.

– Đâu được. Vượt biển mười phần chết, không có một phần sống, em hiểu vậy không?

Loan lại ôm chặt lấy Bào, nghẹn ngào và khẩn khoản:

– Em hiểu. Em không sợ hãi chút nào. Chỉ muốn được chia sẻ hết cùng anh.

– Còn Thuận? Còn thím Sáu?

– Thuận đâu còn thương yêu em nữa. Em đã chẳng nói với anh lần thăm nuôi nào cũng đuổi em về bảo đừng tìm gặp nữa sao? Chị Sáu thì em gần em xa đối với chị ấy cũng vậy mà thôi. Cũng đã nhiều lần bảo em tự do, muốn đi đâu thì đi, đừng chờ Thuận nữa.

Nàng nói tiếp, sống chết, tay nắm chặt lấy tay Bào, lay giật chàng liên hồi:

– Đưa em đi, đừng bỏ em. Hứa với em đi. Hứa tối mai vào Chợ Lớn nói ngay với bạn anh có thêm em đi cùng. Em vẫn để dành được mấy

lượng vàng, đủ trả phần em cho chủ tàu. Hứa với em đi. Hứa đừng bỏ em ở lại.

Bào ngẫm nghĩ. Mọi người đều có quyền được sống. Loan cũng vậy. Cuộc đời nàng còn dài, thật dài. Và giữa chế độ tù ngục, tại sao nàng không được quyền bay bổng ra ngoài thế giới? Cuối cùng, chàng gật đầu và hứa:

– Được để anh nói với người bạn. Trước khi xuống Mỹ Tho, sẽ trở về đây đón em.

Loan reo lớn một tiếng mừng rỡ. Nàng hôn vào mặt, vào cổ Bào, tới tận cổ. Sau đó, nàng nằm xuống, đặt đầu lên ngực Bào. Hai người không nói gì nữa. Cùng nghĩ đến ngày mai. Cùng nghĩ đến chuyến đi. Cùng yên lặng nghe mưa.

Buổi sáng hôm sau. Hai người cùng thức sớm trong căn nhà tĩnh mịch. Cuộc trao thân dĩ dãi, nồng nàn đêm trước, lời hứa trở lại Bình Thạnh đón của Bào làm Loan thay đổi hẳn. Nàng dịu dàng đảm thắm hơn. Như một người vợ hiền. Nhưng cũng nghiêm trang hơn,

không đùa cười nữa. Nàng thu xếp quần áo, một số đồ dùng cần thiết cho vượt biển, xếp ngay ngắn vào trong cái túi vải cho Bào. Mỗi cử chỉ là một âu yếm, một nâng niu, từng chút. Nàng cũng chuẩn bị một cái túi đi biển tương tự, cho nàng nữa. Và cất cái túi dưới chỗ nằm. Buổi tối, nàng làm bữa. Bữa ăn cuối cùng của Bào trong căn nhà cổ giữa vùng ngoại ô Bình Thạnh. Nàng không ăn. Chỉ ngồi nhìn Bào ăn. Rồi nàng đưa tiễn Bào ra đầu ngõ. Đêm lên đường tối đặc. Con ngõ lầy lội vì trận mưa đêm trước. Loan nắm chặt tay Bào, tựa mái tóc vào vai chàng, hai người đi ra, men theo lũy tre. Tới đầu đường lớn, Bào ôm chặt lấy Loan, cúi xuống, âu yếm hôn nàng và nói nhỏ:

– Thôi em trở lại.

Loan thì thầm:

– Trở về đây đón em. Em đợi anh.

Bào gạt đầu. Và vẫy một chiếc xích lô vừa chạy qua, chàng nhảy lên. Xe chạy được một

quãng rồi, Bào quay nhìn trở lại, vẫn thấy Loan đứng sững ở đầu ngõ, trông theo. Cái áo bà ba trắng của nàng, như một nhánh huệ tinh khiết, nổi bật lên nền trời Bình Thạnh đêm.

Bào ra biển một mình, một mình. Không có Loan. Chàng đã bỏ nàng ở lại. Chàng hứa và chàng đã thất hứa. Chàng hứa và lời hứa trong đêm ái ân đã bay theo chiều gió. Tấm lòng Loan đầy. Như một biển đầy. Tấm lòng Bào không đầy. Và chàng đã không trở lại ngôi nhà cũ giữa vùng ngoại ô Bình Thạnh đón người đàn bà đã yêu chàng và đã tin sẽ được ở gần chàng, tới sơn cùng thủy tận.

Không phải Bào thất hứa hẳn. Lời hứa có được thực hiện, nhưng chỉ một phần thôi. Khi hỏi người bạn, có một chỗ quen biết muốn đi cùng, xin trả bằng vàng, người bạn nói chuyển đi đã đủ người không muốn nhận thêm ai nữa và Bào đã thôi. Nếu chàng năn nỉ, nói khó, chắc được. Nếu chàng cương quyết đặt vấn đề “phải có người tình của tôi đi cùng, nếu không

tôi ở lại”, chắc được. Bào đã không làm thế. Đã bảo tấm lòng chàng không đầy. Chỉ là một giọt nước thấm hại, so với tấm lòng Loan, như núi như non, như trời như biển. Và ân hận thì có ân hận, chàng đã ra biển, một mình. Chuyển vượt biển nếu hung hiểm, bão tố, hải tặc, chết đi sống lại nhiều lần, chắc lương tâm Bào yên ổn hơn. Chàng sẽ có lý do bào chữa cho sự hèn dốn của chàng. Là bỏ Loan lại, vì không muốn đưa Loan vào cõi chết.

Nhưng chuyển đi vô cùng an toàn. Thuận buồm xuôi gió. Trời yên biển lặng. Chỉ năm ngày sau, khởi hành từ Mỹ Tho, con tàu của bạn chàng tới được một bờ đất Mã Lai. Chỉ sáu tháng sau Bào đã được định cư ở Mỹ. Cùng với thời gian, cực hình bắt đầu, sự hối hận làm mất ăn mất ngủ bắt đầu. Như Bào đã phạm một trọng tội, không thể tha thứ.

Trong xa cách thăm thẳm, Bào bàng hoàng khám phá thấy chàng đã không xóa bỏ được Loan khỏi trí nhớ. Trái lại, hình ảnh Loan đậm

ngày trong chàng. Cây đèn trên tay, nàng đứng trên thềm cửa, đêm đi thăm người từ từ Tây Ninh về. Bữa ăn trên cái khay nàng bưng vào phòng, từng buổi trưa, buổi tối. Một tháng ở gần, sống gần. Tiếng cười của nàng. Ánh mắt, giọng nói. Tiếng khóc nàng, nức nở, thảm thiết khi chàng báo tin sẽ rời khỏi Bình Thạnh đêm mai. Thân thể nàng, đầy đặn, nóng dẫy. Hơi thở nàng, như lan như sạ. Và sự trao thân, tận cùng, trong tiếng khóc. Em yêu anh từ phút đầu, mới thấy anh. Đừng bỏ em, em sẽ héo hon, em sẽ tự tử, em sẽ chết. Và Bào lạnh người mỗi khi nhớ tới mấy lời quyết liệt ấy.

Tới Mỹ được mấy tháng, Bào gửi về Bình Thạnh hai lá thư. Một cho thím Sáu, nói cảm tạ và không bao giờ quên ơn đã cho chàng tới ẩn. Một cho Loan. Nói xin lỗi và vô cùng ân hận đã không thể trở lại Bình Thạnh. Chàng cho nàng địa chỉ, nói rất mong được Loan trả lời. Loan không trả lời. Chỉ có thím Sáu trả lời. Cũng là lần duy nhất. Thư cho biết Thuận, chồng Loan, bị chuyển trại và đẩy ra đất Bắc, đã bỏ mình

ngay ở dọc đường. Và một tin cực kỳ ghê gớm. Khiến Bào choáng váng: Loan uống thuốc ngủ tự tử nhưng không chết, hàng xóm phát giác kịp. Sau đó nàng bỏ đi, không ở Bình Thạnh nữa, đâu như sang sống với một người bạn gái ở Sài Gòn. Thư thím Sáu cho biết rõ ngày Loan tự tử hụt. Đúng một tuần sau đêm nàng tiễn chàng đi.

Nhờ bạn bè ở nhà kiểm tìm dấu vết và tin tức Loan, chàng được thêm một số tin nữa. Trái ngược, không đích xác, chẳng biết thực hư thế nào. Cũng rất đau lòng. Tin thì là Loan sau tự tử, đã sang sống với một bạn gái nàng ở Phú Nhuận. Bạn gái nàng rơi vào đọa lạc. Và tuyệt vọng, trơ trọi, như một tự hủy mình, Loan cũng ném thân vào đọa lạc luôn. Tin thì là Loan cũng vượt biển. Nhưng con tàu nàng đi không may gặp bão lớn và Loan đã đắm ngọc chìm châu ở ngoài hải phận. Rồi Bào không được tin tức gì nữa về Loan. Chỉ còn đêm đêm cặp mắt nhòa lệ mở lớn của Loan trong đầu óc chàng.

Trong linh hồn chàng. Vĩnh viễn. Không rời. Và đời sống Bào thì chỉ còn là một xâu chuỗi thảng ngày buồn tênh, vô nghĩa. Như nó không còn nữa. Như chàng đã chết rồi. Ngay từ sau cái buổi tối rời khỏi ngôi nhà cổ cũ giữa một thôn xóm ngoại ô Bình Thạnh ấy, với hình Loan đứng bất động nhìn theo.

ĐỒNG TIỀN MỪNG TUỔI CỦA JENNIFER

Khoảng thời gian hơn một tháng tươi tắn một không khí đón tết kéo dài từ Giáng Sinh đến Nguyên Đán, cái Tết lữ thú của Nhị năm nào cũng được làm thành bởi một lòng thành thật ấm áp là một số quà tặng bạn bè thân thiết xa gần gửi cho.

Quà tặng là rượu, bánh mứt, trà, thuốc lá, vân vân. Có năm có cả cành đào và một vài giò thủy tiên nữa. Đào, nếu một người bạn nào đó ở gần tìm ra được một cây hồng đào ở trong vùng, chặt thêm cho Nhị một cành và phải dùng xe hơi không mui chở tới. Thủy tiên, hiếm quý hơn, phải nhằm năm có bạn đi, về Đài Bắc, Hồng Kông những chuyến buôn hàng hoặc du lịch cuối năm. Thùy ở Vancouver, Canada,

một bạn cũ từ thời còn để chỏm, tâm tính tếu nghịch, mỗi Nguyên Đán còn gửi mừng tuổi cho Nhị một tờ giấy bạc một Mỹ kim, tờ giấy bạc bọc trong bao cẩn thận.

Là một tửu đồ, quà tết được Nhị bằng lòng và đẹp ý nhất là rượu. Những chai cognac Pháp mờ mờ sương phủ, đựng trong những vỏ hộp tuyệt đẹp, những chai liqueur xanh thẫm, vàng ửng, đỏ thẫm, mỗi chai một hình thù khác biệt, quá ngọt và hiền đối với tửu lượng thượng thừa và hạng nặng của Nhị, nhưng cũng hay, chúng là những hình ảnh tết nhất rực rỡ. Và uống một ly nhỏ kết thúc cho một buổi tối giá lạnh thấy toàn thân ấm áp và lên giường nằm rồi, đầu lưỡi vẫn còn dư vị đậm đà của chất men thơm.

Hoa, Nhị cũng vui lắm mỗi lần nhận được. Những búp hàm tiếu, những đóa mãn khai, những đài môn mơn. Nơi một nụ là hình dáng của mùa, nơi một nhánh là tấm lòng của đất, nơi một bông là sương nắng của trời, chúng đem khí hậu và thời tiết, không gian và tạo vật vào căn phòng Nhị ở, chàng sống độc thân, một

mình, chỗ ở nào cũng thường chỉ là một căn phòng chung cư, cao ốc bưng bít, thiếu vắng gần như hoàn toàn khí trời và thiên nhiên. Có điều là rượu chỉ phải mở bật cái nút. Rót vào ly là chuyển choáng ngay thôi. Còn hoa thì phải những chăm sóc. Cho kéo dài đời hoa. Cho hoa không chỉ nở và tàn trong một buổi sáng. Cho hoa tươi trước giao thừa, trừ tịch vẫn còn tươi sang những ngày đầu năm.

Rượu. Hoa. Quà tặng. Cuối năm nào xa nhà, Nguyên Đán nào sắp tới, Nhị cũng nhận được một số quà tết như thế. Chàng có một số bằng hữu thân gần, một đời, ra khỏi nước tới Mỹ vẫn còn một số khá đông gặp lại, hầu hết đã có gia đình và là những người của những quà tặng không cuối năm nào không quên gửi tới. Lại không một ai muốn Nhị đáp lễ hết. Một chị bạn ở San Francisco, lên chúc bà ngoại đúng ngày ông Táo chầu trời năm ngoái, năm nào cũng gửi cho Nhị cả một thùng đầy ắp bánh chưng, giò thủ, dưa hành do chính tay làm. Dặn Nhị:

– Đừng bày vẽ lại quả gì nhé cả một tấm thiệp cảm ơn cũng dùng. Anh sống một mình, mua mua bán bán làm gì cho mất công. Vợ chồng tôi đã có cả núi quà tết con cháu một đàn đem tới. Cứ dùng đi thôi.

Còn đùa:

– Năm nào cũng vẫn độc thủ đại hiệp. Tết nhất đã nơi quê người còn một thân một mình trơ trọi. Có buồn lắm không, tôi làm bà mai cho.

Một người bạn khác, chủ nhân một tiệm rượu lớn ở Arizona, mỗi sát giao thừa lại gửi Bưu điện cho Nhị, cách gửi cấp tốc, nguyên một thùng cô nhắc. Cũng dặn đừng bao giờ đáp lễ.

Tôi cũng thích nhất là cô-nhắc Pháp chính cống như bạn. Cho nên làm chủ mẹ nó một tiệm cô nhắc cho yên trí. Cứ uống thả dàn đi thôi, đừng bày đặt cho gì trở lại. Chỉ cần đúng

giờ giao thừa uống thêm cho tôi một ly. Gọi là mừng tuổi nhau ở xa.

Cứ thế với Nhị, mỗi nguyên đán tới. Chàng lại nghe thấy những tiếng gõ cửa và mở cửa phòng, ký vào những tờ giấy lãnh đồ, nhận những gói đồ lớn nhỏ người phát thư Bưu điện hoặc nhân viên của một hãng chuyên chở trong vùng lễ mễ bung lên. Lại vội vã đổ đầy nước vào cái bình sứ lớn, khi một cành đào, chỉ chít những chùm đỏ thắm hiện ra ở ngoài cửa sổ. Những quà tặng, những sản sóc chân tình và chung thủy ấy vây lấy Nhị, mỗi cuối năm, thành một vòng vây êm ái. Là những báo hiệu cho Nhị trước mỗi xuân tới. Làm nên những cái tết trôi dạt và lữ thú của Nhị. Như những cánh én. Đưa tới những chúc mừng thân ái cho Nhị. Như mỗi quà tặng là một đồng tiền mừng tuổi. Mà không có, chắc Nhị chẳng bao giờ nhớ ra là tết nhất đã gần. Và sẽ để mặc, sẽ quên lãng, sẽ bỏ qua những giao thừa tới và những đầu xuân quê người qua.

Có một mùa đông, năm ấy những tảng tuyết vĩ đại. của cả một vùng trời Bắc cực đồng loạt tan vỡ và lớp lớp đổ về sao đó, giá lạnh trên Hoa Kỳ tới sớm và rất ghê gớm. Đang làm việc ở một chi nhánh hãng nằm giữ Nam California nắng ấm, Nhị thành linh bị chuyển tới một chi nhánh xa, sâu tít trong lục địa, ở một vùng nổi tiếng về những mùa đông dăng đặc và buốt lạnh tàn bạo là thành phố Denver, tiểu bang Colorado.

Dăng đặc và tàn bạo thật. Những thung lũng Denver kín khắp tuyết. Những sườn núi Colorado dày đặc tuyết. Hợp nhập với tuyết băng, kéo hàn độ xuống xa thẳm dưới không là cuồng phong cao nguyên, cuồng phong sa mạc cùng thốc tháo cùng thấu xương như nhau. Mỗi buổi sáng thức dậy, tuyết ngập tới lưng chừng cửa sổ, biến những chiếc xe hơi đậu ở ngoài trời thành những năm mô nước đá.

Chỉ quen thuộc với mặt trời và nắng ấm miền Nam, Nhị đã sống mấy tuần đầu ở Den-

ver khá vất vả. Giữa cái khối đông lạnh vĩ đại. Giữa những gậy khó điệp điệp trùng trùng của gió, tuyết chàng chưa biết đường đối phó. Sự di chuyển lại đột ngột. Chàng chẳng kịp thông báo địa chỉ mới cho một bạn bè nào. Thành ra lạnh cóng trong cái apartment tuyết chôn và gió thổi ở một vùng ngoại ô Denver, Nhị có cảm giác như sống đứt lìa hẳn với cuộc đời, mà mùa đông trắng xóa, mùa đông thê lương là kẻ tạo ra cho chàng sự lìa đứt đó.

Đầu năm dương lịch nào cũng thường là thời kỳ trung ương hăng ở miền Đông triệu tập nhiều hội thảo liên miên, nhân viên mấy chục chi nhánh trên toàn quốc Mỹ như Nhị phải về tham dự. Để trao đổi những kinh nghiệm chuyên môn, thực hiện những tổng kết toàn diện về một năm hoạt động của hăng. Tiếp nhận những phát minh mới, thảo những đề án, kế hoạch cho năm tới nữa. Do vậy mà tới Denver được vài tuần, Nhị đã nhận được chỉ thị phải đi họp xa ngay, và địa điểm của mười ngày hội thảo toàn hăng cũng lại là một vùng

buốt lạnh và mưa tuyết ghê gớm, không thua gì Denver, không kém gì Colorado. Đó là Albany, thủ phủ hành chính của tiểu bang New York

Lần đi họp xa này với Nhị chán ngắt. Chàng và một số nhân viên của nhiều chi nhánh các nơi được tới ở một khách sạn gần phi trường. Khách sạn mới xây cất, khá khang trang. Phòng ốc đầy đủ tiện nghi. Lại có cả một quán ăn Pháp và một quầy rượu lớn trên tầng lầu cao nhất. Chỉ phải tội tuyết đã phủ kín những ngọn đồi và những khu vực chung quanh lại còn ở xa trung tâm thành phố. Thành ra một ngày hai buổi thảo luận, kiểm điểm, thuyết trình và nghe thuyết trình xong, Nhị chỉ còn biết co ro leo lên chiếc bus hãng muộn, theo đoàn nhân viên ở cùng khách sạn trở về khách sạn. Ăn ở phòng ăn khách sạn. Đi tản bộ trong khuôn viên khách sạn. Uống rượu tiêu sầu ở quầy rượu khách sạn, cho hết buổi tối rồi xuống phòng đi ngủ. Chứ chẳng thể ra ngoài, chẳng biết đi đâu. Chàng có bạn bè ở khắp các tiểu bang, nhưng

mở cuốn địa chỉ ra lại chẳng có một gia đình nào ở Albany hết.

Mười ngày đi họp xa của Nhị sẽ là mười ngày lê thê kéo dài trong tẻ ngắt, và buốt lạnh của miền Đông nếu Nhị không có Jennifer ở cùng khách sạn, chung một tầng lầu. Và chỉ sau phiên họp đầu, vì cùng được phân phối nghiên cứu và soạn thảo một dự án mới nên đã mau chóng trở thành thân mật. Jennifer là nhân viên của một chi nhánh hãng ở tiểu bang Atlanta. Chừng ba mươi tuổi hoặc hơn. Gốc Đan Mạch. Tóc hung, cao lớn bằng tầm đàn ông, nhưng có một cái nhìn nữ phái rất mơ màng và mười ngón tay tháp bút tuyệt đẹp. Nàng khá giỏi về chuyên môn. Dự án chung bàn thảo với Nhị có nhiều điểm kỹ thuật nhờ nàng Nhị mới nhìn ra nguyên lý.

Có hai khía cạnh cá tính nơi con người Jennifer thoát đầu Nhị rất ngạc nhiên nhưng về sau lại vô cùng yêu mến. Đó là Jennifer của những phiên họp, những thảo luận. Rất sôi nổi,

đanh thép, nhiều khi nóng nảy giận dữ nữa, khi lớn tiếng quyết liệt bênh vực và phấn đấu cho một lập trường, một sáng kiến nào đó của nàng. Và một Jennifer ngoài những phiên họp, lúc bình thường, lúc đã trở về khách sạn. Một Jennifer mềm mại, dịu dàng, thích đề cập tới những vấn đề văn chương, nghệ thuật, nàng cười:

– Một thời kỳ tôi đã tính theo đuổi nghề viết văn hoặc đi vào ngành điêu khắc trên gỗ nhưng rồi đều thấy là không xong.

Những buổi chiều khách sạn, ngồi uống một ly khai vị với Nhị ở quầy rượu, hoặc cùng ngồi một bàn ở bữa ăn tối, Jennifer cho Nhị biết chút đỉnh nàng. Đã có một đời chồng. Chồng nàng sang tham chiến ở Việt Nam, lành lặn trở về nhưng tâm tính thay đổi hẳn. Sau đó hai người ly dị nhau. Đã có một đứa con, con gái:

– Cháu còn nhỏ, mới lên bảy tuổi. Những lần đầu tôi phải đi họp hăng ở xa và nhiều ngày

như lần này, phải đem gửi cháu ở nhà bà ngoại. Khá phiền, nhưng chẳng thể làm khác được.

Nàng cũng hỏi Nhị thăm điều về Việt Nam. Về cuộc chiến. Lúc chấm dứt bi thảm của cuộc chiến. Như muốn có được về quê hương Nhị một ấn tượng tổng quát. Như đã có một liên hệ tinh thần và tình cảm nào đó, tuy mơ hồ, với Việt Nam chưa từng thấy, qua người chồng từ chiến trường Việt Nam trở về và đã xa nhau. Buồn buồn:

– Bây giờ tôi chẳng còn lý do nào để viếng thăm đất nước anh nữa.

Những buổi tối ở khách sạn, ly rượu khai vị trên tay nhìn ra đất trời và cỏ cây Albanie trắng xóa một màu tuyết phủ. Với Jennifer. Những bữa điểm tâm, buổi sáng Albanie giá lạnh, phải đeo găng tay và mặc quần áo thật ấm. Với Jennifer. Những bữa ăn tối kéo dài trong trò chuyện êm đềm ở cái quán ăn Pháp. Với Jennifer. Và tới khi đề án mới hãng giao cho Jennifer và Nhị cùng soạn thảo vừa hoàn

tất thì hộp hăng mười ngày này cũng vừa chấm dứt. Chỉ còn buổi tối cuối cùng ở khách sạn, trước ngày mai Nhị ra phi trường trở về Colorado và Jennifer Atlanta.

Nhị gọi điện thoại sang phòng Jennifer. Rủ nàng lên quầy rượu uống khai vị. Sau đó ăn tối cùng, trước khi từ biệt. Nàng vui vẻ nhận lời ngay. Nhưng nói Nhị lên quầy rượu trước, nàng sẽ lên sau chừng nửa giờ. Vì còn phải thu xếp hành lý cho xong.

Quầy rượu thừa thớt khi Nhị từ thang máy đi lên và bước vào. Chàng tới ngồi ở góc quầy thường ngồi, sát gần một phiến kính lớn, tầm mắt có thể thu hết được toàn cảnh ở ngoài trời và phía dưới, thật xa. Kêu rượu cô-nhắc, đốt thuốc hút; và nhìn ra ngoài khung kính trong đợi chờ Jennifer tới. Mưa gió tầm tã của buổi sáng đã dứt. Đoán thấy bầu trời Albanie bên ngoài trong vắt và lạnh buốt. Xa tấp dưới chân là tuyết, tuyết một màu trắng xóa đến bất tận, tuyết không bến bờ, biển tuyết mênh mông.

Cảnh tuyết bát ngát đưa dòng suy nghĩ của Nhị trở lại cái apartment buốt lạnh, trần trụi của chàng ở Denver, những bức thêm, hàng hiên chắc cũng ngập chìm trong tuyết phủ. Dòng suy nghĩ đi xa hơn, về tới chỗ ở cũ giữa thành phố Westminster, hạt Cam, California. Căn phòng mỗi buổi sáng đều có nắng sớm lấp lánh ở những khung kính, bầu trời xanh biếc cao vút ở trên đầu, và tiếng nói quen thuộc, mỗi ngày, của cụ Tám, ông già gác gian Việt Nam ở tầng dưới.

Cụ Tám người Thái Bình. Cũng một cảnh ngộ thuyền nhân vượt biển tới Mỹ như Nhị. Ngày Nhị tới chung cư cụ Tám đã ở đó từ lâu. Cụ sống một mình. Đã hưởng tiền già. Con cái làm ăn ở những tiểu bang xa, chỉ lâu lâu mới một lần thăm viếng. Nhàn rồi nhưng không thích để tay chân nhàn rồi, thích trồng cây, làm vườn, nuôi cá, cụ được người chủ phố Mỹ bằng lòng cho sử dụng miếng đất trống trước cửa phòng. Ông cụ bèn xới hết miếng đất lên. Chia nó thành từng luống nhỏ. Mua hạt giống, phân

bón vê, biến miếng đất thành một vườn rau Việt Nam giữa một chung cư Mỹ.

Ngày Nhị tới, cái vườn rau xinh xắn với những luống đất thẳng tắp của cụ Tám đã rất vui mắt và xanh tốt. Ông cụ trồng đủ các loại rau thơm. Từ kinh giới, tía tô đến bạc hà, húng quế. Trồng hoa nữa, ở bốn góc vườn. Yêu mến căn vườn nhỏ, đầy màu sắc Việt Nam, gợi nhớ vườn tược và thôn dã quê nhà miền Bắc, Nhị thường xuống thăm vườn. Rồi làm quen được với cụ Tám. Ông cụ bản chất rất hiền lành, chân quê, mộc mạc. Thường mời Nhị vào phòng uống trà, đánh cờ. Lâu lâu lại có một bó rau thơm đủ loại đưa lên lầu biếu Nhị.

Những khi chàng đi vắng nhiều ngày, còn nhận lãnh dùm thư từ cho Nhị, những gói quà bạn hữu gửi tặng chẳng từ những tiểu bang xa. Và ngày mừng một tết nào cũng trình trọng khăn đóng áo dài lên mừng tuổi Nhị và biếu chàng một chậu hoa cúc.

Cụ Tám, mảnh vườn nhỏ ở một chung cư vừa rời khỏi. Những gói quà tặng từ xa tới. Chậu cúc ngày mừng một tết. Giòng hồi tưởng của Nhị đột nhiên ngừng sống lại. Chàng ngẩn người, bàng hoàng. Đặt ly rượu trên tay xuống, chàng lật đật lấy ở túi áo ra một cuốn lịch nhỏ đi xa thường mang theo. Nhíu mày tính toán, đối chiếu dương lịch với âm lịch, khoảng chênh lệch của ngày tháng định theo đường mặt trời và của tháng ngày định theo quỹ đạo của trăng. Xong, chàng vỗ trán kêu lớn: “Đúng rồi”.

Đúng rồi thật. Ngày họp hăng cuối cùng của Nhị ở Albanie là ngày 11, dương lịch, tháng hai, giữa mùa đông. Và cũng là ngày ba mươi, tháng chạp, âm lịch, ngày tất niên, sáng mai là Mừng Một, là Nguyên Đán.

Đúng rồi thật. Nhị đang ngồi ở một quầy rượu trên thượng tầng một building cao ngất, dưới kia là một biển tuyết bất tận, hôm nay là năm cùng tháng tận, lúc này là 7 giờ tối, chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là tới Trừ Tịch,

tới Giao Thừa. Thảo nào. Nhị đã cảm thấy mơ hồ, một điều gì đó. Như một trống trải. Như một thiếu vắng. Mà không nhận thức được nguyên nhân. Cảm thấy từ lúc ra phi trường đi họp hăng. Cảm thấy giữa những phiên họp, những buổi thuyết trình, trong những giờ làm việc với Jennifer, trước mắt là những con số, những kết toán của đề án mới. Cảm thấy nữa, mấy đêm thâu trần trọc không ngủ được trong căn phòng khách sạn vắng lặng. Cảm thấy nữa, mấy buổi chiều ngồi uống khai vị với Jennifer ở chỗ chàng đang ngồi, mùa đông ở ngoài trời và tuyết kín mặt đất.

Nguyễn Đán đã tới rồi mà tới những giây phút cuối cùng Nhị mới chợt nhớ ra. Nguyễn Đán đã tới rồi, mà đêm Giao Thừa chàng còn ở một khách sạn Mỹ xa lạ, giữa những khách trọ Mỹ xa lạ.

Nguyễn Đán tới rồi mà sáng mai chàng còn bay đơn độc trên một tầng trời lữ thú vừa buốt lạnh vừa mênh mông. Để nếu có về tới nhà,

thì cũng chỉ là một căn phòng thuê mượn trần trụi, buồn thảm, rét mướt giữa tuyết vây, một giam vây trùng trùng điệp điệp. Nhị đã quên hẳn, không nhớ ra, quên đứt mất. Chỉ nhớ ra ở những phút cuối cùng. Chỉ vì năm nay, những quà tặng của bằng hữu đã về lầm một địa chỉ cũ, không tới. Những quà tặng thân tình, báo tin năm mới, như những cánh én báo hiệu mùa xuân, làm thành những cái tết tha hương của Nhị. Vậy là năm nay chẳng có gì hết. Không một cành đào, không một giò thủy tiên. Không một cái bánh chưng. Không cả một chậu cúc vàng của cụ Tám. Hoàn toàn không.

– Nghĩ ngợi gì vậy, Nhị?

Đắm chìm vào một tâm trạng băng khuâng buồn bã về một cảnh ngộ xa nước xa nhà trống lạnh, hồi tưởng lại trong một lúc những cái tết tuổi nhỏ, những nguyên đán Hà Nội, Sài Gòn tươi vui lấp lánh của đời chàng trong quá khứ, cảm khái trước một đêm giao thừa không thân thích, không một hình ảnh, một dấu hiệu của

năm mới, Nhị không thấy Jennifer đã tới. Buổi tối cuối cùng với Nhị, nàng phục sức thật đẹp. Bốt da, váy len kẻ ô vuông, giày chuyên bạc, áo khoác lông cừu và khăn quàng nhiều màu rực rỡ.

– Xin lỗi. Tôi không thấy Jennifer vào. Dùng khai vị gì?

Người thiếu phụ Mỹ gốc Đan Mạch leo lên cái ghế đầu cao cạnh Nhị. Đưa mắt nhìn đầy lý không trước mặt Nhị và vẻ mặt chàng, thân mật:

– Tối nay anh uống hơi nhiều rồi đấy. Có vấn đề gì không mà thấy như anh không vui. Đề án chung của chúng ta đã được toàn ban giám đốc hăng chấp thuận và mười ngày họp như vậy là tốt đẹp lắm mà!

Nhị lắc đầu:

– Tôi không có vấn đề gì về công việc và hăng sở hết. Trái lại, được làm việc chung mười ngày với Jennifer, rất thích thú. Chỉ là trong khi

ngồi chờ Jennifer tới, tôi vừa chợt nhớ ra đêm nay là một đêm Saint Sylvestre của Việt Nam, sáng mai là ngày đầu năm mới của chúng tôi.

– Là New year, tính theo âm lịch?

– Đúng vậy.

Người bạn gái Mỹ nhìn Nhị kỹ hơn. Ngạc nhiên:

– Nếu vậy anh phải vui mừng lắm chứ?

Nhị lắc đầu:

– Nếu là một cái tết thì đây là cái tết buồn và lạnh nhất của đời tôi. Như mọi dân tộc, ngày đầu năm mới người Việt Nam cũng phải ở nhà. Chuẩn bị mọi chuyện vui chơi trong ba ngày new year. Quây quần với gia đình. Hẹn mặt với bạn bè. Nâng ly mừng xuân, chúc tụng nhau những điều tốt đẹp. Jennifer coi, giờ này tôi còn ngồi ở quầy rượu một khách sạn xa lạ. Ngày mai còn bay gần trọn ngày trên một tầng trời mùa đông. Có về tới Denver thì cũng chỉ một

căn phòng trọ trần trụi giữa một vùng mênh mông tuyết phủ. Hãng chuyển tôi về Denver quá đột ngột. Rồi California vội vàng rồi lại đi họp ngay, chưa kịp báo địa chỉ mới cho bạn bè nào hết.

Jennifer nghiêng đầu ngẫm nghĩ. Nàng gật đầu nói, rất dịu dàng, giọng nói đầy trắc ẩn:

– Tôi thấy, tôi hiểu. Một new year một mình, xa cách hết thấy mọi thân yêu. Trường hợp tôi, tôi khóc thật lớn rồi đấy. Nhưng thôi anh đừng buồn. Cho tôi thay thế những người thân của anh, chúc mừng anh tạm vậy.

Người đàn bà một tay nâng ly khai vị cho đụng nhẹ vào ly rượu Nhị, bàn tay kia thân ái nắm lấy tay Nhị:

– Nhị, chúc mừng những điều tốt đẹp nhất cho new year Việt Nam năm nay của anh.

Nhị gượng cười, nói cảm ơn và đưa Jennifer sang phòng ăn. Suốt bữa ăn tối kéo dài trong trò chuyện, cả tới lúc trở lại quây rượu

uống ly cognac cuối cùng, Jennifer tỏ ý muốn biết và Nhị đã tả, đã thuật cho nàng về thế nào là một nguyên đán Việt Nam, ngày hội lớn, thiêng liêng và nhiều ý nghĩa nhất của mọi gia đình người Việt. Qua một số phong tục, tập quán đặc biệt và cổ truyền của nguyên đán... Như những sửa soạn trân trọng và công phu cho ba ngày nghỉ tết. Như bàn thờ gia tiên. Như xông đất. Như đồng tiền mừng tuổi. Như khói hương đêm giao thừa và xuất hành ngày mừng một. Có một số danh từ và sự tích như bánh chưng, cây nêu, kiêng chửi thề, kiêng quét nhà, Nhị phải cắt nghĩa hơi khó khăn và dài dòng. Nhưng Jennifer chăm chú nghe, có vẻ hiểu nổi. Nhiều lúc nàng kêu lên ngạc nhiên hoặc bật cười trước một tục lệ với nàng lạ lùng và ngộ nghĩnh.

Đêm về khuya. Khách sạn tĩnh mịch. Hai người cùng phải trở về phòng thu xếp cho lên đường ngày mai. Nhị và Jennifer cùng vào thang máy đi xuống. Đứng lại trước cửa phòng nàng, Jennifer nắm lấy tay Nhị. Nói vừa được

nghe về một cái tết nguyên đán cổ truyền của Việt Nam đầy những nét đặc biệt và những chi tiết hào hứng. Đoạn ôm lấy Nhị, hôn chàng và từ biệt.

Sự ngạc nhiên của Nhị khiến chàng ngẩn người, tròn mắt và đứng sững lại. Khi buổi sáng hôm sau, xách va ly mở cửa phòng ngủ ra đi, chàng đụng ngay vào một túi xách ny lông, cái túi màu trắng in tên và địa chỉ khách sạn. Cúi xuống, cầm cái túi lên, Nhị mở ra coi. Lần lượt lấy mấy thứ đồ đựng ở bên trong ra. Đó là một chai rượu cognac nhỏ, cỡ mang theo đi đường, một bó hoa giấy, cái nơ kim tuyến buộc liền với một tờ giấy bạc mới tinh, tờ giấy một đồng dollar. Và đáy túi, một trang chữ ngắn của Jennifer:

“Nhị, tôi trở xuống khu bán đồ khách sạn. Nhưng đã quá khuya, chỉ còn mua được một chai rượu nhỏ. Cũng đã hết hoa tươi, chỉ còn một chùm hoa giấy. Tờ giấy bạc mừng tuổi một Mỹ kim là bắt chước người bạn thuở nhỏ

nào đó của anh ở Canada bây giờ. Gọi là một chút quà tặng đậm bạc nhưng rất thật lòng cho nguyên đán rất buồn năm nay của anh. Happy new year. Jennifer”.

Nhị ngẩn người. Rồi lòng đầy xúc động, cái túi ny lông quà tặng trên tay chàng chạy tới phòng Jennifer. Đập cửa. Đập cửa liên hồi. Căn phòng im phắc không một tiếng động. Vào thang máy, xuống tầng dưới cùng, chàng chạy tới quầy quản lý của khách sạn. Để được người quản lý cho biết bà Jennifer Bush, ở Atlanta đã trả chìa khóa phòng từ sáu giờ sáng, nhờ khách sạn gọi cho một chiếc taxi đưa ra phi trường, chuyển bay sớm nhất về Atlanta.

Trên chuyến bay sau đó bay từ Albanie về Colorado, Nhị lấy chai rượu tặng của Jennifer ra, uống từng hớp nhỏ, chào mừng một nguyên đán buồn nơi quê người, trên một thượng tầng không gian buốt lạnh. Về tới Denver, về tới căn

phòng trượt và ngập chìm trong bốn bề tuyết phủ, chàng trân trọng cắm chùm hoa giấy của Jennifer vào một cái ly thủy tinh đặt trên cái bàn thấp ngay cạnh chỗ nằm. Và tờ giấy bạc một Mỹ kim mừng tuổi của nàng, Nhị tìm được một khung kính, lồng tờ giấy bạc vào, treo cái khung lên tường. Hết ba ngày Nguyên Đán, chàng tìm địa chỉ của chi nhánh hãng ở Atlanta. Nhấc điện thoại gọi cho Jennifer. Một nhân viên phụ trách về trả lời điện thoại cho Nhị biết sau 10 ngày đi họp hãng ở Albanie, Jennifer không tới bàn giấy nữa. Đâu như đã nghỉ việc. Nhị xin số điện thoại Jennifer ở nhà riêng. Và gọi. Gọi nhiều lần. Đều không có ai trả lời.

Mãi hai năm sau có việc phải tới tiểu bang Atlanta, Nhị lại cố gắng thăm hỏi và tìm kiếm tung tích của Jennifer Bush, người thiếu phụ Mỹ gốc Đan Mạch. Để được biết là trên một

chuyến bay hai năm trước từ Albanie, New York, trở về, Jennifer chợt thấy khó ở trong người. Xuống phi trường nàng tới ngay bệnh viện khám nghiệm. Để được bác sĩ cho biết nàng đã bị ung thư máu. Mọi chữa trị sau đó đều vô ích. Và Jennifer đã lìa đời từ lâu.

BAO GIỜ MÂY CŨNG Ở TRÊN CAO

Căn phòng khách chưa sáng rõ, còn mờ tối, những tảng bóng tối cuối cùng còn tự động đây đó, nơi những xó góc, của một đêm dài chưa rụng hẳn. Và qua những khe cửa, bên ngoài cũng mới chỉ là một vùng hắt hiu, xám ngắt và nhợt nhạt của ngày bắt đầu lên.

Trên cái giường gỗ gụ chân quỳ trái chiếu hoa đỏ, cái giường công phu đưa bằng đường biển vào từ Hà Nội, trên sóng nước di cư một triệu, là tuần trà đầu ngày. Tuần trà. Mỗi đầu ngày. Không sót một ngày nào. Cái tuần trà có từ thiếu thời tới trung niên, tới tuổi già trong

vắt như một hạt sương, đã đi vào cái phong thái ung dung, êm đềm và Thiền quán của trà đạo Nhật Bản, phút uống trà trong ban mai tĩnh lặng hoàn toàn, cái tâm như giòng suối, cái tuệ như bầu trời, cái thần như tạo vật. Im lặng. Chỉ lúc lúc những tiếng động nhỏ và hiền, cũng là im lặng, làm tăng thêm im lặng, của nước sôi rót vào cái ấm cổ gan gà Mạnh Thần cũng công phu đem vào từ Hà Nội, rót tiếp xuống cái chén tổng đời Đường và chuyên đều sang bốn cái chén quân.

Ban mai từ từ lên. Im lặng kéo dài nữa. Tới cuối tuần trà. Rồi mới có tiếng người:

– Ông thả cho tôi cây hương trên bàn thờ Phật.

Người nói là một bà lão. Bắc Kỳ. Bắc Kỳ Bắc Ninh, Bắc Kỳ chính cống. Khổ người bé nhỏ, mái tóc rẽ giữa trắng tuyết trong vành khăn nhung đen ngay ngắn, bà cụ có một tiếng nói không khàn đục mà trong trẻo lạ lùng, nhờ chất trà thấm đượm một đời đã làm cho thanh

tâm còn là cái bình lọc tuyệt vời cho giọng và tiếng. Sự trong trẻo tương phản hẳn với những nếp nhăn tuổi tác đã cùng khắp trên vầng trán, ở hai đuôi mắt và những tảng da mồi trên hai mu bàn tay.

Không có tiếng trả lời. Nhưng có sự làm theo, làm ngay, lời yêu cầu thấp một cây hương sớm trên một tấm thờ cao mà bà lão vì khổ người thấp nhỏ không tự tay làm lấy được. Và người làm là một ông cụ. Cũng gầy guộc, cũng khô hạc như bà cụ, chỉ khổ người thì cao lớn hơn và dáng vẻ cũng còn tráng kiện hơn. Đứng thẳng lên ở một đầu giường, cái đầu đối diện và gần nhất với cái ban thờ nhỏ đóng vào lưng chừng vì tường và ở cao hơn tấm đầu một chút, ông lão kiễng chân, với tay cầm lấy bao giấy hồng điều. Rút ở trong ra một cây hương. Cầm tiếp lấy cái hộp quẹt, hai thứ đều luôn luôn để sẵn trên mặt ban thờ, rút ra một cây, bật lửa châm vào đầu hương. Đoạn, cầm cây hương đã cháy vào cái bát sứ trước tượng Phật ngồi. Phút thấp hương, nơi ông lão đứng thẳng người trên

một góc chiếu hoa, đã trăm nghìn sớm mai mỗi sớm một lần, củ chỉ nào cũng đã trở thành thói quen, chính xác, khoan thai. Rất gọn, rất đẹp.

Khi ông lão ngồi xuống và trên mặt cái ban thờ cao nhánh hương sớm thơm ngát đã dịu dàng tỏa khói thì buổi sáng vừa sáng rõ ở bên ngoài và tuần trà đầu ngày cũng vừa xong.



Bà lão mỗi sáng nhờ thắp hương và ông lão mỗi sáng đứng thắp hương trên một đầu giường là cha mẹ tôi. Trong ngôi nhà của gia đình tôi, ở khu cư xá Phú Nhuận, trên lối vào bệnh viện Cộng Hòa, kể từ ngày di cư vào Nam, mấy chục năm rồi, anh em tôi những ai thức sớm, đều từ nhà trong nhìn thấy cái tuần trà đầu ngày và thắp hương đầu ngày thắp lên ban thờ Phật của cha mẹ chúng tôi như vậy. Nhìn thấy. Mỗi sáng. Như một lập lại, bất biến. Nhìn thấy. Mỗi sáng. Như một nghị thức bất

di bất dịch, không bao giờ đổi thay. Khiến nói đã cả ngàn ngàn lần những tuần trà và những thắp hương như thế là đúng. Mà nói chỉ có một tuần trà và một lần thắp hương duy nhất, kéo dài tới bất tận, cũng là không sai.

Riêng tôi, những ngày Phú Nhuận, mỗi buổi sáng nghe thấy tiếng mẹ nhờ cha thắp hương, nhìn thấy cha đứng dậy làm theo, cả hai đều đã gần đất xa trời, lại thường nhớ lại một quá khứ xa. Đã rất xa. Về một sự thay đổi. Một sự thay đổi đẹp. Vừa trầm trọng, nghiêm trang vừa tức cười, ngộ nghĩnh. Nơi một cây hương thắp mỗi đầu ngày trên một ban thờ Phật. Nó không có trước kia, chỉ sau này mới có. Nơi cái trước kia là cha tôi không bao giờ chịu thắp một nhánh hương lên một ban thờ Phật nào. Đánh chết cũng không thắp. Còn trái lại nữa. Đó là cái trước kia trong nhà tôi một tấm hình Phật, một pho tượng Phật, một trang kinh Phật đều không. Chứ đừng nói tới một ban thờ Phật. Vắn tắt là người chủ gia đình đầy quyền uy nơi cha tôi không chịu mời Phật

tới nhà. Vẫn tất là cha tôi cho Phật đi chơi chỗ khác.

Phật không bao giờ tạo ra những hố thẳm chia rẽ cho người với người, tạo ra những đèo vực xung khắc cho người với người, phải vậy không? Phật chỉ mở ra những tương thông cho người với người, đem lại những hòa ái cho người với người, phải vậy không? Vậy mà một thời gian xung đột và xung khắc đã nổ bùng, dữ dội, giữa cha mẹ tôi, sự bùng nổ giông bão suýt đưa tới chung sống tan vỡ và tan hoang gia đình, tất cả từ một bóng dáng vô hình của Phật. Chuyện như thế này.

Đó là thời kỳ cha mẹ tôi, mới lấy nhau, đều còn rất trẻ, như một cặp vợ chồng quả cảm trong huyền sử khai phá Viễn Tây của lập quốc Hoa Kỳ, đã rời bỏ một nguyên quán Bắc Ninh thôn xóm nghèo nàn, đất đai chật hẹp, để tìm lập nghiệp tận xa tắp một vùng đất bồi tân lập gần biển, vùng đất mới này được gọi là vùng dinh điền Nguyễn Công Trứ, một giải đất bằng

mênh mông chưa khai phá chạy dài từ duyên hải tỉnh Nam Định tới vùng Công giáo Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình.

Chuyến đi xa được chứng minh là một quyết định đúng. Như cuộc phiêu lưu là một lựa chọn tốt. Giữa một vùng đất rộng người thưa, dân tình còn thuần phác, cha mẹ tôi thức khuya dậy sớm, hai sương một nắng, chỉ mười năm sau, cùng với anh em chúng tôi lần lượt ra đời, đã từ hai bàn tay trắng tạo dựng được một cơ sở thương mại lớn, trở thành cặp vợ chồng thương gia giàu có nhất trong vùng. Vùng ấy trên bến dưới thuyền, ngày một sầm uất là làng Quần Phương Hạ, còn có tên tục là làng Chợ Cồn.

Sự giàu có không bằng những thủ đoạn bất lương, chỉ do công khó, chỉ do làm lụng, chỉ do tay người. Cho nên, anh em tôi đều còn trẻ đại lại được cho ăn học hết chưa đỡ dần gì được, cha mẹ tôi càng giàu có, việc sinh lợi càng chồng chất, càng phải luôn tay luôn chân, càng phải

thức khuya dậy sớm nhiều hơn. Đó là những năm tháng, mùa đông cũng như mùa hè, ngày nào cha mẹ tôi, chạy theo sự phát đạt còn muốn tăng trưởng nữa, cũng phải thức dậy từ tối đất, tuần trà vội vàng rồi sắp đặt công việc, dịch vụ này trước, dịch vụ kia sau. Đó là những đêm, thật khuya thức giấc, chúng tôi còn thấy cha mẹ ngồi dưới ánh đèn, vào sổ hàng xuất hàng nhập, trước những giòng chữ số, cộng trừ nhân chia.

Thình lình tới một thời kỳ, công việc làm ăn tuy dồn dập nhưng vẫn xuôi chảy, chợt trở thành bế bộn và luôn luôn có những ứ đọng lại. Sự ứ đọng do nơi đều tay làm, giờ phút nào cũng có mặt với công việc chỉ còn nơi cha tôi. Còn phía mẹ tôi thì không được toàn phần như trước nữa. Đó là thời kỳ bắt đầu nơi mẹ tôi những vắng nhà, khi nửa buổi, khi cả buổi, có khi từ sáng tới chiều. Nhịp độ của đi vắng lúc đầu một tháng chỉ một lần. Rồi một vài lần. Rồi hàng tuần, không tuần nào không. Cùng với những vắng nhà cứ gia tăng này, ở mẹ tôi

chúng như còn có một thay đổi lớn. Có như người vừa tiếp nhận được một giác ngộ tinh thần nào đó, khiến việc làm giàu không tha thiết nữa và tiền bạc cũng khởi sự xem thường.

Công việc làm một mình không xuể, cha tôi hết sức bức bối. Gọi mẹ tôi không thấy, chờ cả buổi không về, càng bức bối hơn. Những lúc quắc mắt: “Mẹ chúng mày đâu?” Và chúng tôi sợ hãi trả lời: “Chúng con không biết», là lúc người đã vô cùng giận dữ. Thật ra chúng tôi biết. Biết mẹ đi đâu. Biết mẹ đến một cửa chùa. Và trong một nhịp lui tới ngày càng thường xuyên hơn, trở thành một Phật tử ngày càng thuần thành ở ngôi chùa đó. Ngôi chùa ấy nhỏ thôi. Giữa một khu xóm vắng lặng, cách xa vùng trên bến dưới thuyền nhộn nhịp sầm uất là nơi có cửa hàng cha mẹ tôi chừng một cây số, ngôi chùa rêu phong nằm nhũn nhặn dưới một cây đa cổ thụ nhưng là một ngôi chùa danh tiếng. Gọi nó là Chùa Côn, khách thập phương nghe tên đều biết.

Vì là ngôi chùa trụ trì của một cao tăng đứng đầu Giáo phẩm thời bấy giờ, vị cao tăng ấy là Sư Tổ Côn, sau này cha mẹ kể lại là mấy Thượng tọa Thích Tâm Châu, Thích Đức Nhuận khi đó mới chỉ là mấy chú tiểu ở chùa, với Sư Tổ Côn chỉ ở hàng đệ tử.

Chuyện mẹ tôi đến chùa khiến việc nhà ứ đọng cuối cùng cha tôi cũng biết. Hỏi, thoát đầu mẹ tôi im lặng. Rồi nói. Bảo có, không che giấu. Biết rồi, cha tôi lập tức cấm, quyết liệt cấm. Lý do đưa ra: Chùa chiền làm mất hết thời giờ không còn làm ăn gì được. Còn một lý do nữa, sâu nặng hơn. Đó là thời đó, cha tôi là một tâm thức ở rất xa ngoài mọi tín ngưỡng và tôn giáo, kể cả tín ngưỡng và giáo lý nhà Phật. Thân lập thân từ rất sớm, tự thiếu thời gió bão và nắng mưa đời đã tôi luyện thành một thói thép, con người đạo đức nhưng rất thực tế ở cha tôi quan niệm rằng sự thành tựu tốt đẹp của một kiếp người là ở chính hần. Phải ở chính hần. Nơi sự sống lương thiện và tấm lòng ngay thẳng. Và như thế là đủ chứ không cần một đưa đường,

một cứu rồi nào. Trên cái tinh thần cứng cõi đó, mọi điều ở bên kia một ánh nến và một nhánh hương thờ, ngoại trừ hương khói gia tiên, cha tôi đều cho là phù phiếm, không tưởng và bày đặt hết. Là dị đoan, là mê tín hết. Cái tinh thần không có một bóng thánh bóng thần nào trên vai này cha tôi nghiêm khắc giáo dục cho anh em tôi từ còn rất nhỏ.

Chẳng hạn như mới tý nhau, đêm ngủ còn đái dầm, người đã bắt chúng tôi, bắt luận con trai con gái, phải bình tĩnh một mình đi thẳng ra ngoài đêm tối, đi những mớ mả, những miếu đền, không được run rẩy khiếp hãi hoặc nói sợ quỷ sợ ma. Chẳng hạn như chị lớn tôi một lần lén đưa một ông thầy bói dạo mù lò vào nhà coi quẻ, bấm độn, cha tôi bắt được, đánh cho một trận đòn nhớ đời còn cầm gióng cửa đánh đuổi ông thầy bói khiến cái sự mù lò đáng thương vừa phải cuống quýt đỡ gạt vừa kêu la ầm ỹ.

Hồi đó, cha tôi như vậy. Rất rõ rệt. Và điều lạ lùng là ở một nơi mẹ tôi. Hiền từ, một đời thần phục chồng, coi chồng như ông trời, mà duy cái việc cha tôi cấm người đến chùa, lạ thay mẹ tôi lại chẳng chịu nghe một xu teng nào hết. Điều lạ lùng nữa khiến cả nhà đều khó hiểu và lấy làm kỳ quái là chưa bị cấm, mẹ tôi tới chùa còn ít, bị cấm rồi lại tới nhiều hơn. Như vậy không phải là một bất cần, một khiêu khích đâu. Chỉ như người cảm thấy càng cần phải chứng minh một tín thành sắt son chung thủy nào đó, khi tín thành vấp phải trở lực.



Lệnh cấm bất tuân. Đương nhiên bão bùng phải nổi dậy. Bầu không khí gia đình yên vui, tươi cười không còn nữa. Mà là một không khí mới. Căng thẳng và đầy ắp chất nổ. Cha tôi suốt ngày dữ dội, nghiêm lạnh, không còn nói với con cái một lời ngọt ngào nào. Khiến

chúng tôi xanh mặt. Công việc, lẽ sống một đời của người, người cũng bỏ bê không ngó ngàng tới nữa. Ngôi nhà buồn như một nhà mồ. Với luôn luôn những ngày mẹ tôi đi chùa trở về là cha tôi gây chuyện, làm dữ. Trong cơn tức giận, những lọ cổ, bình cổ ném vỡ hết, tan tành trên mặt đất, những kính gương tầng trên tầng dưới không còn một phiến nào lành.

Những lúc riêng tư ở phòng riêng, chắc cha tôi cũng vẫn đem việc “mê đắm” chùa chiền của mẹ tôi ra mắng nhiếc tàn tệ. Và chắc mẹ tôi rất đau lòng. Vì có những bữa ăn người bỏ không ăn hoặc con cái lên lầu gõ cửa mời mãi mới gượng xuống, mặt mày nhợt nhạt, tròng mắt đỏ hoe, vừa ăn vừa quay mặt đi. Nhớ có nhiều đêm, chúng tôi đang ngủ còn bị kinh hoàng đánh thức dậy nữa. Bởi những tiếng vỡ đổ âm âm trên sàn gác lẫn với những tiếng mẹ tôi thất thanh la khóc. Thật là một cảnh nhà cửa tan hoang. Thật là một cảnh gia đình địa ngục.

Một đêm, chắc trận đòn hết sức tàn bạo, mẹ tôi cuống cuống tông cửa phóng chạy sang phòng anh em tôi. Và chúng tôi xúm lại: “Bố mẹ bây giờ làm sao thế. Chúng con khổ sở quá.” Lần ấy mẹ tôi nín thinh không nói gì. Chỉ thở dài, tựa lưng vào tường, thức đến sáng. Và hôm sau, đau luôn cả một tuần liền. Một đêm khác, chắc vẫn lại một trận đòn vùi dập, mẹ tôi chạy sang, thất thần nhẩy vào giữa anh em tôi, đầu tóc sổ tung, mặt mày thậm tim. Lần ấy vừa thương cảm vừa bức bối, chúng tôi dỗ dành:

– Mẹ nể cha, đừng tới chùa nữa đã làm sao đâu. Khổ quá, từ ngày mẹ năng đi chùa nhà cửa không ra làm sao hết. Như vậy đi chùa đâu có tốt đẹp gì.

Lần ấy mẹ tôi nói. Lau nước mắt rồi nói, rất dịu dàng:

– Các con còn nhỏ, chưa hiểu biết gì, không được ăn nói quàng xiên như vậy. Đi chùa, lễ Phật, tụng kinh không bao giờ là tội lỗi. Còn

rất tốt rất hay. Không chỉ cho riêng mẹ. Cho cả cha và cả các con nữa. Mẹ cố gắng chịu đựng và nhẫn nhục thôi. Mong sẽ có một ngày, cha các con hồi tâm nghĩ lại, không còn coi cái việc mẹ thờ Phật, tới chùa là điều không phải nữa.

o O o

Thảm kịch kéo dài thêm vài tháng. Rồi giông tố lắng dịu, qua đi. Và mong ước của mẹ tôi được trở thành sự thật. Trước niềm tin thành không gì lay chuyển và ngăn cấm được nơi người bạn trăm năm của mình, cha tôi đầu hàng, chịu thua. Chắc người nghĩ sự giận giữ của mình đã làm nguy hại lắm cho bầu không khí yên vui của gia đình. Chắc người nghĩ với mẹ tôi, sự đối xử quá tàn nhẫn và đã hối hận. Hoặc trong tâm thức người, cái nhìn về một tín ngưỡng đã mềm mại, không còn quá ự cố chấp nữa. Không rõ. Chỉ biết người để cho mẹ tôi yên. Những buổi mẹ tôi nhang nến tới chùa người thôi không cản ngăn, và khi mẹ tôi trở về, không còn gây chuyện nữa.

Nhịp sống trong nhà bình thường trở lại. Cùng với nó sự yên vui. Cùng với nó công việc kinh doanh ứ đọng lại tốt đẹp khai thông như trước, do nơi cha tôi xếp đặt lại hết, muốn một người quản lý Trung Hoa tài giỏi trên tỉnh về coi sóc một phần công việc cho mẹ tôi được thanh thoi hơn. Con đường, xa thăm, giữa cha tôi với một ngôi chùa cũng dần dần được thân gần lại. Nơi không phải là thường xuyên nhưng mỗi năm một vài lần, vào những ngày lễ lớn, Phật Đản, Trung Nguyên, người chịu đưa mẹ tôi đến chùa, ở lại chờ cùng về.

Tuy sự đến chùa của người khác biệt. Không dâng hương, không tụng niệm như mẹ tôi và các Phật tử, chỉ ngồi ở hậu đường uống trà, nói chuyện với Sư Tổ Côn mà người khen ngợi là một chân tu kiến thức rất uyên thâm. Một thời gian như thế. Êm đềm, không còn một sóng gió nào. Phần mẹ tôi, không còn bị cấm đoán, lại trở lại với một nhịp tới chùa chừng mực hơn và người một tướng đảm đang quán xuyến hết việc nhà như cũ.

Tối một năm, nhớ là năm đói Ất Dậu, người Hội trưởng hội Phật Giáo đột ngột tạ thế, một phái đoàn Phật tử tới nhà ân cần mời cha tôi nhận lời thay thế. Từ chối mãi không được, người nhận. Và mẹ tôi đã mừng rỡ đến chảy nước mắt. Thật là một ngạc nhiên. Khiến chúng tôi bông đùa:

– Bố mà là Hội trưởng hội Phật Giáo thì Phật sự hỏng hết.

Và mẹ tôi đã trừng mắt:

– Đừng nói bậy nào. Cha sẽ là một vị Hội trưởng rất xuất sắc cho mà coi.

Xuất sắc thật. Không hẳn là về mặt Phật sự, mà về mặt xã hội. Trong khuôn khổ một chi hội Phật Giáo, người thành lập thêm một ban cố vấn trước đó không có gồm những nhân vật uy tín trong vùng. Nhờ vậy mà thanh thế và thực lực của hội gia tăng gấp bội. Và phát động được ngay một chiến dịch cứu đói rất hữu hiệu, nhờ cách điều hành và phân phối công tác cứu

đổi khoa học và cụ thể, qua đầu óc rất tinh tường và thực tế của một thương gia. Nhiều cải cách khác nữa được thực hiện. Chẳng hạn như người đình chỉ hết mọi hình thức quyền cúng lặt vặt, cho vậy là không chứng chạc đảng hoàng. Mà lập hẳn một tiểu ban kinh tế góp vốn bằng cổ phần, có nhiệm vụ kinh tài, gây quỹ cho hội, bằng những dịch vụ lương thiện, đứng đắn. Ông nhà buôn mà. Từ tay trắng trở thành cự phú của một vùng mà.

Có cha tôi hội sung túc hẳn, ung dung hẳn. Khiến một năm trùng tu được cả một góc sau chùa bị bão biển giạt sập. Một năm khác, lát gạch được hết khúc đường tới cửa chùa khiến Phật tử không còn phải tới lui lầy lội những ngày mưa gió nữa. Duy có điều mẹ tôi vẫn phải tới chùa. Vì một bàn thờ Phật tại gia cha tôi vẫn chưa chịu.

Người chịu. Khi đã vào Nam. Khi tuổi tác mỗi ngày một cao, lại bị chứng phong thấp, di chuyển vất vả, mẹ tôi ít khi đi được tới đâu, kể cả một cửa chùa. Thêm những ngôi chùa Sài Gòn, quá thành phố và ồn ào cha mẹ tôi đều không yêu thích. Cái ban thờ nhỏ trên tấm cao một vì tường phòng khách, cha tôi đích thân đi mua gỗ, mua giá về làm và đóng lên. Thế là mẹ tôi được hoàn toàn mãn nguyện. Và mỗi tuần trà sớm, là câu nói dịu dàng nhắc lại ngàn lần:

– Ông thắp cho tôi cây hương trên ban thờ Phật.

Và mỗi tuần trà sớm là cha tôi đứng dậy, làm theo. Cho tới khi người trước, người sau cùng khuất núi.

Bây giờ đôi khi nhớ đến ngôi nhà cũ của gia đình chúng tôi ở khu cư xá Phú Nhuận, nơi cha mẹ tôi từ đó ra khỏi cuộc đời, tôi vẫn thấy hiện ra trong hồi tưởng cái ban thờ nhỏ trên một tấm cao. Một tấm cao gán thôi mà

lại thật cao. Nó gợi ra cho tôi một ý muốn đo lường. Như sự tín thành một đời của mẹ tôi lớn rộng tới đâu? Như khoảng cách khởi đầu thật xa giữa cha tôi với một tín ngưỡng lấy từ bi làm gốc, khoảng cách ấy tới cuối đời người đã thu ngắn lại được tới mức nào? Và tôi đã không đo lường được. Bởi không thể đo lường. Chỉ biết mỗi buổi sáng Phú Nhuận, nhìn theo hướng nhìn dịu dàng của mẹ tôi lên một ban thờ nhỏ nơi lưng chừng một vì tường, tôi đã ngược nhìn lên một tầm cao. Và bây giờ vẫn còn thấy rộng. Một tầm cao. Như nhìn lên một giải mây giữa một bầu trời. Mây. Trên một tầm cao. Bao giờ cũng là vậy. Bao giờ mây cũng ở trên cao.

